

<p>7 (3 tiết)</p>	<p>Chương 4. Đặc trưng song ngữ với việc tiếp nhận tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam trong nhà trường phổ thông Giảng dạy lý thuyết trên lớp 4.1. Một số vấn đề về thể loại văn học cổ điển Việt Nam trong chương trình Ngữ văn ở nhà trường phổ thông 4.2. Điền cố, ngữ liệu Hán Nôm với việc đọc hiểu tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam Tự học ở nhà + Phân tích một số đặc trưng về ngôn ngữ trong thơ Nôm đời Lê + Tìm hiểu hệ thống thể loại văn bản tiêu biểu trong văn học cổ điển Việt Nam.</p>	<p>CLO1,2,3,4,6,7</p>
<p>6 (3 tiết)</p>	<p>Chương 4. Đặc trưng song ngữ với việc tiếp nhận tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam trong nhà trường phổ thông Giảng dạy lý thuyết trên lớp 4.3. Giá trị văn hoá và thẩm mỹ của các tiểu loại ngôn ngữ Hán – Nôm trong các tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam. Tự học ở nhà + Tìm hiểu thêm một số thể loại văn chương nghệ thuật thời trung đại như Thi ca, Thoại bản, Truyền kỳ, chí quái, chí dị.</p>	<p>CLO1,2,3,5</p>
	<p>Kiểm tra giữa kì</p>	<p>CLO1,2,3,7</p>
<p>7 (3 tiết)</p>	<p>Chương 5. Tiếp nhận tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam từ góc độ song ngữ Hán Nôm Giảng dạy lý thuyết trên lớp: 5.2. Dụ chur tỳ tương hịch văn (Trần Quốc Tuấn) 5.1.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm 5.1.2. Hệ thống điển cố, thi liệu tiêu biểu 5.1.3. Một số phương hướng tiếp nhận tác phẩm Tự học ở nhà: +Phân tích những ảnh hưởng của hệ thống điển cố có nguồn gốc từ văn học Trung Quốc đến việc kiến tạo ý nghĩa yêu nước trong tác phẩm Hịch tướng sĩ</p>	<p>CLO1,2,3,7,9</p>

8 (3 tiết)	<p>Chương 5. Tiếp nhận tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam từ góc độ song ngữ Hán Nôm Giảng dạy lý thuyết trên lớp: 5.2. Quốc âm thi tập (Nguyễn Trãi) 5.2.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm 5.2.2. Hệ thống điển cố, thi liệu tiêu biểu 5.2.3. Một số phương hướng tiếp nhận tác phẩm Tự học ở nhà: +Phân tích những ảnh hưởng của hệ thống điển cố có nguồn gốc văn hoá dân gian Việt Nam trong QÂTT</p>	CLO1,2,3,7,8
9 (3 tiết)	<p>Chương 5. Tiếp nhận tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam từ góc độ song ngữ Hán Nôm Giảng dạy lý thuyết trên lớp: 5.2. Truyện Kiều (Nguyễn Du) 5.2.1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm 5.2.2. Hệ thống ngữ liệu Hán Nôm trong ngôn ngữ nghệ thuật tác phẩm (so sánh với Cung oán ngâm khúc và Chinh phụ ngâm khúc) 5.2.3. Một số phương hướng tiếp nhận tác phẩm Tự học ở nhà: +Phân tích những ảnh hưởng của hệ thống ngữ liệu bác học trong ngôn ngữ văn hoá Truyện Kiều.</p>	CLO1,2,3,7,8
10 (3 tiết)	<p>Chương 5. Tiếp nhận tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam từ góc độ song ngữ Hán Nôm Giảng dạy lý thuyết trên lớp: 5.3. Thơ Nôm trào phúng Việt Nam 5.3.1. Đặc trưng ngôn ngữ Hán Việt với việc hình thành thể giới nghệ thuật trong thơ Nôm trào phúng Việt Nam 5.3.2. Hệ thống điển cố, thi liệu Hán Nôm trong thơ Nôm trào phúng (so sánh với văn tế Nôm trào phúng) 5.3.3. Một số phương hướng tiếp nhận tác phẩm thơ Nôm trào phúng tiêu biểu trong nhà trường phổ thông Ôn tập chương trình - Tổng quan nội dung học phần Hướng dẫn soạn đề cương để ôn tập Tự học ở nhà + Lập đề cương ôn tập.</p>	CLO1,2,3,7,8, 9

8. Phương thức đánh giá (Mô tả các phương pháp đánh giá được sử dụng)

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
-----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	<i>Quá trình học tập</i>	Lên lớp đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	Toàn HP	CLO1,2,3,7	40%
		*Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. -Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể) *Các bài báo cáo nhóm hoặc seminar hoặc bài tập lớn theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. -Tiêu chí đánh giá bài báo cáo, seminar, bài tập lớn theo yêu cầu của GV * Thảo luận; Thực hành;	Buổi thứ 6 và 7	CLO1,2,3,7	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết hoặc vấn đáp; Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo kế hoạch của Nhà trường	CLO1,2,3,7,8	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Võ Minh Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC - Tiến sĩ
- Email: minhhaiquynhon@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0914035159

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Tú Nhi
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: tunhi81@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0912424679

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học...
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, thực hiện các yêu cầu học tập từ giáo viên...

Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc trong học tập, tích cực phát biểu tham gia xây dựng bài...
Quy định về học vụ	Có đầy đủ tài liệu học tập
Các quy định khác	Tình hình chuẩn bị bài tập ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Võ Minh Hải

TRƯỞNG BỘ MÔN



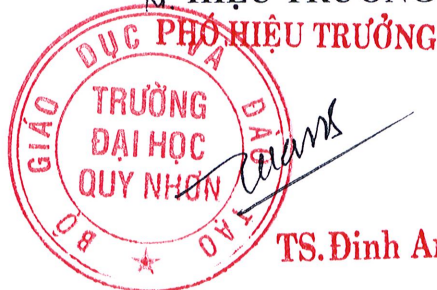
TS. Võ Minh Hải

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Doãn Thuận

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NGỮ DỤNG HỌC
Mã học phần: 2030178
Tên tiếng Anh: Some Pragmatics problems

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Một số vấn đề về ngữ dụng học**
- Mã học phần: 2030178 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt, Ngữ pháp tiếng Việt.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần

Học phần *Một số vấn đề về ngữ dụng học* nghiên cứu cách sử dụng ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp gắn liền với ngữ cảnh để đạt được những mục tiêu cụ thể. Nội dung học phần bao gồm những vấn đề khái quát về ngữ dụng học, về chiếu vật và chỉ xuất của ngôn ngữ, các hành vi ngôn ngữ, lý thuyết lập luận, lý thuyết hội thoại, ý nghĩa hàm ẩn và ý nghĩa tường minh của phát ngôn. Học phần này có thể giúp người học nâng cao khả năng tiếp nhận và giải mã hàm ý trong lời nói của người khác, nâng cao khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Nắm được những khái niệm cơ bản và một số vấn đề hữu quan như: dụng học, chiếu vật, chỉ xuất, hành vi ngôn ngữ, lập luận...
 - + CO2: Nắm được những kỹ năng cơ bản trong việc nhận diện, phân tích và sử dụng ngôn ngữ vào trong cuộc sống một cách hữu hiệu.
- Kỹ năng
 - + CO3: Nhận diện được các đối tượng nghiên cứu ứng với các khái niệm được giới

thiếu trong học phần.

+ CO4: Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức ngữ dụng học để phân tích các phát ngôn, diễn ngôn

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Mục tiêu học phần(COs)	Chuẩn đầu ra học phần(CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT(PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu một cách cơ bản các khái niệm của Ngữ dụng học	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6	M
CO2	CLO2	Nắm được vai trò của ngôn ngữ trong đời sống giao tiếp và việc sử dụng ngôn ngữ để đạt hiệu quả giao tiếp cao.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có kỹ năng trên nhiều phương diện liên quan đến ngữ dụng học	PLO8, PLO10	M
CO4	CLO4	Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập.	PLO8, PLO10	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Đỗ Hữu Châu, <i>Đại cương Ngôn ngữ học (tập 2): Ngữ dụng học</i> , NXB Giáo dục, 2007.
-------------------	---

Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[2]. Nguyễn Thiện Giáp, <i>Dụng học Việt ngữ</i>, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, H. 2012.</p> <p>[3]. Nguyễn Đức Dân, <i>Ngữ dụng học</i>, (tập1) Nxb Giáo dục, H.2000.</p> <p>[4]. Nguyễn Đức Dân, <i>Lôgic và tiếng Việt</i>, Nxb Giáo dục, H.1998.</p> <p>[5]. John Lyons, <i>Nhập môn ngôn ngữ học lý thuyết</i>, Nxb Giáo dục, H.1996.</p> <p>[6.] Wallace L. Chafe, <i>Ý nghĩa và cấu trúc của ngôn ngữ</i>, Nxb Giáo dục, H.,1998.</p> <p>[7]. Cao Xuân Hạo, <i>Tiếng Việt – Sơ thảo ngữ pháp chức năng</i>, q.1, Nxb Khoa học xã hội, H.2006.</p>
Các loại học liệu khác:	Các bài viết liên quan trên <i>Tạp chí ngôn ngữ</i> . Viện Ngôn ngữ học Việt Nam

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Đàm thoại, vấn đáp	Tăng cường khả năng đối thoại, mở rộng các vấn đề liên quan	CLO1, CLO4, CLO5
Bài tập	Rèn luyện kĩ năng, nâng cao năng lực thực hành, giải quyết vấn đề	CLO3, CLO4
Nghiên cứu khoa học	Rèn luyện tư duy nghiên cứu, tiếp cận các đối tượng khoa học	CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
1 (3 tiết)	<p>Chương 1: Khái quát về Ngữ dụng học</p> <p>1.1. Vị trí của dụng học và ngữ dụng học trong ngôn ngữ học thế kỷ XX</p>	CLO1, CLO2

	<p>1.2. Những khái niệm nền tảng của ngữ dụng học</p> <p>1.3. Định nghĩa ngữ dụng học</p> <p>* Thảo luận.</p>	
2 (3 tiết)	<p>Chương 2: Chiều vật và chỉ xuất</p> <p>2.1. Khái quát về chiều vật</p> <p>2.2. Phương thức chiều vật</p> <p>2.3. Chỉ xuất</p>	CLO1, CLO3, CLO5
3 (4 tiết)	<p>Chương 3: Hành vi ngôn ngữ</p> <p>3.1. Định nghĩa hành vi ngôn ngữ</p> <p>3.2. Phát ngôn ngữ vi, biểu thức ngữ vi và động từ ngữ vi</p> <p>3.2.1. <i>Phát ngôn ngữ vi, biểu thức ngữ vi</i></p> <p>3.2.2. <i>Động từ ngữ vi</i></p> <p>3.3. Điều kiện sử dụng các hành vi ở lời</p> <p>3.3.1. <i>Định nghĩa điều kiện sử dụng</i></p> <p>3.3.2. <i>Điều kiện sử dụng các hành vi ở lời theo Austin</i></p> <p>3.3.3. <i>Điều kiện sử dụng các hành vi ở lời theo Searle</i></p> <p>* Thảo luận.</p>	CLO1, CLO2
4 (4 tiết)	<p>Chương 3: Hành vi ngôn ngữ (tiếp theo)</p> <p>3.4. Phân loại các hành vi ngôn ngữ</p> <p>3.4.1. <i>Phân loại của Austin</i></p> <p>3.4.2. <i>Phân loại của Searle</i></p> <p>3.4.3. <i>Phân loại của D.Wunderlich, F.Recanati, K.Bach, R.M.Harnish</i></p> <p>3.5. Hành vi ở lời gián tiếp</p> <p>* Thảo luận.</p>	CLO1, CLO2
5 (4 tiết)	<p>Chương 4: Lí thuyết lập luận</p> <p>4.1. Định nghĩa lập luận</p> <p>4.2. Bản chất ngữ dụng của lập luận</p> <p>4.2.1. <i>Lập luận và logic</i></p> <p>4.2.2. <i>Lập luận và miêu tả</i></p> <p>4.3. Lí lẽ chung trong lập luận</p> <p>4.4. Tác tử lập luận và kết tử lập luận</p>	CLO1, CLO2
6 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kì	CLO3, CLO4
7 (4 tiết)	<p>Chương 5: Lí thuyết hội thoại</p> <p>5.1. Vận động hội thoại</p> <p>5.2. Các yếu tố kèm lời và phi lời</p>	CLO1, CLO2, CLO3

	5.2. Quy tắc hội thoại và cấu trúc hội thoại * Thảo luận.	
8 (4 tiết)	Chương 5: Lí thuyết hội thoại (tiếp theo) 5.3. Những quan hệ cá nhân 5.3.1. <i>Quan hệ ngang (quan hệ thân sơ)</i> 5.3.2. <i>Quan hệ dọc (quan hệ vị thế)</i> 5.3.3. <i>Hiệp đồng và tranh chấp</i> 5.4. Nguyên lí hội thoại và phép lịch sự 5.4.1. <i>Nguyên lí cộng tác</i> 5.4.2. <i>Nguyên lí lịch sự</i> 5.5. Sơ lược về cấu trúc tham thoại	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
9 (4 tiết)	Chương 6: Ý nghĩa hàm ẩn và ý nghĩa tường minh 6.1. Khái quát về ý nghĩa tường minh và hàm ẩn 6.2. Phân loại tổng quát ý nghĩa hàm ẩn 6.3. Tiền giả định và hàm ngôn 6.4. Cơ chế tạo nghĩa hàm ẩn * Thảo luận.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
10 (3 tiết)	Ôn tập	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	<i>Lên lớp đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc, tham gia tích cực các hoạt động trong tiết học</i>	Các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	40%
		<i>Vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng</i>	Các buổi học	CLO5	
		<i>Sinh viên làm 1 bài kiểm tra giữa kỳ. Bài kiểm tra thể hiện khả năng hiểu biết, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên</i>	Giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	

2	Cuối kỳ	<i>Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Bài thi được trình bày mạch lạc, sáng rõ, lập luận, diễn đạt chặt chẽ, thể hiện khả năng hiểu biết và diễn đạt của sinh viên.</i>	Cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	60%
---	----------------	--	---------	------------------------------	-----

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trương Thị Mỹ Hậu
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: truongthimyhau@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0934958669

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: nguyenhuyen@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0982969654

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng, làm các bài tập; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc trong học tập, tích cực phát biểu tham gia xây dựng bài.
Quy định về học vụ	Có đầy đủ tài liệu học tập
Các quy định khác	Tình hình chuẩn bị bài ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



Th.S. Trương Thị Mỹ Hậu

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Võ Minh Hải

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Doãn Thuận

- Họ và tên: Võ Xuân Hào
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
- Email: voxuanhao@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0914039270

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trương Thị Mỹ Hậu
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: truongthimyhau@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0934 958 669

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học...
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, thực hiện các yêu cầu học tập từ giáo viên...
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc trong học tập, tích cực phát biểu tham gia xây dựng bài...
Quy định về học vụ	Có đầy đủ tài liệu học tập
Các quy định khác	Tình hình chuẩn bị bài ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được điểm trừ vào điểm quá trình

Đình Định, ngày 8 tháng 5 năm 2020

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Võ Xuân Hào

TS. Võ Minh Hải

TS. Đinh Anh Tuấn



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: Tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học ở trường phổ thông

Mã học phần: 1060168

Tên tiếng Anh: Aesthetic signals in literary works in high schools' syllabuses

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học ở trường phổ thông
- Mã học phần: 1060168 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Sinh viên đã được trang bị kiến thức học phần: Dẫn luận ngôn ngữ, Ngữ âm tiếng Việt, Từ vựng-Ngữ nghĩa tiếng Việt, Ngữ pháp tiếng Việt, Phong cách học tiếng Việt
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa KHXH&NV

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên các lý thuyết về tín hiệu, tín hiệu ngôn ngữ, tín hiệu thẩm mỹ, ngữ cảnh; mối quan hệ giữa ngữ nghĩa với các vấn đề về văn học, ngôn ngữ học, tín hiệu văn học; những hình thức biểu đạt và nội dung ý nghĩa của các tín hiệu thẩm mỹ trong các tác phẩm văn học, miêu tả và phân tích xem chúng đã được sử dụng, vận hành và biến đổi như thế nào qua mỗi hình thức biểu đạt. Những kiến thức của học phần là những gợi ý dẫn hữu ích góp phần nâng cao chất lượng dạy học các bộ môn hữu quan trong xu thế dạy học tích hợp: ngôn ngữ- văn chương - văn hóa, một vấn đề trọng tâm là phương pháp giải mã ngữ nghĩa nghệ thuật- văn hóa của các tín hiệu thẩm mỹ, các hình tượng nghệ thuật phải tiến hành như thế nào để đạt hiệu quả.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- *Kiến thức*

CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức về tín hiệu, tín hiệu ngôn ngữ, tín hiệu thẩm mỹ...Nắm được các cơ chế tạo nghĩa hàm ẩn của tín hiệu thẩm mỹ, giá trị của các tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học nói chung và tác phẩm được giảng dạy ở nhà trường phổ thông nói riêng.

CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về mối quan hệ biện chứng giữa ngôn ngữ - hệ

thông với thực tiễn hành chức của ngôn ngữ trong loại hình văn học, tìm hiểu các hình tượng nghệ thuật được thể hiện qua các tín hiệu ngôn ngữ thẩm mỹ.

- *Kỹ năng*

CO3: Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng nhận diện về một hệ thống tín hiệu ngôn ngữ được chuyển hóa như thế nào để trở thành một hệ thống tín hiệu ngôn ngữ thẩm mỹ biểu đạt những giá trị thẩm mỹ trong tác phẩm văn học.

CO4: Giúp sinh viên hình thành kỹ năng biết lựa chọn ngôn từ để sử dụng đạt hiệu quả giao tiếp cao, sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, logic, khách quan và khoa học, có cách ứng xử đúng đắn trong việc xây dựng vốn từ tiếng Việt vừa phong phú, hiện đại.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO5: Giúp sinh viên có ý thức bảo vệ tiếng nói dân tộc góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; có tình cảm yêu quý, có thái độ trân trọng đối vẻ đẹp ngôn từ để từ đó có cách ứng xử đúng đắn trong việc xây dựng vốn từ tiếng đậm đà bản sắc dân tộc.

CO6: Giúp sinh viên hình thành khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	- Hiểu được khái niệm về tín hiệu, tín hiệu ngôn ngữ, các điều kiện để trở thành tín hiệu ngôn ngữ; tín hiệu thẩm mỹ và các điều kiện để trở thành tín hiệu thẩm mỹ; mối quan hệ của tín hiệu thẩm mỹ với các nhân tố hoạt động giao tiếp.	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO1	CLO2	- Hiểu được các đặc trưng cơ bản của tín hiệu văn chương, mối quan hệ giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt của tín hiệu văn chương, đặc biệt hiểu được ý nghĩa thẩm mỹ, hình tượng nghệ thuật chỉ hiện ra trong ý thức, trong trường	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M

		liên tưởng của các chủ thể giao tiếp chứ không hiện ra trực tiếp bằng chất liệu – bản thể.		
CO1	CLO3	- Hiểu được nghĩa hàm ẩn và cơ chế tạo nghĩa hàm ẩn của các tín hiệu thẩm mỹ trong các tác phẩm văn học; vai trò của cơ chế tạo nghĩa hàm ẩn của các tín hiệu thẩm mỹ trong các tác phẩm; đặc trưng ý nghĩa hàm ẩn của các tín hiệu thẩm mỹ trong các tác phẩm; các giá trị của hệ thống tín hiệu thẩm mỹ trong các tác phẩm văn học.	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO2	CLO4	- Hiểu được các cơ chế chuyển nghĩa của ẩn dụ và hoán dụ để nhận diện được chúng trong văn bản nghệ thuật; nguyên nhân và cơ sở của sự biến đổi ngữ nghĩa và hiểu được vẻ đẹp của ngôn từ, của những bài học chân-thiện-mỹ.	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO2	CLO5	- Hiểu và áp dụng được các kiến thức về tín hiệu thẩm mỹ, về văn hóa, tư duy dân tộc để phân tích các biểu tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học.	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
Kỹ năng				
CO3	CLO6	Có kỹ năng nhận diện tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn chương và phân tích các tín hiệu thẩm mỹ trong các thể loại văn học từ đó thấy được tính chân-thiện –mỹ, quan niệm thẩm mỹ, tư tưởng của từng tác giả, của từng thời đại, từng dân tộc.	PLO8, PLO10, PLO11	M
CO4	CLO7	Có kỹ năng biết lựa chọn ngôn từ để sử dụng đạt hiệu quả giao tiếp cao, sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, logic, khách quan và khoa học, có cách ứng	PLO8, PLO10, PLO11	M

		xử đúng đắn trong việc xây dựng vốn từ tiếng Việt vừa phong phú, hiện đại.		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Có ý thức bảo vệ tiếng nói dân tộc góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; trân trọng vốn từ ngữ từ đó có cách ứng xử đúng đắn trong việc xây dựng vốn từ tiếng Việt vừa phong phú, hiện đại vừa giữ gìn bản sắc dân tộc; có tình cảm yêu quý, thái độ trân trọng đối với di sản tiếng Việt.	PLO13, PLO14	M
CO6	CLO9	Có khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng.	PLO13, PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1]. Mai Thị Kiều Phượng, <i>Tín hiệu thẩm mỹ trong ngôn ngữ văn học</i> , KHXH, H, 2008.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2]. Nguyễn Thị Vân Anh, <i>Tín hiệu ngôn ngữ thẩm mỹ trong ca dao Nam Trung Bộ</i> , Nxb Đại học Sư phạm, H, 2016. [3] Nguyễn Thị Vân Anh (Chủ biên), <i>Tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm thơ ca ở trường trung học phổ thông</i> , Nxb Đà Nẵng, 2021. [4] Đỗ Việt Hùng, <i>Ngữ nghĩa học - Từ bình diện hệ thống đến hoạt động</i> , Nxb ĐHSP, H, 2013. [5] Nguyễn Lai, <i>Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học</i> , Nxb GD, H, 1998. [6] Hoàng Khê, <i>Lógica ngôn ngữ học</i> , KHXH, H, 1989.
Các loại học liệu khác:	[7] http://www.vienngonnguhoc.gov.vn/

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc giải đáp giữa giáo viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức về từ vựng-ngữ nghĩa.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CO6
Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

	vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng những kiến thức của môn học.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CĐR học phần
1	Chương 1: Những vấn đề chung về tín hiệu 1.1. Khái niệm tín hiệu 1.2. Các điều kiện để trở thành tín hiệu 1.3. Phân loại tín hiệu 1.4. Vai trò dụng học- nhân tố người lí giải	CLO1, CLO2
2	Chương 2: Những vấn đề chung về tín hiệu ngôn ngữ 2.1. Khái niệm tín hiệu ngôn ngữ 2.2. Các điều kiện để trở thành tín hiệu ngôn ngữ - Phải đủ các điều kiện của tín hiệu - Tín hiệu ngôn ngữ mang tính nhân tạo - Tín hiệu ngôn ngữ có cái biểu đạt mang tính ngôn ngữ - Tín hiệu ngôn ngữ có bản chất xã hội - Tín hiệu ngôn ngữ có chức năng xã hội	CO1, CLO2, CLO6
3	Chương 2: Những vấn đề chung về tín hiệu ngôn ngữ (tiếp theo) 2.3. Tín hiệu ngôn ngữ với các tín hiệu giao tiếp khác 2.4. Thể chất và cấu trúc của tín hiệu ngôn ngữ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
4	Chương 3: Tín hiệu thẩm mĩ 3.1. Khái niệm về tín hiệu thẩm mĩ 3.2. Các điều kiện để trở thành tín hiệu thẩm mĩ 3.3. Tín hiệu thẩm mĩ với các nhân tố hoạt động giao tiếp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
5	Chương 3: Tín hiệu thẩm mĩ (tiếp theo) 3.4. Đặc tính của tín hiệu thẩm mĩ 3.5. Tín hiệu thẩm mĩ trong tác phẩm văn học	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
6	Chương 4: Đặc trưng và chức năng của tín hiệu thẩm mĩ trong tác phẩm văn học 4.1. Đặc trưng của tín hiệu thẩm mĩ - Tính đa dạng, đa chiều - Tính dung lượng - Tính phi lí - Tính cấu trúc - Tính hình tượng - Tính biểu cảm - Tính sáng tạo	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

7	Chương 4: Đặc trưng và chức năng của tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học (Tiếp theo) 4.2. Chức năng của tín hiệu thẩm mỹ - Chức năng biểu hiện - Chức năng thông báo biểu cảm - Chức năng tác động biểu cảm - Chức năng hệ thống - Chức năng thẩm mỹ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
8	Chương 4: Đặc trưng và chức năng của tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học (Tiếp theo) 4.3. Tính phức hợp của tín hiệu thẩm mỹ - Tính phức hợp về cấp độ của tín hiệu thẩm mỹ - Tính phức hợp về tính đa nghĩa và nhiều tầng nghĩa của tín hiệu thẩm mỹ	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
9	Chương 5. Nghĩa hàm ẩn và cơ chế tạo nghĩa hàm ẩn các tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học 5.1. Khái quát về nghĩa hàm ẩn và cơ chế tạo nghĩa hàm ẩn 5.2. Vai trò của cơ chế tạo nghĩa hàm ẩn các tín hiệu thẩm mỹ	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
10	Kiểm tra giữa kì Chương 5. Nghĩa hàm ẩn và cơ chế tạo nghĩa hàm ẩn các tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học (tiếp theo) 5.3. Mục đích của cơ chế tạo nghĩa hàm ẩn 5.4. Đặc trưng ý nghĩa hàm ẩn của các tín hiệu thẩm mỹ trong các tác phẩm	-Kiểm tra viết CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
11	Chương 5. Nghĩa hàm ẩn và cơ chế tạo nghĩa hàm ẩn các tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học (tiếp theo) 5.5. Cơ sở tạo tính đa nghĩa thẩm mỹ của các THTM trong tác phẩm văn học 5.6. Hệ thống cái biểu đạt và cái được biểu đạt của tín hiệu thẩm mỹ trong tác phẩm văn học	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
12	Giảng dạy lý thuyết trên lớp: - Ôn tập tổng quan nội dung học phần - Làm bài tập	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	40%
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	

		Sinh viên làm 1 bài kiểm tra tại lớp. Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên và kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định của sinh viên.	Buổi số 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết; Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề	Tuần thứ 9 của học kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Vân Anh**

- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

- Email: nguyenthivananh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0839336969

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Đặng Thị Thanh Hoa**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Email: dangthithanhhoa@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0869114699

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng, làm các bài tập; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chép, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi; không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của nhà trường.

Các quy định khác	- Có chuẩn bị bài tập ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình
-------------------	---

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Võ Minh Hải

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Doãn Thuận

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: NGHỆ THUẬT TU TỪ TRONG TÁC PHẨM VĂN HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Mã học phần: 2030088

Tên tiếng Anh: The art of using figurative languages in literary works in general school

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Nghệ thuật tu từ trong tác phẩm văn học ở trường phổ thông
- Mã học phần: 2030088 Số tín chỉ: 2
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Ngữ âm, Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt, Ngữ pháp tiếng Việt, Phong cách học tiếng Việt.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận/thuyết trình nhóm:
 - + Thực hành, thực tập: 10 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa học Xã hội và Nhân văn

2. Mô tả học phần

Tu từ học là một bộ phận quan trọng của phong cách học nói riêng và ngôn ngữ học nói chung. Nó đem đến những giá trị khác biệt, thú vị cho cách diễn đạt. Nghiên cứu cấu tạo, quy luật sử dụng toàn bộ các phương tiện và biện pháp tu từ trong các tác phẩm văn học, đặc biệt là các tác phẩm văn học ở nhà trường phổ thông là một việc làm cần thiết.

Học phần này sẽ giúp người học có cái nhìn tổng quát về các phép tu từ được sử dụng trong các văn bản ở nhà trường phổ thông ở tất cả các cấp độ ngôn ngữ, từ ngữ âm-chữ viết, từ vựng-ngữ nghĩa, cú pháp đến cấp độ văn bản của tiếng Việt.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

+ CO1: Trang bị cho người học lí luận chung về tu từ học và những vấn đề liên quan; tổng quan về chương trình Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.

+ CO2: Giúp người học tìm hiểu các phương tiện và biện pháp tu từ ở cấp độ ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa được sử dụng trong các văn bản ở nhà trường phổ thông.

+ CO3: Giúp người học tìm hiểu các phương tiện và biện pháp tu từ ở cấp độ cú pháp và văn bản được sử dụng trong các văn bản ở nhà trường phổ thông.

- Kỹ năng

+ CO4: Nâng cao kĩ năng thực hành tu từ học. Người học biết nhận diện và phân tích giá trị tu từ của các phương tiện và biện pháp tu từ trong các sáng tác văn học ở nhà trường phổ thông.

+ CO5: Kĩ năng phân tích một tác phẩm văn học theo hướng tu từ học.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Qua các bài thực hành, người học cần có ý thức, kĩ năng sử dụng các hiện tượng tu từ học; Có thói quen đi tìm những cái hay, độc đáo về mặt ngôn từ trong các sáng tác văn học; Trau dồi năng khiếu thẩm bình văn chương.

+ CO7: Sinh viên phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc; Sinh viên phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần(COs)	Chuẩn đầu ra học phần(CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT(PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Trang bị cho người học lí luận chung về tu từ học; giới thiệu và phân tích chương trình Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.	PLO3	M
CO2	CLO2	Giúp người học tìm hiểu các phương tiện và biện pháp tu từ ở cấp độ ngữ âm – chữ viết, từ vựng – ngữ nghĩa được sử dụng trong các văn bản ở nhà trường phổ thông.	PLO3	M
CO3	CLO3	Giúp người học tìm hiểu các phương tiện và biện pháp tu từ ở cấp độ cú pháp và văn	PLO4	M

		bản được sử dụng trong các văn bản ở nhà trường phổ thông.		
Kỹ năng				
CO4	CLO4	Nâng cao kỹ năng thực hành tu từ học. Người học biết nhận diện và phân tích giá trị tu từ của các phương tiện và biện pháp tu từ trong các sáng tác văn học ở nhà trường phổ thông.	PLO10	H
CO5	CLO5	Kỹ năng phân tích một tác phẩm văn học theo hướng tu từ học.	PLO10	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO6	Qua các bài thực hành, người học cần có ý thức, kỹ năng sử dụng các hiện tượng tu từ học; có thói quen đi tìm những cái hay, độc đáo về mặt ngôn từ trong các sáng tác văn học; trau dồi năng khiếu thẩm bình văn chương.	PLO13	H
CO7	CLO7	Sinh viên phải nhận thức được tầm quan trọng của môn học đối với những vấn đề mình sẽ học tập và nghiên cứu thuộc chuyên ngành của mình. Từ đó có thái độ học tập nghiêm túc; Sinh viên phải biết phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập.	PLO13	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Đinh Trọng Lạc, <i>99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt</i> , (In lần thứ 2), Nxb Giáo dục, H, 1996.
Tài liệu tham khảo thêm:	1. Hữu Đạt, <i>Phong cách học tiếng Việt hiện đại</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, H, 2001.

	<p>2. Đỗ Việt Hùng, Nguyễn Thị Ngân Hoa, <i>Phân tích phong cách ngôn ngữ trong tác phẩm văn học</i>, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, H, 2003.</p> <p>3. Đinh Trọng Lạc, <i>Phong cách học văn bản</i>, Nxb Giáo dục, H, 1999.</p> <p>1. Đinh Trọng Lạc (chủ biên), Nguyễn Thái Hoà, <i>Phong cách học tiếng Việt</i> (In lần thứ 1), Nxb Giáo dục, H, 1994.</p> <p>4. Cù Đình Tú, <i>Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt</i> (In lần thứ 2), Nxb Giáo dục, H, 2001.</p>
Các loại học liệu khác:	Các bài viết liên quan trong Tạp chí Ngôn ngữ học. Viện Ngôn ngữ học Việt Nam...

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.
Đàm thoại, vấn đáp	Đặt vấn đề cho sinh viên suy nghĩ, rèn luyện năng lực khái quát hóa và trừu tượng hóa cho sinh viên, đồng thời giải đáp những thắc mắc của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.
Bài tập	Củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng vận dụng lý thuyết ngôn ngữ học vào việc giải quyết một vấn đề ngôn ngữ cụ thể.	CLO6, CLO7.
Thuyết trình	Tạo cơ hội cho sinh viên chủ động tiếp cận kiến thức và thể hiện khả năng trình bày trước tập thể.	CLO6, CLO7.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
1 (03 tiết)	<p>Chương 1. Những vấn đề lí luận chung</p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.1. Tu từ học</p> <p>1.1.2. Phong cách học tiếng Việt</p>	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.

	<p>1.1.3. Phương tiện tu từ và biện pháp tu từ</p> <p>1.1.4. Giá trị tu từ</p>	
<p>2 (03 tiết)</p>	<p>Chương 1. Những vấn đề lí luận chung</p> <p>1.2. Khái quát về chương trình Ngữ văn ở trường phổ thông.</p> <p>1.2.1. Chương trình Ngữ văn THCS</p> <p>1.2.2. Chương trình Ngữ văn THPT</p>	<p>CLO1, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.</p>
<p>3 (03 tiết)</p>	<p>Chương 2. Các phương tiện và biện pháp tu từ cấp độ ngữ âm và từ vựng – ngữ nghĩa trong các tác phẩm văn học ở trường phổ thông</p> <p>2.1. Tu từ học ngữ âm</p> <p>2.1.1. Phép điệp</p> <p>2.1.2. Phép biến nhịp</p>	<p>CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.</p>
<p>4 (03 tiết)</p>	<p>Chương 2. Các phương tiện và biện pháp tu từ cấp độ ngữ âm và từ vựng – ngữ nghĩa trong các tác phẩm văn học ở trường phổ thông</p> <p>2.2. Tu từ học từ vựng – ngữ nghĩa</p> <p>2.2.1. Phương tiện tu từ từ vựng – ngữ nghĩa</p>	<p>CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.</p>
<p>5 (03 tiết)</p>	<p>Chương 2. Các phương tiện và biện pháp tu từ cấp độ ngữ âm và từ vựng – ngữ nghĩa trong các tác phẩm văn học ở trường phổ thông</p> <p>2.2. Tu từ học từ vựng – ngữ nghĩa</p> <p>2.2.2. Biện pháp tu từ từ vựng – ngữ nghĩa</p>	<p>CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.</p>
<p>6 (03 tiết)</p>	<p>Chương 2. Các phương tiện và biện pháp tu từ cấp độ ngữ âm và từ vựng – ngữ nghĩa trong các tác phẩm văn học ở trường phổ thông</p> <p>2.3. Thực hành nhận diện và phân tích giá trị tu từ của các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ âm và từ vựng – ngữ nghĩa trong các tác phẩm văn học ở trường phổ thông</p> <p>2.3.1. Tác phẩm văn học bậc THCS</p> <p>2.3.2. Tác phẩm văn học bậc THPT</p>	<p>CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.</p>

<p>7 (03 tiết)</p>	<p>Chương 3. Các phương tiện và biện pháp tu từ cấp độ cú pháp và văn bản trong các tác phẩm văn học ở trường phổ thông 3.1. Tu từ học cú pháp 3.1.1. Phương tiện tu từ cú pháp</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.</p>
<p>8 (03 tiết)</p>	<p>Chương 3. Các phương tiện và biện pháp tu từ cấp độ cú pháp và văn bản trong các tác phẩm văn học ở trường phổ thông 3.1. Tu từ học cú pháp 3.1.2. Biện pháp tu từ cú pháp</p> <p style="text-align: center;">KIỂM TRA GIỮA KÌ</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.</p>
<p>9 (02 tiết)</p>	<p>Chương 3. Các phương tiện và biện pháp tu từ cấp độ cú pháp và văn bản trong các tác phẩm văn học ở trường phổ thông 3.2. Tu từ học văn bản 3.2.1. Phương tiện tu từ văn bản 3.2.2. Biện pháp tu từ văn bản</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.</p>
<p>10 (3 tiết)</p>	<p>Chương 3. Các phương tiện và biện pháp tu từ cấp độ cú pháp và văn bản trong các tác phẩm văn học ở trường phổ thông 3.3. Thực hành nhận diện và phân tích giá trị tu từ của các phép tu từ cú pháp và văn bản trong các tác phẩm văn học ở trường phổ thông 3.3.1. Tác phẩm văn học bậc THCS 3.3.2. Tác phẩm văn học bậc THPT</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.</p>
<p>11 (02 tiết)</p>	<p>Chương 4. Tu từ học và việc phân tích tác phẩm văn học ở trường phổ thông 4.1. Phân tích tác phẩm văn học theo hướng tu từ học 4.1.1. Thế nào là phân tích tác phẩm văn học theo hướng tu từ học? 4.1.2. Các thao tác phân tích theo hướng tu từ học.</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7, CLO6.</p>
<p>12,13 (04 tiết)</p>	<p>Chương 4. Tu từ học và việc phân tích tác phẩm văn học ở trường phổ thông</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7, CLO6.</p>

	4.2. Thực hành phân tích theo hướng tu từ học 4.2.1. Thực hành phân tích theo hướng tu từ học tác phẩm văn học bậc THCS 4.2.2. Thực hành phân tích theo hướng tu từ học tác phẩm văn học bậc THPT	
--	--	--

(1): Thông tin về buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục. (3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLO?).

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia đầy đủ các buổi học; - Tích cực phát biểu xây dựng bài trên lớp; - Làm bài tập, chuẩn bị bài mới đầy đủ; - Sinh viên làm 01 bài kiểm tra giữa kì. 	Suốt quá trình đào tạo môn học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO6	40%
2	Cuối kỳ	Làm bài thi kết thúc học phần.	Kết thúc học phần	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: thaihuyen1974@yahoo.com.vn
- Điện thoại liên hệ: 0982969654

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Vân Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ
- Email: nguyenthivananh@qnu.edu.vn
- Điện thoại liên hệ: 0839336969

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Giảng dạy đúng giờ, đúng số tiết quy định- Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	<ul style="list-style-type: none">- Đi học đúng giờ, chuyên cần.- Đáp ứng các yêu cầu chuẩn bị bài vở của giảng viên.- Tích cực tham gia thảo luận.- Chủ động hợp tác trong hoạt động học tập.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc trong học tập, tích cực chủ động tham gia xây dựng bài.
Quy định về học vụ	Có đầy đủ tài liệu học tập.
Các quy định khác	<ul style="list-style-type: none">- Ăn mặc lịch sự, phù hợp với phong cách sinh viên khi vào lớp.- Không sử dụng điện thoại vào việc riêng và gây rối trong giờ học.

Bình Định, ngày 20 tháng 07 năm 2020

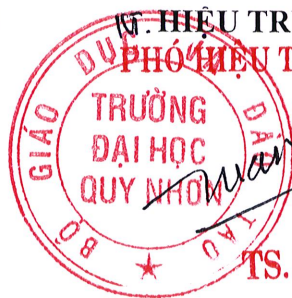
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

NGUYỄN THỊ HUYỀN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Vũ Ngọc Hải

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Doãn Chuẩn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA KHXH & NV

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: ĐẶC TRUNG THI PHÁP

THƠ CỔ ĐIỂN PHƯƠNG ĐÔNG

Mã học phần: 2030179

Tên tiếng Anh: The poetics of ancient eastern poem

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Đặc trưng thi pháp thơ cổ điển phương Đông
- Mã học phần: 2030179 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Tự học: 60
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm

2. Mô tả học phần

Nội dung học phần được triển khai thành 4 chương hệ thống hoá những kiến thức đã được học ở các bộ môn văn học Trung Quốc, văn học Nhật Bản, văn học trung đại Việt Nam, làm rõ đặc trưng thi pháp, cảm hứng, ngôn ngữ thơ cổ điển phương Đông dưới góc độ thể loại.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

- CO1: Chỉ ra được những đặc trưng cơ bản của thơ cổ điển phương Đông
- CO2: Có cái nhìn liên ngành và liên khu vực để có tầm nhìn khái quát và sâu rộng về thế giới, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai.

- Kỹ năng

- CO3: Phân tích – giảng dạy tác phẩm văn học thuộc loại hình thơ cổ điển



phương Đông.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

- CO4: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.

- CO5: Có cái nhìn khoa học và khách quan khi đánh giá vấn đề và nhìn nhận cuộc sống

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu một cách cơ bản những đặc trưng thi pháp thơ cổ điển phương Đông.	PLO1	M
CO2	CLO2	Có kỹ năng phân tích – tổng hợp, so sánh các tác phẩm thuộc loại hình thơ cổ điển phương Đông.	PLO2	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Vận dụng được những hiểu biết của mình vào việc làm bài tập, viết lách, hoạt động giảng dạy, nghiên cứu.	PLO3	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO4	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, có thái độ học tập nghiêm túc.	PLO4	M
CO5	CLO5	Phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập.	PLO5	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Trần Đình Sử, <i>Những thể giới nghệ thuật thơ</i> , Nxb Giáo dục, H, 1997
-------------------	---

	<p>2. Viên Mai, <i>Tuyển viên thi thoại</i>, Nxb Giáo dục, H, 2007</p> <p>3. Aristote, Lưu Hiệp, <i>Nghệ thuật thơ ca & Văn tâm điều long</i>, Nxb Văn học, H, 1999.</p>
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>1. Phương Lưu, <i>Tuyển tập (1) – Lý luận văn học cổ điển phương Đông</i>, Nxb Giáo dục, H, 2005.</p> <p>2. Lương Duy Thứ, <i>Thi pháp thơ Đường</i>, Đại học Huế, 2003.</p> <p>3. Lê Nguyễn Lưu, <i>Đường thi tuyển dịch</i>, Nxb Thuận Hoá, 1997.</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1,2
Đàm thoại, vấn đáp	Đặt vấn đề cho sinh viên suy nghĩ, rèn luyện năng lực khái quát hóa và trừu tượng hóa cho sinh viên, đồng thời giải đáp những thắc mắc của sinh viên.	CLO3
Bài tập	Củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng phân tích, cảm thụ tác phẩm văn học cho sinh viên.	CLO1,2,3
Thuyết trình	Tạo cơ hội cho sinh viên chủ động tiếp cận kiến thức và thể hiện khả năng trình bày trước tập thể.	CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
1 (3 tiết)	<p>Chương I: Thơ Đường và tiến trình phát triển thơ cổ điển phương Đông</p> <p>1.1 Vài nét khu biệt Đông - Tây</p> <p>1.2 Thể loại thơ cổ điển và tiến trình chung</p>	CLO1,2,4,5

	1.3 So sánh thơ tứ tuyệt (Trung Quốc) – haiku (Nhật Bản) và thơ Đường luật (Việt Nam)	
2 (3 tiết)	Chương II: Đường thi và những đặc trưng thi pháp thơ cổ điển phương Đông 2.1 Cơ sở tìm hiểu thi pháp thơ cổ điển phương Đông 2.2 Cảm hứng – Thiên nhiên	CLO1,2,4,5
3 (3 tiết)	2.3 Tâm thức truyền thống chung 2.4 Con người trong thơ trữ tình cổ điển	CLO2,3,4,5
4 (3 tiết)	Chương III: Ý nghĩa lịch sử của văn học Trung Quốc nói chung và thơ Đường nói riêng trong tiến trình phát triển của văn học Việt Nam 3.1 Quan điểm lý giải về một hiện tượng giao tiếp văn học đặc biệt 3.2 Quy luật của mối quan hệ	CLO1,2,4,5
5 (3 tiết)	3.2.1 Về mặt ngôn ngữ 3.2.2 Về quan hệ giao tiếp nhiều đời 3.2.3 Về thể loại văn học	CLO1,2,4,5
6 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kì	CLO1,2,3,4,5
7 (3 tiết)	3.2.4 Đặc trưng thi pháp loại thơ – những biện pháp ngôn ngữ tương đồng 3.2.5 Tiếp nhận, lựa chọn, sáng tạo qua các thời kỳ phát triển của văn học Việt Nam	CLO1,2,3,4,5
8 (3 tiết)	Chương IV: Thơ Đường – thơ Đường luật và thơ haiku ở phổ thông 4.1 Về cơ cấu chương trình 4.2 Tính hệ thống 4.3 Nắm vững đặc trưng thể loại	CLO1,2,3,4,5

9 (3 tiết)	4.4 Tính nhất khí 4.5 Ngôn ngữ – nhân tự	CLO2,3,4,5
10 (4 tiết)	4.6 Thường thức và giảng dạy thơ cổ điển trên cơ sở lý thuyết tiếp nhận mới – mỹ học đương đại.	CLO1,2,4,5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	<i>Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học</i>	Các buổi học	CLO1, CLO5	40%
		<i>Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng</i>	Các buổi học	CLO5	
2		<i>*Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. -Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đầy đủ các luận điểm, diễn đạt rõ ràng, rành mạch...</i>	Giữa kỳ	CLO3, CLO4	
3	Cuối kỳ	<i>Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Bài thi được trình bày mạch lạc, sáng rõ, lập luận, diễn đạt chặt chẽ, thể hiện khả năng hiểu biết và diễn đạt của sinh viên.</i>	Cuối kỳ	CLO1, CLO4, CLO5	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nguyệt Trinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: nguyettrinh76@gmail.com
- Điện thoại liên hệ: 0988450918

9.2. Giảng viên 2

Họ và tên: Lê Minh Kha

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Email: minhkhadhqn@yahoo.com

- Điện thoại liên hệ:

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	<ul style="list-style-type: none">- Giảng dạy đúng giờ, đúng số tiết quy định- Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	<ul style="list-style-type: none">- Đi học đúng giờ, chuyên cần.- Đáp ứng các yêu cầu chuẩn bị bài vở của giảng viên.- Tích cực tham gia thảo luận.- Chủ động hợp tác trong hoạt động học tập.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc trong học tập, tích cực chủ động tham gia xây dựng bài.
Quy định về học vụ	Có đầy đủ tài liệu học tập.
Các quy định khác	<ul style="list-style-type: none">- Ăn mặc đàng hoàng, phù hợp với phong cách sinh viên khi vào lớp.- Không sử dụng điện thoại vào việc riêng và gây rối trong giờ học.

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Thị Nguyệt Trinh

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Võ Minh Hải

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Doãn Thuận



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: MỘT SỐ TÁC GIA TIÊU BIỂU TRONG VĂN
HỌC HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY
Mã học phần: 1060175
Tên tiếng Anh: Some typical authors in modern Western
literature

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: *Một số tác gia tiêu biểu trong Văn học hiện đại phương Tây*
- Mã học phần: 1060175 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và nhân văn

2. Mô tả học phần

Học phần giới thiệu về đặc trưng tư tưởng nghệ thuật và lối viết của một số tác gia tiêu biểu của văn học hiện đại phương Tây trên các phương diện: cảm hứng, thi pháp, ngôn ngữ. Từ đó, phác họa diện mạo của một giai đoạn văn học có nhiều thành tựu và ảnh hưởng lâu dài không chỉ ở phương Tây mà còn trên cả thế giới.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Giúp cho sinh viên nhận thức được những đặc trưng cơ bản của văn hóa – văn học phương Tây hiện đại. Từ đó, có ý thức biết phát huy và sử dụng vốn tri thức vô giá này.
 - + CO2: Có cái nhìn liên ngành để có tầm nhìn khái quát và sâu rộng về thế giới, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai.
- Kỹ năng
 - + CO3: Rèn luyện cả kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, cả hai kỹ năng này cùng bổ sung cho nhau.
 - + CO4: Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập.
- Mức tự chủ và trách nhiệm
 - + CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Mục tiêu học	Chuẩn đầu ra học phần(CLOs)	Chuẩn đầu ra	Mức độ đạt
--------------	-----------------------------	--------------	------------

phần(COs)	Ký hiệu	Mô tả	CTĐT(PLOs)	được
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu, vận dụng một cách cơ bản về văn hóa, văn học phương Tây hiện đại vào hoạt động dạy học văn	PLO4,5,6	M
CO2	CLO2	Có cái nhìn liên ngành và liên văn hóa để có tầm nhìn khái quát và sâu rộng về một số tác gia tiêu biểu của văn học phương Tây hiện đại	PLO5	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về văn học phương Tây hiện đại, ứng dụng vào giảng dạy văn học.	PLO10	M
CO4	CLO4	Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập.	PLO14	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.	PLO13,14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Đặng Anh Đào, Hoàng Nhân, Lương Duy Trung..., <i>Văn học phương Tây</i> , Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1999
Tài liệu tham khảo thêm:	1.M. Barkhtin, <i>Lí luận và thi pháp tiểu thuyết</i> , Trường VVND, H., 1992 2.Lê Huy Bắc, <i>Nghệ thuật F. Kafka</i> , Nxb Giáo dục, H., 2006 3.Đặng Anh Đào, <i>Đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết Phương Tây hiện đại</i> , Nxb ĐHQG. H, 2001. 4.Đặng Thị Hạnh, <i>Một vài gương mặt văn xuôi Pháp thế kỷ XX</i> , Nxb Đà Nẵng, 2000 5.Đào Duy Hiệp, <i>Thời gian trong Đi tìm lại thời gian đã mất của M.Proust</i> , Luận án Tiến sĩ, tài liệu lưu hành nội bộ. 6. Đỗ Đức Hiếu, <i>Thi pháp hiện đại</i> , Nxb Hội nhà văn, 2000.
Các loại học liệu khác:	Trang web: Thư viện ebook t-ve4u.com

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
[<i>Diễn giảng</i>]	<i>Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.</i>	CLO1, CLO2
[<i>Đàm thoại, vấn đáp</i>]	<i>Tăng cường khả năng đối thoại, mở rộng các vấn đề liên quan</i>	CLO1, CLO4, CLO5
[<i>Bài tập</i>]	<i>Rèn luyện kỹ năng, nâng cao năng lực thực hành, giải quyết vấn đề</i>	CLO3, CLO4
[<i>Nghiên cứu khoa học</i>]	<i>Rèn luyện tư duy nghiên cứu, tiếp cận các đối tượng khoa học</i>	CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
1 (4 tiết)	Chương 1. Thời hiện đại và chủ nghĩa hiện đại 1.1. Bối cảnh lịch sử - văn hóa – tư tưởng 1.2. Khái niệm “chủ nghĩa hiện đại” trong văn học nghệ thuật phương Tây	CLO1, CLO2
2 (4 tiết)	1.3. Những khuynh hướng và thể nghiệm của văn học hiện đại chủ nghĩa	CLO1, CLO3, CLO5

	Thảo luận (2 tiết)	
3 (4 tiết)	Chương 2. Những tiếng nói tiêu biểu của văn học hiện đại phương Tây 2.1. Marcel Proust – Nhà văn “đi tìm thời gian đã mất” Thảo luận (2 tiết)	CLO1, CLO2
4 (3 tiết)	2.2. Franz Kafka và bút pháp mê cung	CLO1, CLO2
5 (4 tiết)	2.3. James Joyce và trò chơi ngôn ngữ Thảo luận (2 tiết)	CLO1, CLO2
6 (3 tiết)	2.4. William Faulkner và lối viết dòng ý thức	CLO3, CLO4
7 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2
8 (4 tiết)	Chương 3. Ảnh hưởng của bút pháp hiện đại lên các nhà văn thời kỳ sau 3.1. Ảnh hưởng về mặt tư tưởng – cảm quan hiện thực Thảo luận (2 tiết)	CLO1, CLO2, CLO3
9 (4 tiết)	3.2. Ảnh hưởng về mặt bút pháp – lối viết Thảo luận (2 tiết)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
10 (3 tiết)	3.3. Tiếp biến và sáng tạo, giao thoa Đông – Tây	CLO4, CLO5

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	<i>Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học</i>	Các buổi học	CLO1, CLO5	40%
		<i>Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng</i>	Các buổi học	CLO5	
		<i>*Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. -Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đầy đủ các luận điểm,</i>	Giữa kỳ	CLO3, CLO4	

		diễn đạt rõ ràng, rành mạch...			
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Bài thi được trình bày mạch lạc, sáng rõ, lập luận, diễn đạt chặt chẽ, thể hiện khả năng hiểu biết và diễn đạt của sinh viên.	Cuối kỳ	CLO1, CLO4, CLO5	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lê Minh Kha
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: minhkhadhqn@yahoo.com Điện thoại liên hệ: 0985948714

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nguyệt Trinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Email: nguyettrinh76@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0988450918

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học...
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, thực hiện các yêu cầu học tập từ giáo viên...
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc trong học tập, tích cực phát biểu tham gia xây dựng bài...
Quy định về học vụ	Có đầy đủ tài liệu học tập
Các quy định khác	Tình hình chuẩn bị bài ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Lê Minh Kha

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Võ Minh Hải

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Doãn Thuận



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: TÍNH ĐA NGHĨA CỦA TÁC PHẨM VĂN HỌC
Mã học phần: 1060170
Tên tiếng Anh: On the Ambiguity of Literary Work

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Tính đa nghĩa của tác phẩm văn học
- Mã học phần: 1060170 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần học trước: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Tự học: 60 giờ.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học xã hội và nhân văn

2. Mô tả học phần

Nội dung học phần bao gồm lý thuyết về các vấn đề: khái niệm nghĩa và nghĩa của tác phẩm văn học, khái niệm tính đa nghĩa của tác phẩm văn học, mối liên hệ giữa tính đa nghĩa với những đặc trưng cốt yếu của văn học bao gồm đặc trưng của tư duy nghệ thuật, nội dung nghệ thuật, văn bản nghệ thuật, tiếp nhận văn học. Phân tích những biểu hiện cụ thể của tính đa nghĩa trên các cấp độ trong cấu trúc của tác phẩm văn học.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Giúp cho sinh viên nhận thức được những vấn đề cơ bản về tính đa nghĩa của tác phẩm văn học
 - + CO2: Có cái nhìn liên ngành, có tầm nhìn khái quát về lý luận văn học, góp phần hình thành nên kỹ năng cho công việc và cho cuộc sống trong tương lai.
- Kỹ năng
 - + CO3: Rèn luyện cả kỹ năng bao quát liên ngành và kỹ năng chuyên sâu về một lĩnh vực cụ thể, cả hai kỹ năng này cùng bổ sung cho nhau.
 - + CO4: Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập.
- Mức tự chủ và trách nhiệm
 - + CO5: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Mục tiêu học phần(COs)	Chuẩn đầu ra học phần(CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT(PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu và vận dụng một cách cơ bản các vấn đề liên quan đến tính đa nghĩa của tác phẩm văn học vào hoạt động giảng dạy	PLO4,5	M
CO2	CLO2	Có cái nhìn liên ngành và hệ thống, tầm nhìn khái quát về văn học nghệ thuật	PLO3,5	M
Kỹ năng				
CO3	CLO3	Có kỹ năng chuyên sâu về lý luận văn học và vận dụng vào việc giảng dạy ngữ văn.	PLO10	M
CO4	CLO4	Có kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề một cách chủ động, độc lập.	PLO14	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO5	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có ý thức trau dồi và tự nâng cao, bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ cho tương lai.	PLO13,14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	1. Phương Lưu (chủ biên), Nguyễn Nghĩa Trọng, La Khắc Hòa, Lê Lưu Oanh (2002), <i>Lý luận văn học, tập 1, Văn học, nhà văn, bạn đọc</i> , Nxb Đại học Sư phạm.
-------------------	--

	2. Phương Lưu, Trần Đình Sử, Nguyễn Xuân Nam, Lê Ngọc Trà, Thành Thế Thái Bình (1997), <i>Lý luận văn học</i> , Nxb Giáo dục.
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>1. R.Wellel, A. Warren (2009), <i>Lý luận văn học</i>, Nxb Văn học.</p> <p>2. Huỳnh Như Phương (2007), <i>Dẫn luận lý luận văn học</i>, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>3. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2004), <i>Từ điển thuật ngữ văn học</i>, Nxb Giáo dục.</p> <p>4. Lê Ngọc Trà (2005), <i>Lý luận và văn học</i>, Nxb Trẻ.</p> <p>5. Trần Thanh Bình (2007), “Một số vấn đề về phương diện nghĩa của tác phẩm văn học”, Tập san Khoa học xã hội và nhân văn (38), Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn.</p> <p>6. Trần Thanh Bình (2004), “Tính đa nghĩa của văn học – quan niệm và cách tiếp cận”, Thông báo khoa học (26), Trường Đại học Quy Nhơn</p>
Các loại học liệu khác:	Trang web: Thư viện ebook t-ve4u.com

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
[<i>Diễn giảng</i>]	<i>Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.</i>	CLO1, CLO2
[<i>Đàm thoại, vấn đáp</i>]	<i>Tăng cường khả năng đối thoại, mở rộng các vấn đề liên quan</i>	CLO1, CLO4, CLO5
[<i>Bài tập</i>]	<i>Rèn luyện kỹ năng, nâng cao năng lực thực hành, giải quyết vấn đề</i>	CLO3, CLO4
[<i>Nghiên cứu khoa học</i>]	<i>Rèn luyện tư duy nghiên cứu, tiếp cận các đối tượng khoa học</i>	CLO4

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
1 (4 tiết)	<p>Chương 1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.1. Nghĩa và các phương diện của nghĩa</p> <p>1.2. Nghĩa của tác phẩm văn học</p> <p>* Thảo luận (2 tiết)</p>	CLO1, CLO2
2 (3 tiết)	1.3. Khái niệm tính đa nghĩa của tác phẩm văn học	CLO1, CLO3, CLO5

3 (4 tiết)	Chương 2. Những cơ sở của tính đa nghĩa của tác phẩm văn học 2.1. Tính đa nghĩa và đặc trưng của tư duy nghệ thuật * Thảo luận (2 tiết)	CLO1, CLO2
4 (4 tiết)	2.2. Tính đa nghĩa và đặc trưng của nội dung nghệ thuật 2.3. Tính đa nghĩa và đặc trưng của văn bản nghệ thuật * Thảo luận (2 tiết)	CLO1, CLO2
5 (4 tiết)	2.4. Tính đa nghĩa và đặc trưng của tiếp nhận văn học Chương 3. Những biểu hiện đa nghĩa của tác phẩm văn học 3.1. Đa nghĩa trên bình diện ngôn từ * Thảo luận (2 tiết)	CLO1, CLO2
6 (2 tiết)	Kiểm tra giữa kỳ	CLO3, CLO4
7 (4 tiết)	3.2. Đa nghĩa của các hình tượng văn học	CLO1, CLO2
8 (4 tiết)	3.3. Đa nghĩa trên bình diện kết cấu * Thảo luận (2 tiết)	CLO1, CLO2, CLO3

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình học tập	<i>Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học</i>	Các buổi học	CLO1, CLO5	40%
		<i>Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết</i>	Các buổi học	CLO5	

		định số điểm theo tỷ lệ vắng			
		*Sinh viên làm 1 bài kiểm tra cá nhân. -Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đầy đủ các luận điểm, diễn đạt rõ ràng, rành mạch...	Giữa kỳ	CLO3, CLO4	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết. Bài thi được trình bày mạch lạc, sáng rõ, lập luận, diễn đạt chặt chẽ, thể hiện khả năng hiểu biết và diễn đạt của sinh viên.	Cuối kỳ	CLO1, CLO4, CLO5	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thanh Bình
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: tranthanhbinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0914012831

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Đức Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: nguyenductuan@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0982082456


10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học...
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học chuyên cần, thực hiện các yêu cầu học tập từ giáo viên...
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc trong học tập, tích cực phát biểu tham gia xây dựng bài...
Quy định về học vụ	Có đầy đủ tài liệu học tập
Các quy định khác	Tình hình chuẩn bị bài ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình

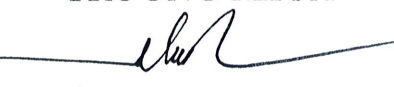
Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

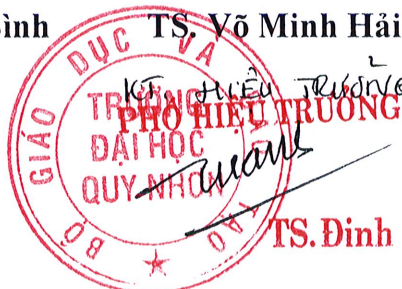
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN TRƯỞNG BỘ MÔN


ThS. Trần Thanh Bình


TS. Võ Minh Hải

TRƯỞNG KHOA


TS. Nguyễn Doãn Thuận



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VĂN 1

Mã học phần: 106 0236

Tên tiếng Anh: Theory and Methodology of Teaching Literature 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Lý luận và Phương pháp dạy học văn 1
- Mã học phần: 106 0236 ; Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: + Bắt buộc + Tự chọn
- Các học phần học trước: Tâm lý học, Giáo dục học.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có)
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết.
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết.
 - + Thảo luận: 06 tiết.
 - + Thực hành, thực tập: 04 tiết
 - + Tự học: 90 tiết.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm.

2. Mô tả học phần

- Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức liên quan đến khoa học về phương pháp dạy học văn ở trường phổ thông.
- Học phần giúp sinh viên tìm hiểu đặc điểm của môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông, quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung của bộ phận văn học trong chương trình Ngữ văn THPT.
- Học phần còn giúp sinh viên nắm bắt và vận dụng những tri thức về bản chất của quá trình dạy học văn trong nhà trường phổ thông, về cơ chế của giờ dạy học văn, về giáo dục và phát triển phẩm chất và năng lực người học sinh trong quá trình dạy học văn. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nhận thức, nắm bắt vai trò và chức năng, những năng lực, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm của người giáo viên Ngữ văn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Giúp sinh viên nắm được những tri thức cơ bản về khoa học phương pháp dạy học văn ở trường phổ thông (các khái niệm cơ bản, cơ sở khoa học của bộ

môn, đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của bộ môn, quá trình hình thành và phát triển của bộ môn, thành tựu nghiên cứu...);

+ CO2: Giúp sinh viên nắm được đặc điểm cơ bản của môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông, quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung của bộ phận văn học trong chương trình Ngữ văn THPT. Giúp sinh viên nhận thức, nắm bắt vai trò và chức năng, những năng lực, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm của người giáo viên ngữ văn.

+ CO3: Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những tri thức về bản chất của quá trình dạy học văn trong nhà trường phổ thông, về cơ chế giờ dạy học văn.

+ CO4: Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những tri thức về đặc điểm tiếp nhận văn học của học sinh phổ thông, hệ thống cấu trúc năng lực văn cần hình thành cho học sinh trong quá trình dạy học văn, về phương pháp dạy học phát triển năng lực văn cho học sinh và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học văn ở trường phổ thông.

- Kỹ năng

+ CO5: Biết tìm hiểu, phân tích, nắm bắt chương trình; biết thuyết trình, trình bày những vấn đề học tập và nghiên cứu bộ môn.

+ CO6: Biết vận dụng những vấn đề lý thuyết vào thực hành, luyện tập, vào thực tiễn dạy học cụ thể.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO7: Giúp sinh viên có thái độ đúng đắn, tích cực trong quá trình học tập học phần. Có ý thức chủ động tìm tòi, vận dụng những vấn đề lý luận và phương pháp dạy học vào thực hành, luyện tập theo yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được các vấn đề cơ bản về khoa học phương pháp dạy học văn: các khái niệm cơ bản, cơ sở khoa học, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO1	CLO2	Nắm được quá trình hình thành và phát triển bộ môn, những thành tựu và hướng nghiên cứu.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO3	Hiểu được đặc điểm cơ bản của môn Ngữ	PLO3, PLO4,	H

		văn trong chương trình giáo dục phổ thông, quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung của bộ phận văn học trong chương trình Ngữ văn THPT.	PLO5, PLO6, PLO7	
CO2	CLO4	Nắm được vai trò và chức năng, những năng lực, kỹ năng nghiệp vụ sư phạm và quá trình phân đầu, tu dưỡng để trở thành người giáo viên ngữ văn.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	II
CO3	CLO5	Nắm và vận dụng được những tri thức về bản chất của quá trình dạy học văn trong nhà trường phổ thông, về cơ chế giờ dạy học văn.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO4	CLO6	Nắm được những đặc điểm tiếp nhận văn học của học sinh, hệ thống cấu trúc năng lực văn cần hình thành cho học sinh trong quá trình dạy học văn.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO4	CLO7	Hiểu và trình bày được phương pháp, kỹ thuật dạy học phát triển năng lực văn cho học sinh ở trường phổ thông; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học văn.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
Kỹ năng				
CO5	CLO8	Phân tích, nắm bắt được chương trình; biết cách thuyết trình, trình bày những vấn đề học tập và nghiên cứu bộ môn.	PLO8, PLO10, PLO11	H
CO6	CLO9	Vận dụng được những vấn đề lý thuyết vào viết đề tài nghiên cứu, thực hành, giảng tập, vào thực tiễn dạy học cụ thể.		H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO7	CLO10	Có khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, hoàn thành các nhiệm vụ học tập, nghiên cứu và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến phương pháp dạy học văn.	PLO13, PLO14	II

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Phan Trọng Luận (Chủ biên, 1998), <i>Phương pháp dạy học văn</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm	[2] Z. Ia. Rez (Chủ biên, 1983), <i>Phương pháp luận dạy văn học</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội. [3] Trần Đình Sử (2018), <i>Môn Ngữ văn và dạy học ngữ văn trong trường phổ thông</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [4] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên, 2018), <i>Dạy học phát triển</i>

	<i>năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
Các loại học liệu khác	[5] Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và SGK Ngữ văn THPT

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng, hiện đại, có hệ thống của học phần thông qua cách trình bày vấn đề một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua hệ thống câu hỏi, tiến hành đàm thoại, hỏi đáp giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức theo cách tư duy, tích cực, đồng thời nắm được kết quả học tập của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Thực hành, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hợp tác; kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề; kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, nhiệm vụ học tập.	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; có ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc.	CLO8, CLO9, CLO10

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (2 tiết/b)	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
1-4	Chương 1. Khoa học về phương pháp dạy học văn 1.1. Tầm quan trọng của tri thức phương pháp dạy học 1.2. Phương pháp dạy học văn là một khoa học 1.3. Sự hình thành của phương pháp dạy học văn với tư cách là một khoa học 1.4. Nghiên cứu lí luận và phương pháp dạy học văn - Những thành tựu và hướng phát triển 1.5. Phương pháp học tập bộ môn	CLO1, CLO2, CLO8, CLO9, CLO10
5-9	Chương 2. Môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông 2.1. Ngữ văn, một môn học trong nhà trường phổ thông	CLO3, CLO8, CLO9, CLO10

	<p>2.2. Vai trò, vị trí, đặc điểm của môn Ngữ văn</p> <p>2.3. Quan điểm xây dựng chương trình môn Ngữ văn</p> <p>2.4. Mục tiêu, yêu cầu, nội dung chương trình môn Ngữ văn</p> <p>2.5. Ngữ liệu dạy học trong môn Ngữ văn</p>	
10-13	<p>Chương 3. Quá trình dạy học văn ở trường THPT</p> <p>3.1. Quá trình dạy học, dạy và học</p> <p>3.2. Bản chất của quá trình dạy học văn ở trường THPT</p> <p>3.3. Cơ chế dạy học văn ở trường THPT</p>	CLO5, CLO8, CLO9, CLO10
14-15	<p>Chương 4. Đặc điểm tiếp nhận văn học của học sinh ở trường THPT</p> <p>4.1. Các giai đoạn phát triển cơ bản của năng lực văn học của học sinh</p> <p>4.2. Đặc điểm của sự phát triển năng lực văn học của học sinh lứa tuổi THCS</p> <p>4.3. Đặc điểm của sự phát triển năng lực văn học của học sinh lứa tuổi THPT</p>	CLO5, CLO6, CLO8, CLO9, CLO10
16-18	<p>Chương 5. Hệ thống cấu trúc năng lực văn cần hình thành cho học sinh trong dạy học văn ở trường THPT</p> <p>5.1. Vấn đề tiếp cận năng lực trong dạy học văn ở trường phổ thông</p> <p>5.2. Yêu cầu hình thành và phát triển năng lực văn cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn</p> <p>5.3. Hệ thống cấu trúc năng lực văn cần hình thành, phát triển cho học sinh trong dạy học văn ở trường phổ thông</p>	CLO5, CLO6, CLO8, CLO9, CLO10
19-22	<p>Chương 6. Phương pháp dạy học phát triển năng lực văn ở trường THPT</p> <p>6.1. Lý luận về năng lực và phát triển năng lực học sinh phổ thông</p> <p>6.2. Đổi mới phương pháp dạy học văn theo định hướng phát triển năng lực ở trường phổ thông</p> <p>6.3. Phương pháp và kỹ thuật dạy học phát triển năng lực văn cho học sinh ở trường THPT</p>	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10
23	<p>Chương 7. Công nghệ thông tin với phương pháp dạy học văn ở trường THPT</p> <p>7.1. Thực trạng sử dụng thiết bị dạy học ở môn Ngữ văn</p> <p>7.2. Công nghệ thông tin với việc dạy học văn ở trường THPT</p> <p>7.3. Định hướng ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học văn ở trường THPT</p>	CLO7, CLO8, CLO9, CLO10

24-25	Chương 8. Người giáo viên Ngữ văn 8.1. Vai trò của người giáo viên Ngữ văn 8.2. Đặc thù lao động của người giáo viên Ngữ văn 8.3. Năng lực của người giáo viên Ngữ văn 8.4. Vấn đề tu dưỡng của người sinh viên sư phạm Ngữ văn	CLO4, CLO8, CLO9, CLO10
-------	--	-------------------------

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của học phần	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ lên lớp	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO10	40%
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học		
		Thảo luận: Ý thức, số lần SV tham gia hoạt động học tập trên lớp	Các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO10	
		Thực hành: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác; tư duy phản biện, giải quyết vấn đề; kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết nhiệm vụ học tập, tình huống dạy học thực tiễn.	Các tiết thực hành	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	
		Kiểm tra giữa kỳ: 01 bài; Yêu cầu nắm vững kiến thức và vận dụng kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.	Theo kế hoạch đào tạo năm học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO8, CLO9, CLO10	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết; Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo kế hoạch đào tạo năm học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Mai Xuân Miên**

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Giảng viên chính
- Email: mxmien@qnu.edu.vn - Điện thoại liên hệ: 090 529 1966

9.2. Giảng viên 2

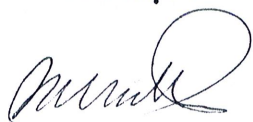
- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng dạy đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị các tài liệu liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập; có ý thức tham gia hoạt động học tập trên lớp; không làm việc riêng trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy chế, quy định đào tạo của Bộ, của nhà trường.
Các quy định khác	Bảo đảm thời lượng lên lớp theo quy định; chuẩn bị tốt bài tập ở nhà; vắng học cần có lý do xác đáng.

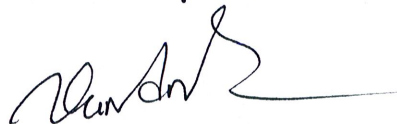
Bình Định, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**GIẢNG VIÊN
BIÊN SOẠN**



TS. Mai Xuân Miên

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Nguyễn T. Vân Anh

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Đình Lương



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VĂN 2

Mã học phần: 106 0031

Tên tiếng Anh: Theory and Methodology of Teaching Literature 2

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Lý luận và Phương pháp dạy học văn 2
- Mã học phần: 106 0031 ; Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: + Bắt buộc + Tự chọn
- Các học phần học trước: Tâm lý học, Giáo dục học, Lý luận và Phương pháp dạy học văn 1
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):.....
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 35 tiết.
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết.
 - + Thảo luận: 04 tiết.
 - + Thực hành, thực tập: 06 tiết
 - + Tự học: 90 tiết.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm.

2. Mô tả học phần

- Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức về những nguyên tắc và phương pháp, biện pháp dạy học văn ở trường phổ thông.
- Học phần giúp sinh viên tìm hiểu về giờ dạy học văn và thiết kế bài dạy học văn ở trường phổ thông.
- Học phần còn giúp sinh viên nắm bắt và vận dụng được những tri thức về phương pháp hình thành tri thức văn học sử và phương pháp hình thành khái niệm lý luận văn học cho học sinh trong dạy học văn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Giúp sinh viên nắm được những tri thức cơ bản về các nguyên tắc dạy học văn ở trường phổ thông (khái niệm nguyên tắc dạy học, cơ sở lập luận, nội dung và yêu cầu của các nguyên tắc dạy học văn); nắm được những phương pháp, biện pháp dạy học văn (khái niệm phương pháp, biện pháp dạy học, cơ sở lý luận của việc xác định và



phân loại phương pháp dạy học văn, các phương pháp và biện pháp dạy học văn trong nhà trường THPT).

+ CO2: Giúp sinh viên nắm được đặc điểm cơ bản của giờ dạy học văn, nắm được quy trình một giờ dạy học văn; nắm được và biết vận dụng thiết kế bài dạy học văn ở trường phổ thông.

+ CO3: Giúp sinh viên hiểu và vận dụng được những tri thức về phương pháp hình thành tri thức văn học sử và phương pháp hình thành khái niệm lý luận văn học cho học sinh trong dạy học văn.

- Kỹ năng

+ CO4: Biết thuyết trình, trình bày những vấn đề học tập và nghiên cứu học phần; biết thiết kế được bài dạy học văn ở trường THPT.

+ CO5: Biết vận dụng những vấn đề lý thuyết vào thực hành, luyện tập, vào thực tiễn dạy học cụ thể.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Giúp sinh viên có thái độ đúng đắn, tích cực trong quá trình học tập học phần. Có ý thức chủ động tìm tòi, vận dụng những vấn đề lý luận và phương pháp dạy học vào thực hành, luyện tập theo yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Nắm được những tri thức cơ bản về các nguyên tắc dạy học văn ở trường phổ thông (khái niệm nguyên tắc dạy học, cơ sở lý luận, nội dung và yêu cầu của các nguyên tắc dạy học văn).	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO1	CLO2	Nắm được những phương pháp, biện pháp dạy học văn (khái niệm phương pháp, biện pháp dạy học, cơ sở lý luận của việc xác định và phân loại phương pháp dạy học văn, các phương pháp và biện pháp dạy học văn trong nhà trường THPT).	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO3	Hiểu được đặc điểm cơ bản của giờ dạy học văn; nắm được quy trình một giờ dạy học văn.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H

CO2	CLO4	Nắm được nắm được và biết vận dụng thiết kế bài dạy học văn ở trường phổ thông.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO3	CLO5	Hiểu và vận dụng được những tri thức về phương pháp hình thành tri thức văn học sử cho học sinh trong dạy học văn.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO3	CLO6	Hiểu và vận dụng được những tri thức về phương pháp hình thành khái niệm lý luận văn học cho học sinh trong dạy học văn.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
Kỹ năng				
CO4	CLO7	Biết thuyết trình, trình bày những vấn đề học tập và nghiên cứu học phần; biết thiết kế được bài dạy học văn ở trường THPT.	PLO8, PLO10, PLO11	H
CO5	CLO8	Vận dụng được những vấn đề lý thuyết vào viết đề tài nghiên cứu, thực hành, giảng tập, vào thực tiễn dạy học cụ thể.		H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO9	Có khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, hoàn thành các nhiệm vụ học tập, nghiên cứu và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến phương pháp dạy học văn.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Phan Trọng Luận (Chủ biên, 1998), <i>Phương pháp dạy học văn</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm	[2] Phan Trọng Luận (Chủ biên, 2001), <i>Phương pháp dạy học văn</i> , tập I, NXB Giáo dục, Hà Nội. [3] Nguyễn Thanh Hùng (2002), <i>Đọc và tiếp nhận văn chương</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội. [4] Phạm Thị Thu Hương (2017). <i>Giáo trình thực hành dạy học ngữ văn ở trường phổ thông</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
Các loại học liệu khác	[5] Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và SGK Ngữ văn THPT

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng, hiện đại, có hệ thống của học phần thông qua cách trình bày vấn đề một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.

Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua hệ thống câu hỏi, tiến hành đàm thoại, hỏi đáp giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức theo cách tư duy, tích cực, đồng thời nắm được kết quả học tập của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.
Thực hành, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hợp tác; kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề; kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, nhiệm vụ học tập.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9.
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; có ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (2 tiết/b)	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
1-4	Chương 1. Các nguyên tắc dạy học văn ở trường THPT 1.1. Khái niệm nguyên tắc dạy học 1.2. Những tiền đề lý luận của việc xác định nguyên tắc dạy học văn 1.3. Cơ sở lập luận và nội dung, yêu cầu của các nguyên tắc dạy học văn ở trường THPT 1.4. Mối liên hệ giữa các nguyên tắc dạy học văn	CLO1, CLO7, CLO8, CLO9
5-8	Chương 2. Các phương pháp và biện pháp dạy học văn ở trường THPT 2.1. Khái niệm phương pháp dạy học, biện pháp dạy học 2.2. Cơ sở lý luận của việc xác lập và phân loại các phương pháp dạy học văn 2.3. Các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, hiệu quả vận dụng vào dạy học văn ở trường phổ thông 2.4. Các phương pháp, biện pháp đặc thù trong dạy học văn ở trường phổ thông 2.5. Mối quan hệ giữa các phương pháp dạy học văn	CLO2, CLO7, CLO8, CLO9
9-10	Chương 3. Quy trình tổ chức một giờ dạy học văn ở trường THPT 3.1. Đặc điểm cơ bản của một giờ dạy học văn 3.2. Quy trình tổ chức một giờ dạy học văn ở trường THPT	CLO3, CLO7, CLO8, CLO9

	3.3. Cấu trúc của một giờ dạy học văn trên lớp	
11-14	<p>Chương 4. Thiết kế bài dạy học văn ở trường THPT</p> <p>4.1. Tìm hiểu chung về thiết kế bài dạy học văn</p> <p>4.2. Xác định vị trí, đặc điểm, mục tiêu bài dạy học văn</p> <p>4.3. Xác định cấu trúc nội dung bài dạy học văn</p> <p>4.4. Thiết kế hoạt động khởi động bài dạy học văn</p> <p>4.5. Thiết kế hoạt động chiếm lĩnh các đơn vị nội dung bài dạy học văn.</p>	CLO3, CLO4, CLO7, CLO8, CLO9
15-17	<p>Chương 5. Thực hành thiết kế bài dạy học văn ở trường THPT</p> <p>5.1. Nhiệm vụ 1. Xác định mục tiêu bài dạy học được lựa chọn</p> <p>5.2. Nhiệm vụ 2. Xác định cấu trúc nội dung chi tiết bài dạy học được lựa chọn</p> <p>5.3. Nhiệm vụ 3. Thiết kế hoạt động khởi động cho bài dạy học được lựa chọn</p> <p>5.4. Nhiệm vụ 4. Thiết kế các hoạt động để hướng dẫn học sinh chiếm lĩnh nội dung bài dạy học được lựa chọn</p> <p>5.5. Nhiệm vụ 5. Trình bày thiết kế (soạn giáo án) cho bài dạy học được lựa chọn</p> <p>5.6. Nhiệm vụ 6. Tổ chức quá trình dạy học theo thiết kế đã chuẩn bị</p>	CLO3, CLO4, CLO7, CLO8, CLO9
18-20	<p>Chương 6. Phương pháp hình thành tri thức văn học sử cho học sinh trong dạy học văn ở trường THPT</p> <p>6.1. Vị trí, đặc điểm của tri thức văn học sử trong chương trình Ngữ văn THPT</p> <p>6.2. Các nguyên tắc hình thành tri thức văn học sử</p> <p>6.3. Các phương pháp hình thành tri thức văn học sử</p>	CLO5, CLO7, CLO8, CLO9
21-23	<p>Chương 7. Phương pháp hình thành khái niệm lý luận văn học cho học sinh trong dạy học văn ở trường THPT</p> <p>7.1. Vị trí, đặc điểm của tri thức lý luận văn học trong chương trình Ngữ văn THPT</p> <p>7.2. Các nguyên tắc hình thành khái niệm lý luận văn học</p> <p>7.3. Các phương pháp hình thành khái niệm lý luận văn học</p>	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
24-25	<p>Chương 8. Thực hành thiết kế bài dạy học hình thành tri thức văn học sử/ khái niệm lý luận văn học ở trường THPT</p> <p>8.1. Nhiệm vụ 1. Xác định mục tiêu bài dạy học được lựa chọn</p> <p>8.2. Nhiệm vụ 2. Xác định cấu trúc nội dung chi tiết bài dạy</p>	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

<p>học được lựa chọn</p> <p>8.3. Nhiệm vụ 3. Thiết kế hoạt động khởi động cho bài dạy học được lựa chọn</p> <p>8.4. Nhiệm vụ 4. Thiết kế các hoạt động để hướng dẫn học sinh chiếm lĩnh nội dung bài dạy học được lựa chọn</p> <p>8.5. Nhiệm vụ 5. Trình bày thiết kế (soạn giáo án) cho bài dạy học được lựa chọn</p> <p>8.6. Nhiệm vụ 6. Tổ chức quá trình dạy học theo thiết kế đã chuẩn bị</p>	
--	--

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của học phần	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ lên lớp	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO10	40%
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học		
		Thảo luận: Ý thức, số lần SV tham gia hoạt động học tập trên lớp	Các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO9	
		Thực hành: Thiết kế được các giáo án và tham gia giờ thực hành tổ chức dạy học theo thiết kế	Các tiết thực hành	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	
		Kiểm tra giữa kỳ: 01 bài; Yêu cầu nắm vững kiến thức và vận dụng kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.	Theo kế hoạch đào tạo năm học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7, CLO8, CLO9	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết; Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo kế hoạch đào tạo năm học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Mai Xuân Miên**

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Giảng viên chính
- Email: mxmien@qnu.edu.vn - Điện thoại liên hệ: 090 529 1966

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng dạy đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị các tài liệu liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập; có ý thức tham gia hoạt động học tập trên lớp; không làm việc riêng trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy chế, quy định đào tạo của Bộ, của nhà trường.
Các quy định khác	Bảo đảm thời lượng lên lớp theo quy định; chuẩn bị tốt bài tập ở nhà; vắng học cần có lý do xác đáng.

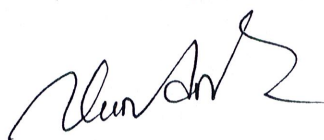
Bình Định, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**GIẢNG VIÊN
BIÊN SOẠN**




TS. Mai Xuân Miên

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Đình Lương

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

- *Kĩ năng*

CO3: Giúp sinh viên hình thành kĩ năng sử dụng các phương pháp, phương tiện cơ bản trong việc dạy học phân môn Tiếng Việt trong nhà trường phổ thông.

CO4: Giúp sinh viên hình thành kĩ năng xây dựng một giáo án giảng dạy tiếng Việt đạt yêu cầu theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh; đồng thời có kĩ năng tổ chức một tiết dạy học tiếng Việt hoàn chỉnh.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO5: Giúp sinh viên có tình cảm yêu quý, thái độ trân trọng, ý thức bảo vệ và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; từ đó bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên thông qua hoạt động dạy học tiếng Việt.

CO6: Giúp sinh viên hình thành khả năng tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến lí luận dạy học nói chung và phương pháp dạy học tiếng Việt nói riêng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được bản chất khoa học của bộ môn, xác định được đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của bộ môn Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt (LLVPPDHTV).	PLO2, PLO3	M
CO1	CLO2	Hiểu và phân tích được mối quan hệ giữa LLVPPDHTV với các ngành khoa học gần gũi như: Ngôn ngữ học – Việt ngữ học, Giáo dục học, Tâm lí học, Triết học.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4	H
CO2	CLO3	Hiểu được một số khái niệm cơ bản: “nguyên tắc dạy học”, “phương pháp dạy học”, “kĩ thuật dạy học”; hiểu được các nguyên tắc cụ thể của quá trình dạy học tiếng Việt ở nhà trường phổ thông như: dạy tiếng Việt phải hướng đến hoạt động giao tiếp, rèn luyện ngôn ngữ gắn liền với rèn luyện tư duy và năng lực thẩm mĩ, chú ý trình độ tiếng Việt sẵn	PLO2, PLO4, PLO6	H

		có của học sinh.		
CO2	CLO4	Hiểu được một số phương pháp được sử dụng trong quá trình dạy học tiếng Việt như: thông báo – giải thích, phân tích ngôn ngữ, rèn luyện theo mẫu, giao tiếp; đồng thời hiểu được một số kỹ thuật dạy học đặc thù thường được sử dụng trong việc tổ chức dạy học cho từng kiểu bài tiếng Việt cụ thể.	PLO2, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO5	Hiểu và phân tích được nội dung, cấu trúc của chương trình Tiếng Việt được biên soạn trong SGK Ngữ văn ở nhà trường phổ thông; từ đó có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học khi tiến hành tổ chức dạy học cho một đơn vị kiến thức.	PLO5, PLO6, PLO7	H
Kĩ năng				
CO3	CLO6	Có kĩ năng vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học đặc trưng của việc dạy học tiếng Việt; đồng thời có kĩ năng sử dụng các phương tiện dạy học như: mô hình (graph), tranh, ảnh, sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng tương tác,... trong quá trình tổ chức dạy học tiếng Việt.	PLO8, PLO9, PLO10	H
CO4	CLO7	Có kĩ năng lập kế hoạch dạy học phân môn tiếng Việt; thiết kế bài giảng thuộc phân môn Tiếng Việt; kiểm tra, đánh giá được kết quả học tập tiếng Việt của học sinh.	PLO9, PLO10, PLO11	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Có tình cảm yêu quý, thái độ trân trọng, ý thức bảo vệ và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; từ đó truyền cảm hứng yêu tiếng Việt cho học sinh thông qua hoạt động dạy học tiếng Việt.	PLO13, PLO14	H
CO6	CLO9	Có khả năng tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến lí luận dạy học nói chung và phương pháp dạy học tiếng Việt nói riêng.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Lê A - Nguyễn Quang Ninh - Bùi Minh Toán (2009), <i>Phương pháp dạy học tiếng Việt</i> , NXBGD, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) – Đỗ Hương Trà (2018), <i>Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [3] Lê Phương Nga - Lê A - Lê Hữu Tinh - Đỗ Xuân Thảo - Đặng Kim Nga (2006), <i>Phương pháp dạy học tiếng Việt 1</i> , NXB Đại học Sư phạm Hà Nội. [4] Bùi Minh Toán (2010), <i>Tiếng Việt ở Trung học phổ thông</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [5] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) – Bùi Minh Đức (Chủ biên) – Đỗ Thu Hà – Phạm Thị Thu Hiền – Lê Thị Minh Nguyệt (2019), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
Các loại học liệu khác:	[6] http://www.vienngonnguhoc.gov.vn/ [7] https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức của môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng những kiến thức của môn học.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (4 tiết/1 buổi)	Nội dung	CĐR học phần
1	<p>Chương 1: Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt là một khoa học</p> <p>1.1. Sơ lược về lịch sử <i>Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt</i></p> <p>1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của <i>LLVPPDHTV</i></p> <p>1.2.1 Đối tượng nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung dạy học tiếng Việt - Hoạt động dạy tiếng Việt - Hoạt động học tiếng Việt 	CLO1, CLO2
2	<p>Chương 1: Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt là một khoa học (tiếp theo)</p> <p>1.2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của <i>LLVPPDHTV</i></p> <p>1.2.3. Phương pháp nghiên cứu của <i>LLVPPDHTV</i></p>	CLO1, CLO2
3	<p>Chương 1: Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt là một khoa học (tiếp theo)</p> <p>1.3. Mối quan hệ giữa <i>LL&PPDHTV</i> với các khoa học gần gũi, kế cận.</p> <p>1.3.1. Ngôn ngữ học – Việt ngữ học</p> <p>1.3.2. Giáo dục học</p> <p>1.3.3. Tâm lí học</p>	CLO1, CLO2
4	<p>Chương 2: Các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt</p> <p>2.1. Các nguyên tắc dạy học tiếng Việt</p> <p>2.1.1. Khái niệm</p> <p>2.1.2. Vấn đề nguyên tắc trong <i>Lí luận dạy học tiếng</i></p>	CLO3
5	<p>Chương 2: Các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt (tiếp theo)</p> <p>2.1.3. Các nguyên tắc đặc trưng của việc dạy học tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc hướng tới hoạt động giao tiếp - Nguyên tắc rèn luyện ngôn ngữ gắn liền với rèn luyện tư duy 	CLO3
6	<p>Chương 2: Các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt (tiếp theo)</p> <p>2.1.3. Các nguyên tắc đặc trưng của việc dạy học tiếng Việt (tiếp theo)</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc rèn luyện ngôn ngữ kết hợp với rèn luyện năng lực thẩm mỹ - Nguyên tắc chú ý đến trình độ tiếng Việt vốn có của học sinh 	
7	<p>Chương 2: Các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt (tiếp theo)</p> <p>2.2. Các phương pháp dạy học Tiếng Việt ở THPT</p> <p>2.2.1. Khái niệm</p> <p>2.2.2. Phân loại phương pháp dạy học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hệ thống phân loại phương pháp dạy học - Một số tổ hợp phương pháp dạy tiếng thường được đề cập 	CLO4
8	<p>Chương 2: Các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt (tiếp theo)</p> <p>2.2.3. Các phương pháp dạy học Tiếng Việt ở THPT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thông báo – giải thích 	CLO4
9	<p>Chương 2: Các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt (tiếp theo)</p> <p>2.2.3. Các phương pháp dạy học Tiếng Việt ở THPT (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp phân tích ngôn ngữ - Phương pháp rèn luyện theo mẫu 	
10	<p style="text-align: center;">- Kiểm tra giữa kì</p> <p>Chương 2: Các nguyên tắc và phương pháp dạy học tiếng Việt (tiếp theo)</p> <p>2.3. Các hình thức tổ chức dạy học Tiếng Việt</p> <p>2.3.1. Hình thức lớp học truyền thống</p> <p>2.3.2. Hình thức ngoại khóa Tiếng Việt</p>	<p>- Kiểm tra viết</p> <p>CLO3, CLO4, CLO5</p>
11	<p>Chương 3: Định hướng sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học tiếng Việt</p> <p>3.1. Dạy học theo nhóm</p>	CLO1, CLO2, CLO8
12	<p>Chương 3: Định hướng sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học tiếng Việt (tiếp theo)</p> <p>3.2. Dạy học theo góc</p>	
13	<p>Chương 3: Phân môn tiếng Việt trong nhà trường THPT (tiếp theo)</p> <p>3.3. Dạy học theo dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết học phần - Hướng dẫn ôn tập học phần 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	20%
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học		
2	Quá trình Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra tại lớp. Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên và kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định của sinh viên	Buổi số 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	30%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; hình thức thi: viết; tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Tuần thứ 9 của học kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phannguyentrangiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Mai Xuân Miên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: mxmien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905291966

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng, làm các bài tập; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.

Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chép, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi; không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của nhà trường.
Các quy định khác	Có chuẩn bị bài tập ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình

Bình Định, ngày 22 tháng 06 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Phan Nguyễn Trà Giang

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Văn Anh

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Đình Lương

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

- *Kĩ năng*

CO3: Giúp sinh viên hình thành kĩ năng sử dụng các phương pháp, phương tiện cơ bản trong việc dạy học phân môn Làm văn trong nhà trường phổ thông.

CO4: Giúp sinh viên hình thành kĩ năng xây dựng một giáo án giảng dạy phân môn Làm văn đạt yêu cầu theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh; đồng thời có kĩ năng tổ chức một tiết dạy học Làm văn hoàn chỉnh.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO5: Giúp sinh viên có tình cảm yêu quý, thái độ trân trọng, bảo vệ, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt khi thực hiện hoạt động tạo lập văn bản; có ý thức nghiêm túc khi viết văn và không đạo văn; từ đó bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp cho sinh viên thông qua hoạt động dạy học Làm văn.

CO6: Giúp sinh viên hình thành khả năng tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến lí luận dạy học nói chung và phương pháp dạy học Làm văn nói riêng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được bản chất khoa học của bộ môn, xác định được đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của bộ môn Lí luận và phương pháp dạy học Làm văn (LLVPPDHLV).	PLO2, PLO3	M
CO1	CLO2	Hiểu và phân tích được mối quan hệ giữa LLVPPDHLV với các ngành khoa học gần gũi như: Ngôn ngữ học văn bản, Lí thuyết giao tiếp ngôn ngữ, Logic học, Lí luận văn học.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4	H
CO2	CLO3	Hiểu được một số khái niệm cơ bản: “nguyên tắc dạy học”, “phương pháp dạy học”, “kĩ thuật dạy học”; hiểu được các nguyên tắc cụ thể của quá trình dạy học Làm văn ở nhà trường phổ thông như: kết hợp giữa dạy lí thuyết và dạy thực hành, coi trọng khâu thực hành, luyện tập; đảm bảo tính hợp lí giữa chuẩn mực và sáng tạo, giữa kỉ cương	PLO2, PLO4, PLO6	H

		và tự do trong một bài làm văn; đảm bảo tính mục đích, tính giáo dục, tính thực tiễn của hoạt động dạy học Làm văn.		
CO2	CLO4	Hiểu được một số phương pháp dạy học lí thuyết Làm văn (quy nạp, diễn dịch) và phương pháp dạy học thực hành Làm văn.	PLO2, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO5	Hiểu và phân tích được nội dung, cấu trúc của chương trình Làm văn được biên soạn trong SGK Ngữ văn ở nhà trường phổ thông; từ đó có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học khi tiến hành tổ chức dạy học cho một đơn vị kiến thức.	PLO5, PLO6, PLO7	H
Kĩ năng				
CO3	CLO6	Có kĩ năng vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học đặc trưng của việc dạy học Làm văn; đồng thời có kĩ năng sử dụng các phương tiện dạy học như: mô hình (graph), tranh, ảnh, sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng tương tác,... trong quá trình tổ chức dạy học Làm văn.	PLO8, PLO9, PLO10	H
CO4	CLO7	Có kĩ năng lập kế hoạch dạy học phân môn Làm văn; thiết kế bài giảng thuộc phân môn Làm văn; kiểm tra, đánh giá được kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh thông qua kĩ năng ra đề văn.	PLO9, PLO10, PLO11	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Có tình cảm yêu quý, trân trọng tiếng Việt khi thực hiện hoạt động tạo lập văn bản; có ý thức thiết kế, tổ chức các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm để hỗ trợ cho quá trình học Làm văn của học sinh, qua đó góp phần bồi dưỡng tình yêu văn học và vun trồng, nuôi dưỡng phẩm chất làm người cho học sinh.	PLO13, PLO14	H
CO6	CLO9	Có khả năng tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến lí luận dạy học nói chung và phương pháp dạy học Làm văn nói riêng.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Lê A - Nguyễn Quang Ninh - Bùi Minh Toán (2009), <i>Phương pháp dạy học tiếng Việt</i> , NXBGD, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) – Đỗ Hương Trà (2018), <i>Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [3] Nguyễn Trọng Báu (2001), <i>Ngữ pháp văn bản và việc dạy học Làm văn</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội. [4] Nguyễn Đức Dân (1998), <i>Logic và tiếng Việt</i> , NXBGD, Hà Nội. [5] Mai Thị Kiều Phương (2009), <i>Giáo trình Phương pháp dạy và học Làm văn</i> , NXB ĐHQGHN.
Các loại học liệu khác:	[6] https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức của môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng những kiến thức của môn học.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (3 tiết/1 buổi)	Nội dung	CDR học phần
1	Chương 1: Phân môn Làm văn trong chương trình Ngữ văn THPT 1.1. Tình hình dạy học Làm văn ở THPT hiện nay 1.2. Những định hướng mới về vị trí, mục tiêu của dạy học Làm văn ở THPT. 1.2.1. Vị trí 1.2.2. Mục tiêu	CLO1, CLO2
2	Chương 1: Phân môn Làm văn trong chương trình Ngữ văn THPT (tiếp theo) 1.2.3. Nội dung chương trình (phần Làm văn) - Nội dung chương trình trong SGK hiện hành (được áp dụng từ NH 2006-2007, Ban cơ bản) - Nội dung chương trình trong Dự thảo môn Ngữ văn mới 2018	CLO1, CLO2
3	Chương 2: Những cơ sở của việc dạy học Làm văn 2.1. Cơ sở lí thuyết 2.1.1. Cơ sở Ngôn ngữ học văn bản 2.1.2. Cơ sở Lí thuyết giao tiếp ngôn ngữ	CLO2
4	Chương 2: Những cơ sở của việc dạy học Làm văn (tiếp theo) 2.1.3. Cơ sở Logic học 2.1.4. Cơ sở Lí luận văn học 2.2. Cơ sở thực tiễn 2.2.1. Những tri thức và kĩ năng Làm văn học sinh đã tích lũy được 2.2.2. Năng lực tư duy và vốn sống của HS THPT	CLO2
5	Chương 3: Các nguyên tắc dạy học Làm văn ở THPT 3.1. Kết hợp giữa dạy lí thuyết và dạy thực hành, coi trọng khâu thực hành, luyện tập 3.2. Đảm bảo tính hợp lí giữa chuẩn mực và sáng tạo, giữa kỉ cương và tự do trong một bài làm văn 3.3. Đảm bảo tính mục đích, tính giáo dục, tính thực tiễn của hoạt động dạy học Làm văn	CLO3
6	Chương 4: Các phương pháp dạy học Làm văn ở THPT 4.1. Phương pháp dạy học lí thuyết làm văn 4.1.1. Phương pháp diễn dịch 4.1.2. Phương pháp quy nạp	CLO3, CLO4
7	Chương 4: Các phương pháp dạy học Làm văn ở THPT (tiếp theo) 4.2. Phương pháp dạy học thực hành Làm văn 4.2.1. Phương pháp ra đề làm văn 4.2.2. Phương pháp lập đáp án và biểu điểm	CLO3, CLO4
8	- Kiểm tra giữa kì	- Kiểm tra viết

	Chương 4: Các phương pháp dạy học Làm văn ở THPT (<i>tiếp theo</i>) 4.2. Phương pháp dạy học thực hành Làm văn (<i>tiếp theo</i>) 4.2.3. Phương pháp chấm bài, nêu nhận xét, ghi điểm 4.2.4. Phương pháp trả bài và sửa lỗi Làm văn	CLO3, CLO4
9	Chương 4: Các phương pháp dạy học Làm văn ở THPT (<i>tiếp theo</i>) 4.3. Phương pháp dạy viết theo tiến trình	CLO3, CLO4
10	Chương 4: Các phương pháp dạy học Làm văn ở THPT (<i>tiếp theo</i>) 4.3. Phương pháp dạy viết theo tiến trình (<i>tiếp theo</i>)	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
11	Chương 5: Thực hành tổ chức dạy học	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
12	- Tổng kết học phần - Hướng dẫn ôn tập học phần	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	20%
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học		
2	Quá trình Kiểm tra giữa kỳ	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra tại lớp. Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên và kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định của sinh viên	Buổi số 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	30%
3	Cuối kỳ	Thi kết thúc học phần; hình thức thi: viết; tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Tuần thứ 9 của học kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Mai Xuân Miên**

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

- Email: mxmien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905291966

10. Các quy định chung

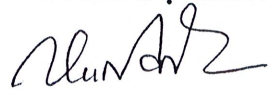
Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng, làm các bài tập; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chép, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi; không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của nhà trường.
Các quy định khác	Có chuẩn bị bài tập ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình

Bình Định, ngày 23 tháng 06 năm 2022

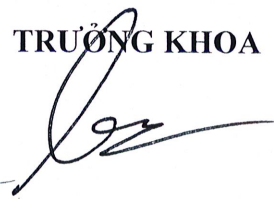
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN


ThS. Phan Nguyễn Trà Giang

TRƯỞNG BỘ MÔN


Nguyễn Thị Liên Anh

TRƯỞNG KHOA


TS. Trần Đình Lương



TS. Đinh Anh Tuấn

phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức dạy học, các kỹ năng giáo dục học sinh ở trường trung học phổ thông.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO5: Giúp sinh viên có sự hứng thú với hoạt động dạy học Đọc – hiểu văn bản văn học; bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu bộ môn Ngữ văn nói chung và phân môn Đọc – hiểu nói riêng; có ý thức trong việc tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như kỹ năng dạy học.

CO6: Giúp sinh viên hình thành khả năng tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến lí luận dạy học nói chung và phương pháp dạy học Văn nói riêng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được nội dung và cấu trúc của chương trình Văn học trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông.	PLO2, PLO3, PLO4, PLO5	M
CO1	CLO2	Hiểu và phân tích được đặc điểm của từng thể loại văn học trong chương trình; từ đó có định hướng thiết kế bài học phù hợp.	PLO2, PLO3, PLO4, PLO6	H
CO2	CLO3	Hiểu được các nhiệm vụ cơ bản của một người giáo viên Ngữ văn: dạy học Văn phải gắn liền với việc phát triển năng lực văn học và năng lực thẩm mỹ cho học sinh; hình thành tình yêu cái đẹp cho học sinh thông qua hoạt động học Đọc – hiểu văn bản văn học.	PLO4, PLO5, PLO6	H
CO2	CLO4	Hiểu được một số phương pháp được sử dụng trong quá trình dạy học Đọc – hiểu văn bản văn học như: đọc diễn cảm, tái hiện hình tượng, giảng bình; đồng thời hiểu được một số kỹ thuật dạy học đặc thù được sử dụng trong dạy học Đọc – hiểu văn bản văn học theo đặc trưng thể loại.	PLO2, PLO6, PLO7	H
Kỹ năng				
CO3	CLO5	Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học và thiết kế bài giảng cho kiểu bài Đọc – hiểu văn	PLO9, PLO10, PLO11	H

		bản văn học; kiểm tra, đánh giá được kết quả học tập Đọc – hiểu văn bản văn học của học sinh.		
CO3	CLO6	Có kỹ năng vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học đặc trưng và một số kỹ thuật dạy học tích cực vào việc dạy học Đọc – hiểu văn bản văn học; đồng thời có kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học như: mô hình (graph), tranh, ảnh, sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng tương tác,... trong quá trình tổ chức dạy học Đọc – hiểu văn bản văn học.	PLO9, PLO9, PLO10, PLO11	H
CO4	CLO7	Có kỹ năng tổ chức hoạt động nhóm và làm việc, hợp tác hiệu quả với các nhóm khác nhau; có kỹ năng xử lý tình huống sư phạm.	PLO8, PLO10	
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Có khả năng tiếp nhận văn bản văn học thông qua việc vận dụng kiến thức văn học và kinh nghiệm cá nhân vào việc đọc, giải mã, kiến tạo nghĩa và đánh giá văn bản văn học; từ đó truyền cảm hứng yêu cái đẹp cho học sinh thông qua hoạt động dạy học Đọc – hiểu văn bản văn học.	PLO13, PLO14	H
CO6	CLO9	Có khả năng tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến lý luận dạy học nói chung và phương pháp dạy học Văn nói riêng; có ý thức tìm tòi các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học phân môn Đọc – hiểu văn bản ở nhà trường phổ thông.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Phạm Thị Thu Hương (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) – Đỗ Hương Trà (2018), <i>Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [3] Nguyễn Thanh Hùng (2011), <i>Kỹ năng đọc hiểu Văn</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

	<p>[4] Phạm Thị Thu Hương (2015), <i>Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[5] Phan Trọng Luận (chủ biên) (2014), <i>Phương pháp luận giải mã văn bản văn học</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[6] Nguyễn Thị Minh Phương (chủ biên) (2018), <i>Cẩm nang phương pháp sư phạm</i>, NXB Tổng hợp TPHCM, TPHCM.</p> <p>[7] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) – Bùi Minh Đức (Chủ biên) – Đỗ Thu Hà – Phạm Thị Thu Hiền – Lê Thị Minh Nguyệt (2019), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p>
Các loại học liệu khác:	<p>[8] http://www.vienngonnguhoc.gov.vn/</p> <p>[9] http://vienvanhoc.vass.gov.vn</p> <p>[10] https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức của môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Thực hành	Giúp cho sinh viên thực hành được các tiết dạy thông qua hoạt động tập giảng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc	CLO5, CLO6, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (3tiết/1 buổi)	Nội dung	CĐR học phần
1	Chương 1: Khái quát về những kỹ năng sư phạm tiền đề của việc dạy học Văn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

	<p>1.1. Kỹ năng xây dựng kế hoạch giảng dạy</p> <p>1.2. Kỹ năng viết bảng và trình bày bảng</p> <p>1.3. Kỹ năng xử lý tình huống, giao tiếp sư phạm</p>	CLO5, CLO6, CLO7
2	<p>Chương 2: Rèn luyện các kỹ năng chuyên biệt của việc dạy học Văn ở nhà trường phổ thông</p> <p>2.1. Kỹ năng đọc diễn cảm</p> <p>2.2. Kỹ năng bình văn, vận văn</p> <p>2.3. Kỹ năng thiết kế và sử dụng hệ thống câu hỏi trong dạy học Văn theo đặc trưng thể loại</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
3	<p>Chương 2: Rèn luyện các kỹ năng chuyên biệt của việc dạy học Văn ở nhà trường phổ thông (tiếp theo)</p> <p>2.4. Kỹ năng thiết kế bài học (soạn giáo án)</p> <p>2.5. Kỹ năng xây dựng tình huống dạy học trong giờ dạy học Văn</p> <p>2.6. Kỹ năng hệ thống hóa, sơ đồ hóa kiến thức</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
4	<p>Chương 2: Rèn luyện các kỹ năng chuyên biệt của việc dạy học Văn ở nhà trường phổ thông (tiếp theo)</p> <p>2.7. Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Đọc – hiểu văn bản văn học của học sinh</p> <p>2.8. Kỹ năng vận dụng các phương tiện, kỹ thuật dạy học tích cực trong quá trình dạy học</p> <p>2.9. Kỹ năng tổ chức hoạt động đọc trải nghiệm</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
5	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học)</p> <p>3.1. Tổ chức dạy học đọc – hiểu văn bản truyện</p> <p>3.1.1. Truyện dân gian</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
6	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo)</p> <p>3.1.2. Truyện trung đại</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
7	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo)</p> <p>3.1.3. Truyện hiện đại</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
8	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo)</p> <p>3.1.3. Truyện hiện đại (tiếp theo)</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
9	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo)</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

	3.2. Tổ chức dạy học đọc – hiểu văn bản thơ 3.2.1. Ca dao, truyện thơ	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
10	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo) 3.2.2. Thơ trung đại	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
11	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo) 3.2.2. Thơ trung đại (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
12	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo) 3.2.2. Thơ trung đại (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
13	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo) 3.2.2. Thơ trung đại (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
14	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo) 3.2.2. Thơ hiện đại	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
15	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo) 3.2.3. Thơ hiện đại (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
16	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo) 3.2.3. Thơ hiện đại (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
17	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo) 3.2.3. Thơ hiện đại (tiếp theo)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

18	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo) 3.3. Tổ chức dạy học đọc – hiểu văn bản kịch (kịch bản văn học)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
19	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học Văn (Đọc – hiểu văn bản văn học) (tiếp theo) 3.4. Tổ chức dạy học đọc – hiểu văn bản kí	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
20	Tổng kết học phần	CLO8, CLO9

8. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Tập giảng trên lớp	Nội dung (chính xác, khoa học; bảo đảm tính hệ thống, đủ nội dung, làm rõ trọng tâm; liên hệ với thực tế, có tính giáo dục)	Trên lớp dạy	CLO1, CLO3, CLO5	6 điểm
		Phương pháp (sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng của phân môn Tiếng Việt nói chung và đặc thù của kiểu bài tiếng Việt nói riêng; kết hợp tốt các phương pháp trong các hoạt động dạy và học)	Làm việc cá nhân	CLO2, CLO4, CLO6	4 điểm
		Phương tiện (sử dụng và kết hợp tốt các phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp với nội dung của kiểu bài lên lớp; trình bày bảng hợp lí, chữ viết, hình vẽ, lời nói rõ ràng, chuẩn mực, giáo án khoa học)	Làm việc cá nhân	CLO2, CLO6	4 điểm
		Tổ chức (thực hiện linh hoạt các khâu lên lớp, phân phối thời gian hợp lí ở các phần, các khâu; tổ chức và điều khiển học sinh học tập tích cực, chủ động phù hợp với nội dung của kiểu bài và các đối tượng học sinh; học sinh hứng thú học tập)	Trên lớp học	CLO5, CLO6, CLO7	4 điểm
		Kết quả (đa số học sinh hiểu bài, nắm vững trọng tâm, biết vận dụng kiến thức)	Trên lớp dạy	CLO8, CLO9	2 điểm

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thị Quỳnh Lê
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: tranthiquynhle@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0984180158

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng các nội dung theo đề cương chi tiết
Yêu cầu đối với sinh viên	Phải có giáo án. Không được sao chép hoặc nộp trễ hạn
Quy định về tham dự lớp học	Theo quy định, quy chế của trường, khoa quản lí
Quy định về hành vi trong lớp học	Năng động, sáng tạo và cầu thị
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của Nhà trường.
Các quy định khác	Không

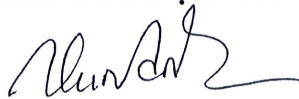
Bình Định, ngày 22 tháng 06 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Phan Nguyễn Trà Giang

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Ngun An

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Đình Lương

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

- *Kĩ năng*

CO3: Giúp sinh viên hình thành các kĩ năng dạy học như: thiết kế kế hoạch bài học; tổ chức bài giảng; trình bày bảng; phân tích, nhận xét bài giảng.

CO4: Giúp sinh viên phát triển cao kĩ năng tổng hợp, đánh giá, học hỏi việc sử dụng các phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức dạy học, các kĩ năng giáo dục học sinh ở trường trung học phổ thông.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO5: Giúp sinh viên có sự hứng thú với hoạt động dạy học tiếng Việt; bồi dưỡng lòng yêu nghề, yêu bộ môn Ngữ văn nói chung và phân môn Tiếng Việt nói riêng; có ý thức trong việc tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như kĩ năng dạy học.

CO6: Giúp sinh viên hình thành khả năng tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến lí luận dạy học nói chung và phương pháp dạy học tiếng Việt nói riêng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được nội dung và cấu trúc của chương trình Tiếng Việt trong sách giáo khoa Ngữ văn bậc trung học phổ thông	PLO2, PLO3, PLO4, PLO5	M
CO1	CLO2	Hiểu và phân tích được đặc điểm của các kiểu bài học tiếng Việt trong chương trình; từ đó có định hướng thiết kế bài học phù hợp.	PLO2, PLO3, PLO4, PLO6	H
CO2	CLO3	Hiểu được các nhiệm vụ cơ bản của một người giáo viên Ngữ văn: dạy học Tiếng Việt phải gắn liền với việc rèn luyện khả năng giao tiếp, tư duy, thẩm mĩ cho học sinh; hình thành tình yêu tiếng Việt cho học sinh thông qua hoạt động học tập và sử dụng tiếng Việt.	PLO4, PLO5, PLO6	H
CO2	CLO4	Hiểu được một số phương pháp được sử dụng trong quá trình dạy học tiếng Việt như: thông báo – giải thích, phân tích ngôn ngữ, rèn luyện theo mẫu, giao tiếp; đồng thời hiểu được một số kĩ thuật dạy	PLO2, PLO6, PLO7	H

		học đặc thù thường được sử dụng trong việc tổ chức dạy học cho từng kiểu bài tiếng Việt cụ thể.		
Kĩ năng				
CO3	CLO5	Có kĩ năng lập kế hoạch dạy học phân môn tiếng Việt; thiết kế bài giảng thuộc phân môn Tiếng Việt; kiểm tra, đánh giá được kết quả học tập tiếng Việt của học sinh; tổ chức các hoạt động ngoại khoá tiếng Việt.	PLO9, PLO10, PLO11	H
CO3	CLO6	Có kĩ năng vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học đặc trưng và một số kĩ thuật dạy học tích cực vào việc dạy học tiếng Việt; đồng thời có kĩ năng sử dụng các phương tiện dạy học như: mô hình (graph), tranh, ảnh, sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng tương tác,... trong quá trình tổ chức dạy học tiếng Việt.	PLO9, PLO9, PLO10, PLO11	H
CO4	CLO7	Có kĩ năng tổ chức hoạt động nhóm và làm việc, hợp tác hiệu quả với các nhóm khác nhau; có kĩ năng xử lí tình huống sư phạm.	PLO8, PLO10	
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Có tình cảm yêu quý, thái độ trân trọng, ý thức bảo vệ và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; từ đó truyền cảm hứng yêu tiếng Việt cho học sinh thông qua hoạt động dạy học tiếng Việt.	PLO13, PLO14	H
CO6	CLO9	Có khả năng tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến lí luận dạy học nói chung và phương pháp dạy học tiếng Việt nói riêng; có ý thức tìm tòi các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học phân môn Tiếng Việt ở nhà trường phổ thông.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Phạm Thị Thu Hương (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Lê A - Nguyễn Quang Ninh - Bùi Minh Toán (2009), <i>Phương pháp dạy học tiếng Việt</i> , NXBGD, Hà Nội.

	<p>[3] Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) – Đỗ Hương Trà (2018), <i>Day và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[4] Lê Phương Nga - Lê A - Lê Hữu Tinh - Đỗ Xuân Thảo - Đặng Kim Nga (2006), <i>Phương pháp dạy học tiếng Việt 1</i>, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.</p> <p>[5] Nguyễn Thị Minh Phương (chủ biên) (2018), <i>Cẩm nang phương pháp sư phạm</i>, NXB Tổng hợp TP HCM, TP HCM.</p> <p>[6] Bùi Minh Toán (2010), <i>Tiếng Việt ở Trung học phổ thông</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[7] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) – Bùi Minh Đức (Chủ biên) – Đỗ Thu Hà – Phạm Thị Thu Hiền – Lê Thị Minh Nguyệt (2019), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p>
Các loại học liệu khác:	<p>[8] http://www.vienngonnguhoc.gov.vn/</p> <p>[9] https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức của môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Thực hành	Giúp cho sinh viên thực hành được các tiết dạy thông qua hoạt động tập giảng.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc	CLO5, CLO6, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (4 tiết/1 buổi)	Nội dung	CĐR học phần
1	Chương 1: Khái quát về những kỹ năng sư phạm tiền đề của việc dạy học tiếng Việt 1.1. Kỹ năng xây dựng kế hoạch giảng dạy 1.2. Kỹ năng viết bảng và trình bày bảng 1.3. Kỹ năng xử lý tình huống, giao tiếp sư phạm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
2	Chương 2: Rèn luyện các kỹ năng chuyên biệt của việc dạy học tiếng Việt ở nhà trường phổ thông 2.1. Kỹ năng thuyết trình 2.2. Kỹ năng lựa chọn ngữ liệu 2.3. Kỹ năng thiết kế và sử dụng hệ thống câu hỏi dạy học tiếng Việt	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
3	Chương 2: Rèn luyện các kỹ năng chuyên biệt của việc dạy học tiếng Việt ở nhà trường phổ thông (tiếp theo) 2.4. Kỹ năng thiết kế bài học (soạn giáo án) 2.5. Kỹ năng xây dựng tình huống dạy học trong giờ Tiếng Việt 2.6. Kỹ năng hệ thống hóa, sơ đồ hóa kiến thức	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
4	Chương 2: Rèn luyện các kỹ năng chuyên biệt của việc dạy học tiếng Việt ở nhà trường phổ thông (tiếp theo) 2.7. Kỹ năng xây dựng hệ thống bài tập thực hành tiếng Việt 2.8. Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Tiếng Việt của học sinh. 2.9. Kỹ năng vận dụng các phương tiện, kỹ thuật dạy học tiếng Việt 2.10. Kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa Tiếng Việt	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
5	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt 3.1. Tập giảng các bài lý thuyết tiếng Việt - Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ - Đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết - Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
6	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt (tiếp theo) 3.1. Tập giảng các bài lý thuyết tiếng Việt (tiếp theo) - Khái quát về lịch sử tiếng Việt - Các yêu cầu về sử dụng tiếng Việt - Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

7	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt (tiếp theo) 3.1. Tập giảng các bài lí thuyết tiếng Việt (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân - Ngữ cảnh - Nghĩa của câu 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
8	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt (tiếp theo) 3.1. Tập giảng các bài lí thuyết tiếng Việt (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm loại hình của tiếng Việt - Phong cách ngôn ngữ báo chí - Phong cách ngôn ngữ chính luận 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
9	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt (tiếp theo) 3.1. Tập giảng các bài lí thuyết tiếng Việt (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt - Thi luật - Nhân vật giao tiếp 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
10	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt (tiếp theo) 3.1. Tập giảng các bài lí thuyết tiếng Việt (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phong cách ngôn ngữ khoa học - Phong cách ngôn ngữ hành chính 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
11	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt (tiếp theo) 3.2. Tập giảng các bài thực hành – luyện tập tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập về các biện pháp tu từ: phép đối, phép điệp - Luyện tập về thành ngữ, điển tích, điển cố - Luyện tập về nghĩa của từ trong sử dụng 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
12	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt (tiếp theo) 3.2. Tập giảng các bài thực hành – luyện tập tiếng Việt (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập về lựa chọn các bộ phận trong câu - Luyện tập về các kiểu câu trong văn bản - Luyện tập một số phép tu từ ngữ âm 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
13	<p>Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt (tiếp theo) 3.2. Tập giảng các bài thực hành – luyện tập tiếng Việt (tiếp theo)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện tập một số phép tu từ cú pháp - Luyện tập về hàm ý 	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

14	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt (tiếp theo) 3.3. Tập giảng các bài ôn tập tiếng Việt - Ôn tập tiếng Việt lớp 10 - Ôn tập tiếng Việt lớp 11 - Ôn tập tiếng Việt lớp 12	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
15	Chương 3: Thực hành thiết kế bài học và tổ chức dạy học phân môn Tiếng Việt (tiếp theo) 3.4. Tổ chức hoạt động ngoại khoá tiếng Việt - Tổng kết học phần	CLO8, CLO9

8. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Tập giảng trên lớp	Nội dung (chính xác, khoa học; bảo đảm tính hệ thống, đủ nội dung, làm rõ trọng tâm; liên hệ với thực tế, có tính giáo dục)	Trên lớp dạy	CLO1, CLO5	6 điểm
		Phương pháp (sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng của phân môn Tiếng Việt nói chung và đặc thù của kiểu bài tiếng Việt nói riêng; kết hợp tốt các phương pháp trong các hoạt động dạy và học)	Làm việc cá nhân	CLO2, CLO4, CLO6	4 điểm
		Phương tiện (sử dụng và kết hợp tốt các phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp với nội dung của kiểu bài lên lớp; trình bày bảng hợp lí, chữ viết, hình vẽ, lời nói rõ ràng, chuẩn mực, giáo án khoa học)	Làm việc cá nhân	CLO2, CLO6	4 điểm
		Tổ chức (thực hiện linh hoạt các khâu lên lớp, phân phối thời gian hợp lí ở các phần, các khâu; tổ chức và điều khiển học sinh học tập tích cực, chủ động phù hợp với nội dung của kiểu bài và các đối tượng học sinh; học sinh hứng thú học tập)	Trên lớp học	CLO5, CLO6, CLO7	4 điểm

	Kết quả (đa số học sinh hiểu bài, nắm vững trọng tâm, biết vận dụng kiến thức)	Trên lớp dạy	CLO8, CLO9	2 điểm
--	--	--------------	------------	--------

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

9.2. Giảng viên 2

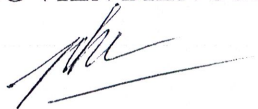
- Họ và tên: **Đặng Thị Thanh Hoa**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: dangthithanhhoa@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988155139

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng các nội dung theo đề cương chi tiết
Yêu cầu đối với sinh viên	Phải có giáo án. Không được sao chép hoặc nộp trễ hạn
Quy định về tham dự lớp học	Theo quy định, quy chế của trường, khoa quản lí
Quy định về hành vi trong lớp học	Năng động, sáng tạo và cầu thị
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của Nhà trường.
Các quy định khác	Không

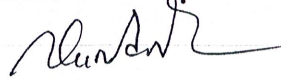
Bình Định, ngày 22 tháng 06 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



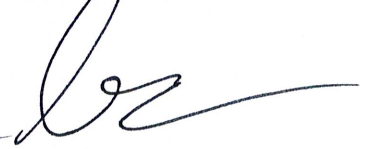
ThS. Phan Nguyễn Trà Giang

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Đình Lương

TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Mã học phần: 201 0065

Tên tiếng Anh: Teaching reading comprehension in high school

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Dạy học đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông
- Mã học phần: 201 0065 ; Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: + Bắt buộc + Tự chọn
- Các học phần học trước: Lý luận và Phương pháp dạy học Văn 1; Lý luận và Phương pháp dạy học Văn 2.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):.....
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết.
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết.
 - + Thảo luận: 06 tiết.
 - + Thực hành, thực tập: 04 tiết
 - + Tự học: 60 tiết.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm.

2. Mô tả học phần

- Học phần tập trung trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng tổ chức dạy học đọc hiểu văn bản cho học sinh THPT.
- Học phần có liên quan mật thiết với các nội dung dạy học đọc hiểu văn bản trong chương trình, SGK môn Ngữ văn THCS và THPT.
- Học phần có quan hệ chặt chẽ với những môn học chuyên ngành chuyên sâu, nhất là các môn học có liên quan đến các kiến thức về văn học, tiếng Việt, làm văn đồng thời có mối liên hệ mật thiết với các môn nghiệp vụ sư phạm, nhất là các môn học về lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Nắm được những tri thức lý luận cơ bản về văn bản, đặc trưng của các loại văn bản và hệ thống tri thức về đọc hiểu các loại văn bản trong chương trình Ngữ văn THPT.

+ CO2: Trình bày được phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn và các hoạt động cơ bản trong quá trình tổ chức học sinh đọc hiểu các loại văn bản.

+ CO3: Hiểu được những tri thức về đặc trưng thể loại văn học và vận dụng vào dạy học đọc hiểu văn bản văn học theo đặc trưng thể loại.

- Kỹ năng

+ CO4: Biết cách vận dụng những tri thức nêu trên vào việc thiết kế dạy học đọc hiểu văn bản ở trường THPT theo hướng phát triển năng lực người học.

+ CO5: Biết cách tổ chức tiến trình dạy học một giờ dạy học cụ thể trên lớp và kiểm tra, đánh giá kết quả một giờ dạy.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Giúp sinh viên có thái độ đúng đắn, tích cực trong quá trình học tập học phần. Có ý thức chủ động tìm tòi, vận dụng phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản theo yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học bộ môn ở trường THPT.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được các khái niệm văn bản; nắm được những đặc điểm cơ bản của văn bản; phân loại văn bản.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO1	CLO2	Nắm được lí thuyết chung về đọc hiểu và đọc hiểu văn bản; nắm được các loại văn bản trong chương trình Ngữ văn THPT.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO3	Nắm được các phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông; trình bày được tiến trình tổ chức dạy học đọc hiểu văn bản.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO4	Nắm được cách tổ chức các hoạt động đọc hiểu văn bản của học sinh trong tiến trình dạy học một văn bản.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO3	CLO5	Nắm được những tri thức về đặc trưng	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6,	H

		thể loại của văn bản văn học.	PLO7	
CO3	CLO6	Vận dụng được những tri thức vào dạy học đọc hiểu văn bản văn học theo đặc trưng thể loại.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
Kỹ năng				
CO4	CLO7	Biết cách vận dụng những tri thức nêu trên vào việc thiết kế dạy học đọc hiểu văn bản theo hướng phát triển năng lực học sinh.	PLO8, PLO10, PLO11	H
CO5	CLO8	Biết thiết kế bài học và tổ chức tiến trình dạy học đọc hiểu một văn bản ở trên lớp và kiểm tra, đánh giá một giờ dạy học cụ thể.	PLO8, PLO10, PLO11	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO9	Có thái độ đúng đắn, tích cực trong quá trình học tập bộ môn; chủ động tìm tòi, vận dụng kiến thức, phương pháp vào dạy học đọc hiểu văn bản theo yêu cầu đổi mới.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Mai Xuân Miên (2020), <i>Dạy học đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông</i> , Trường Đại học Quy Nhơn (Tập bài giảng).
Tài liệu tham khảo thêm	[2] Nguyễn Thanh Hùng (2008), <i>Đọc hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường</i> , NXB Giáo dục, Hà Nội. [3] Nguyễn Thanh Hùng (2011), <i>Kỹ năng đọc hiểu Văn</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [4] Phạm Thị Thu Hương (2018), <i>Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
Các loại học liệu khác	[5] Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và SGK Ngữ văn THPT

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng, hiện đại, có hệ thống của học phần thông qua cách trình bày vấn đề một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua hệ thống câu hỏi, tiến hành đàm thoại, hỏi đáp giúp sinh viên lĩnh	CLO1, CLO2, CLO3,

	hội kiến thức theo cách tư duy, tích cực, đồng thời nắm được kết quả học tập của sinh viên.	CLO4, CLO5, CO6
Thực hành, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp và hợp tác; kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề; kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết tình huống, nhiệm vụ học tập.	CLO1, CLO2, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; có ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc.	CLO7, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (3 tiết/ b)	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
1	Chương 1. Một số vấn đề về văn bản 1.1. Một số quan niệm về văn bản 1.2. Khái niệm và đặc điểm của văn bản 1.3. Phân loại văn bản 1.4. Văn bản – đối tượng đọc hiểu trong chương trình Ngữ văn THPT	CLO1, CLO2, CLO7, CLO9
2-3	Chương 2. Một số vấn đề lý thuyết đọc hiểu văn bản 2.1. Một số lý thuyết về đọc hiểu 2.2. Khái niệm đọc hiểu 2.3. Các cấp độ đọc hiểu văn bản 2.4. Đọc hiểu – nội dung và phương pháp giáo dục trong chương trình Ngữ văn THPT	CLO2, CLO3, CLO7, CLO9
4	Chương 3. Tổ chức hoạt động đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông 3.1. Quá trình tổ chức hoạt động đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông 3.2. Mô hình tổ chức hoạt động đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông 3.3. Tổ chức các hoạt động đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông	CLO2, CLO3, CLO4, CLO7, CLO8, CLO9
5-6	Chương 4. Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông	CLO3, CLO4,

	<p>4.1. Khái niệm phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản</p> <p>4.2. Các phương pháp và kỹ thuật dạy học đọc hiểu văn bản</p> <p>4.3. Thiết kế bài dạy học đọc hiểu văn bản</p> <p>4.4. Tiến trình tổ chức dạy học đọc hiểu một văn bản trên lớp</p>	CLO7, CLO8, CLO9
7	<p>Chương 5. Vấn đề dạy học đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại</p> <p>5.1. Khái niệm thể loại văn học và vấn đề phân loại thể loại</p> <p>5.2. Đặc trưng của các thể loại văn học</p> <p>5.3. Vấn đề dạy học đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
8-10	<p>Chương 6. Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản văn học</p> <p>6.1. Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản truyện</p> <p>6.2. Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản thơ</p> <p>6.3. Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản kịch</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
11	<p>Chương 7. Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận</p> <p>7.1. Khái niệm và đặc điểm văn bản nghị luận</p> <p>7.2. Quy trình dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận</p> <p>7.3. Thiết kế bài dạy học đọc hiểu văn bản nghị luận</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
12	<p>Chương 8. Phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản thông tin</p> <p>8.1. Khái niệm và đặc điểm văn bản thông tin</p> <p>8.2. Quy trình dạy học đọc hiểu văn bản thông tin</p> <p>8.3. Thiết kế bài dạy học đọc hiểu văn bản thông tin</p>	CLO2, CLO3, CLO4, CLO7, CLO8, CLO9

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

S T T	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của học phần	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các	Tất cả các buổi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	40%

	<i>học tập</i>	hoạt động trong giờ lên lớp	học	CLO5, CLO9	
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học		
		Thảo luận: Ý thức, số lần SV tham gia hoạt động học tập trên lớp	Các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO9	
		Thực hành: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác; tư duy phản biện, giải quyết vấn đề; kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết nhiệm vụ học tập, tình huống dạy học thực tiễn.	Các tiết thực hành	CLO1, CLO2, CLO5, CLO7, CLO8, CLO9	
		Kiểm tra giữa kỳ: 01 bài; Yêu cầu nắm vững kiến thức và vận dụng kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.	Theo kế hoạch đào tạo năm học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7, CLO9	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết; Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo kế hoạch đào tạo năm học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Mai Xuân Miên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Giảng viên chính
- Email: mxmien@qnu.edu.vn - Điện thoại liên hệ: 090 529 1966

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng dạy đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị các tài liệu liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập
Yêu cầu đối với sinh	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài

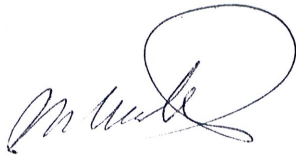
viên	giảng; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập; có ý thức tham gia hoạt động học tập trên lớp; không làm việc riêng trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy chế, quy định đào tạo của Bộ, của nhà trường.
Các quy định khác	Bảo đảm thời lượng lên lớp theo quy định; chuẩn bị tốt bài tập ở nhà; vắng học cần có lý do xác đáng.

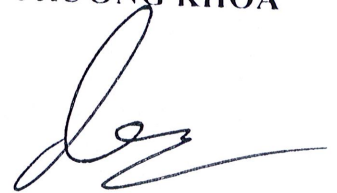
Bình Định, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**GIẢNG VIÊN
BIÊN SOẠN**

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA





TS. Mai Xuân Miên

PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh

TS. Trần Đình Lương

K. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO
TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN

Mã học phần: 201 0066

Tên tiếng Anh: Experimental activities in literature teaching

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn
- Mã học phần: 201 0066 ; Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: + Bắt buộc + Tự chọn
- Các học phần học trước: Lý luận và Phương pháp dạy học văn 1; Lý luận và Phương pháp dạy học văn 2; Lí luận và Phương pháp dạy học Tiếng Việt.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):.....
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết.
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết.
 - + Thảo luận: 06 tiết.
 - + Thực hành, thực tập: 04 tiết
 - + Tự học: 60 tiết.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm.

2. Mô tả học phần

- Học phần nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về hoạt động trải nghiệm sáng tạo nói chung và ở môn Ngữ văn nói riêng; biết lập kế hoạch và định hướng tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển năng lực cho học sinh trong dạy học Ngữ văn ở trường THPT.
- Học phần có mối quan hệ trực tiếp với những nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong môn Ngữ văn ở trường THPT.
- Học phần có quan hệ chặt chẽ với các môn tâm lý, giáo dục, môn chuyên ngành, nhất là môn nghiệp vụ sư phạm, các học phần về phương pháp dạy học văn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về hoạt động trải nghiệm sáng tạo nói chung và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở môn Ngữ văn nói riêng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ CO2: Hiểu được và vận dụng các loại hình, phương thức, biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào thực tiễn lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá việc thực hiện trong những tình huống cụ thể.

- Kỹ năng

+ CO3: Phân tích, trình bày được vai trò, mục tiêu, đặc điểm, nội dung, phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông nói chung và môn Ngữ văn nói riêng.

+ CO4: Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với đặc thù của môn Ngữ văn; đánh giá và sử dụng kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong công tác giáo dục học sinh.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Giúp sinh viên có thái độ đúng đắn, tích cực trong quá trình học tập học phần. Có ý thức tích cực chủ động học tập, vận dụng kiến thức, kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào dạy học Ngữ văn ở trường THPT.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được các khái niệm: trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; phân biệt được hoạt động trải nghiệm sáng tạo với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Hiểu và phân tích được hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO1	CLO2	Hiểu và trình bày được vai trò, ý nghĩa, đặc điểm, mục tiêu, nội dung khái quát của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO3	Hiểu và vận dụng được các loại hình và phương thức, biện pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO4	Hiểu được quy trình lập kế hoạch và định hướng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn và đánh giá kết quả tổ chức	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H

		hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn		
Kỹ năng				
CO3	CLO5	Trình bày, phân tích được vai trò, mục tiêu, đặc điểm, nội dung, phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông, đặc biệt ở môn Ngữ văn.	PLO8, PLO10, PLO11	H
CO4	CLO6	Có kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở môn Ngữ văn; có kỹ năng đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh trong dạy học Ngữ văn.	PLO8, PLO10, PLO11	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO7	Có có thái độ đúng đắn, tích cực trong quá trình học tập học phần. Có ý thức tích cực chủ động học tập, vận dụng kiến thức, kĩ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo vào dạy học Ngữ văn ở trường THPT.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Nguyễn Thị Liên (Chủ biên, 2016), <i>Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông</i> , NXB Giáo dục VN.
Tài liệu tham khảo thêm	[2] Bộ GD&ĐT (2014), <i>Giáo dục kỹ năng sống trong môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông</i> (Tài liệu dành cho giáo viên), NXB Giáo dục VN. [3] Phạm Thị Thu Hương (2017), <i>Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [4] Bộ GD&ĐT (2019), <i>Hướng dẫn thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)</i> , Tài liệu tập huấn.
Các loại học liệu khác	[5] Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và SGK Ngữ văn THPT

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm sáng tạo nói chung và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở môn Ngữ văn nói riêng thông qua cách trình bày vấn đề một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

Đàm thoại, vấn đáp	Tiến hành đàm thoại, hỏi đáp giúp sinh viên lĩnh hội tích cực, biết tư duy phản biện các khái niệm, kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm sáng tạo nói chung và ở môn Ngữ văn nói riêng; đồng thời nắm được ý kiến phản hồi, kết quả học tập của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Thực hành, hoạt động nhóm	Thực hành lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo; thực hành tổ chức thực hiện kế hoạch; thực hành đánh giá việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở môn Ngữ văn	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch và đánh giá việc thực hiện trong những tình huống cụ thể.	CLO5, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (3 tiết/b)	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
1-4	<p>Chương 1. Những vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm sáng tạo</p> <p>1.1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.1. Trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm</p> <p>1.1.2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo</p> <p>1.1.3. Phân biệt hoạt động trải nghiệm sáng tạo với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp</p> <p>1.2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông 2018</p> <p>1.3. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông</p> <p>1.3.1. Vai trò, ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn</p> <p>1.3.2. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn</p> <p>1.3.3. Mục tiêu của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn</p> <p>1.3.4. Nội dung khái quát của hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn</p> <p>1.3.5. Phương thức tổ chức và loại hình hoạt động trải nghiệm</p>	CLO1, CLO2, CO3, CLO5, CLO7

	sáng tạo trong dạy học Ngữ văn	
5-9	<p>Chương 2. Quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn</p> <p>2.1. Lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn</p> <p>2.1.1. Lựa chọn và xác định chủ đề hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.1.2. Xác định mục tiêu giáo dục của hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.1.3. Xác định nội dung chương trình và hình thức hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.1.4. Chuẩn bị các điều kiện, nguồn lực cho hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.1.5. Thiết kế bản kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm</p> <p>2.1.6. Công bố hoạt động trải nghiệm cho đối tượng tham gia</p> <p>2.2. Định hướng tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn</p> <p>2.3. Thực hành lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm môn Ngữ văn ở trường THPT</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
10-12	<p>Chương 3. Đánh giá kết quả giáo dục trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn</p> <p>3.1. Mục đích của việc đánh giá</p> <p>3.2. Nội dung và hình thức đánh giá</p> <p>3.3. Xây dựng tiêu chí đánh giá và thang đánh giá hoạt động</p> <p>3.4. Cách thức đánh giá kết quả giáo dục hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn</p> <p>3.5. Sử dụng và phản hồi kết quả đánh giá hoạt động trải nghiệm</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của học phần	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ lên lớp	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7	40%
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học		
		Thảo luận: Ý thức, số lần SV tham gia hoạt động học tập trên lớp	Các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7	
		Thực hành: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác; tư duy phản	Các tiết thực		

		biện, giải quyết vấn đề; kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết nhiệm vụ học tập. tình huống dạy học thực tiễn.	hành		
		Kiểm tra giữa kỳ: 01 bài; Yêu cầu nắm vững kiến thức và vận dụng kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.	Theo kế hoạch đào tạo năm học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO7	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết; Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo kế hoạch đào tạo năm học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Mai Xuân Miên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Giảng viên chính
- Email: mxmien@qnu.edu.vn - Điện thoại liên hệ: 090 529 1966

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng dạy đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị các tài liệu liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập; có ý thức tham gia hoạt động học tập trên lớp; không làm việc riêng trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy chế, quy định đào tạo của Bộ, của nhà trường.

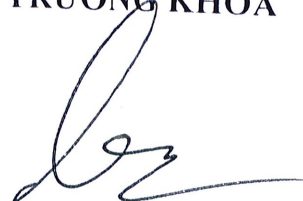
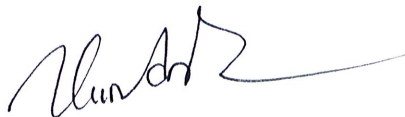
Các quy định khác	Bảo đảm thời lượng lên lớp theo quy định; chuẩn bị tốt bài tập ở nhà; vắng học cần có lý do xác đáng.
-------------------	---

Bình Định, ngày 25 tháng 8 năm 2022

GIẢNG VIÊN
BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA



TS. Mai Xuân Miên

PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh

TS. Trần Đình Lương

Ư. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC NGỮ VĂN

Mã học phần: 201 0064

Tên tiếng Anh: Testing and assessment in literature teaching

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn
- Mã học phần: 201 0064 ; Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: + Bắt buộc + Tự chọn
- Các học phần học trước: Lý luận và Phương pháp dạy học Văn 1; Lý luận và Phương pháp dạy học Văn 2.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):.....
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết.
 - + Làm bài tập trên lớp: 05 tiết.
 - + Thảo luận: 04 tiết.
 - + Thực hành, thực tập: 06 tiết
 - + Tự học: 60 tiết.
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm.

2. Mô tả học phần

- Học phần tập trung trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thiết kế và thực hiện các nhiệm vụ đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông; giúp sinh viên có năng lực năng lực tổ chức hoạt động đánh giá trong dạy học Ngữ văn.
- Học phần có mối quan hệ trực tiếp với nội dung, yêu cầu kiểm tra, đánh giá trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông, gắn với yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học.
- Học phần có quan hệ chặt chẽ với những môn học chuyên ngành về phương pháp dạy học văn, tiếng Việt, làm văn, có mối liên hệ mật thiết với các học phần thực hành nghiệp vụ sư phạm Ngữ văn.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Hiểu được các khái niệm cơ bản, kiến thức tổng quan về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục. Hiểu rõ và trình bày được mục tiêu, các loại hình đánh giá, nội

dung, cách thức đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

+ CO2: Phân tích được các tiêu chí chất lượng, kết quả học tập môn Ngữ văn; trình bày được quy trình xây dựng câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng năng lực.

+ CO3: Nắm được quy trình xây dựng đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở trường THPT.

- Kỹ năng

+ CO4: Tích hợp và vận dụng được những kiến thức tổng quan về kiểm tra, đánh giá vào tổ chức hoạt động đánh giá trong dạy học Ngữ văn ở trường THPT theo hướng phát triển năng lực người học.

+ CO5: Có kỹ năng thiết kế, xây dựng quy trình biên soạn câu hỏi, bài tập và ra đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Ngữ văn của học sinh và kỹ năng sử dụng kết quả đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học Ngữ văn.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO6: Giúp sinh viên có thái độ đúng đắn, tích cực trong quá trình học tập học phần. Nhận thức rõ kiểm tra, đánh giá là một nhiệm vụ tất yếu của người giáo viên trong dạy học; từ đó có ý thức tích cực chủ động học tập, vận dụng kiến thức kỹ năng vào các khâu của quá trình đánh giá trong dạy học Ngữ văn ở trường THPT.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao.

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được các khái niệm cơ bản: đo lường, kiểm tra, đánh giá, kết quả học tập, thang đo, đánh giá theo năng lực trong giáo dục.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO1	CLO2	Hiểu và trình bày được mục tiêu, các loại hình đánh giá, nội dung, cách thức đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở trường phổ thông.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO3	Phân tích được các tiêu chí chất lượng, kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO4	Trình bày được quy trình xây dựng câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn theo định hướng	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6,	H

		năng lực.	PLO7	
CO3	CLO5	Nắm được quy trình xây dựng đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn ở trường THPT.	PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
Kỹ năng				
CO4	CLO6	Biết vận dụng những kiến thức tổng quan về kiểm tra, đánh giá vào tổ chức hoạt động đánh giá trong dạy học Ngữ văn ở trường THPT theo hướng phát triển năng lực người học.	PLO8, PLO10, PLO11	H
CO5	CLO7	Thiết kế, xây dựng được quy trình biên soạn câu hỏi, bài tập và ra đề kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và kỹ năng sử dụng kết quả đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học Ngữ văn.	PLO8, PLO10, PLO11	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO6	CLO8	Có thái độ đúng đắn, tích cực trong quá trình học tập bộ môn; chủ động học tập, vận dụng kiến thức kỹ năng vào các khâu của quá trình đánh giá trong dạy học Ngữ văn ở trường THPT.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Bộ GD&ĐT (2014), <i>Dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn cấp Trung học phổ thông</i> , Tài liệu tập huấn.
Tài liệu tham khảo thêm	[2] Nguyễn Công Khanh, Đào Thị Oanh (2016), <i>Giáo trình kiểm tra, đánh giá trong giáo dục</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [3] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên, 2018), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [4] Phạm Thị Thu Hương (2017), <i>Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
Các loại học liệu khác	[5] Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 và SGK Ngữ văn THPT

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của học phần đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng, hiện đại, có hệ thống về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục và trong môn Ngữ văn thông qua cách trình bày vấn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	đề một cách khoa học, logic.	
Đàm thoại, vấn đáp	Tiến hành đàm thoại, hỏi đáp giúp sinh viên lĩnh hội các khái niệm, kiến thức tổng quan về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Ngữ văn theo cách tư duy phản biện, tích cực, đồng thời nắm được kết quả học tập của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Thực hành, hoạt động nhóm	Thiết kế câu hỏi/bài tập kiểm tra; thiết kế các đề thi/ kiểm tra (tự luận, trắc nghiệm khách quan, kết hợp tự luận với trắc nghiệm khách quan) phù hợp với tiêu chí chất lượng môn Ngữ văn.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; có ý thức vận dụng lí thuyết xây dựng câu hỏi, bài tập đánh giá năng lực học sinh vào thực tiễn dạy học.	CLO6, CLO7, CLO8

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (3 tiết/b)	Nội dung	CĐR học phần
(1)	(2)	(3)
1-3	<p>Chương 1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.1. Một số khái niệm cơ bản</p> <p>1.1.1. Kiểm tra</p> <p>1.1.2. Đánh giá</p> <p>1.1.3. Đánh giá kết quả học tập</p> <p>1.1.4. Đánh giá theo năng lực</p> <p>1.1.5. Thang đo</p> <p>1.2. Vai trò, mục đích, mục tiêu của kiểm tra, đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.2.1. Vai trò của kiểm tra, đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.2.2. Mục đích của kiểm tra, đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.2.3. Mục tiêu của kiểm tra, đánh giá trong giáo dục</p> <p>1.3. Xu hướng đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận năng lực</p> <p>1.3.1. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận nội dung</p> <p>1.3.2. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận năng lực</p>	CLO1, CLO2, CLO6, CLO8
4-5	Chương 2. Các nguyên tắc, loại hình, phương pháp và quy	CLO1, CLO2,

	<p>trình kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục</p> <p>2.1. Các nguyên tắc đánh giá</p> <p>2.1.1. Đánh giá phải đảm bảo tính khách quan</p> <p>2.1.2. Đánh giá phải đảm bảo tính toàn diện</p> <p>2.1.3. Đánh giá phải đảm bảo tính hệ thống</p> <p>2.1.4. Đánh giá phải công khai, minh bạch</p> <p>2.1.5. Đánh giá phải đảm bảo tính phát triển</p> <p>2.2. Các loại hình đánh giá</p> <p>2.3. Các phương pháp đánh giá</p> <p>2.4. Các bước tiến hành quy trình đánh giá</p>	CLO6, CLO8
6-7	<p>Chương 3. Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn theo định hướng năng lực</p> <p>3.1. Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn</p> <p>3.2. Căn cứ đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn</p> <p>3.3. Nội dung đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn</p> <p>3.4. Cách thức đánh giá kết quả giáo dục trong môn Ngữ văn</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO8
8-10	<p>Chương 4. Thiết kế câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá trong môn Ngữ văn theo định hướng năng lực</p> <p>4.1. Quy trình thiết kế câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá</p> <p>4.2. Thiết kế câu hỏi, bài tập tự luận</p> <p>4.3. Thiết kế câu hỏi, bài tập trắc nghiệm khách quan</p> <p>4.4. Thiết kế câu hỏi, bài tập kết hợp tự luận với trắc nghiệm khách quan</p> <p>4.5. Thiết kế câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các chủ đề trong chương trình Ngữ văn THPT</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
11-12	<p>Chương 5. Xây dựng đề kiểm tra trong môn Ngữ văn theo định hướng năng lực</p> <p>5.1. Quy trình xây dựng đề kiểm tra</p> <p>5.1.1. Xây dựng kế hoạch ra đề</p> <p>5.1.2. Thiết lập ma trận đề</p> <p>5.1.3. Thiết kế câu hỏi theo ma trận</p> <p>5.1.4. Xây dựng hướng dẫn chấm và thang điểm</p> <p>5.1.5. Xem xét lại việc thiết kế đề kiểm tra</p> <p>5.2. Một số đề minh họa</p> <p>5.3. Phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá</p>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của học phần	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ lên lớp	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO9	40%
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học		
		Thảo luận: Ý thức, số lần SV tham gia hoạt động học tập trên lớp	Các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO9	
		Thực hành: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác; tư duy phản biện, giải quyết vấn đề; kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết nhiệm vụ học tập, tình huống dạy học thực tiễn.	Các tiết thực hành	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	
		Kiểm tra giữa kỳ: 01 bài; Yêu cầu nắm vững kiến thức và vận dụng kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.	Theo kế hoạch đào tạo năm học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO7, CLO9	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết; Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên ra đề	Theo kế hoạch đào tạo năm học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Mai Xuân Miên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Giảng viên chính
- Email: mxmien@qnu.edu.vn - Điện thoại liên hệ: 090 529 1966

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0974435449

10. Các quy định chung

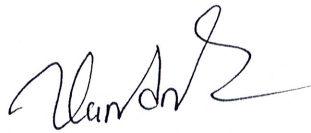
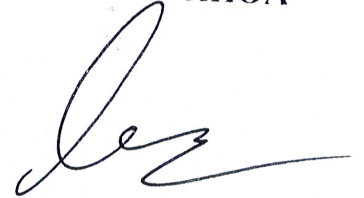
Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng dạy đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị các tài liệu liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập; có ý thức tham gia hoạt động học tập trên lớp; không làm việc riêng trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy chế, quy định đào tạo của Bộ, của nhà trường.
Các quy định khác	Bảo đảm thời lượng lên lớp theo quy định; chuẩn bị tốt bài tập ở nhà; vắng học cần có lý do xác đáng.

Bình Định, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**GIẢNG VIÊN
BIÊN SOẠN**

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Mai Xuân Miên

PGS.TS. Nguyễn T. Vân Anh

TS. Trần Đình Lương

K. HIỆU TRƯỞNG
PHỤ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN


TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: DẠY HỌC NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG TÍCH HỢP VÀ PHÂN HOÁ

Mã học phần: 2010067

Tên tiếng Anh: Integrated and Differentiated Approach to Literature and Linguistic Teaching

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá**
- Mã học phần: Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Sinh viên đã được trang bị kiến thức học phần: Lí luận và phương pháp dạy học Văn 1, 2; Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt; Lí luận và phương pháp dạy học Làm văn; Tâm lí học; Giáo dục học.
- Các yêu cầu khác đối với học phần: Học phần này nên xếp vào học kì 7.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lí thuyết: 25 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 0 tiết
 - + Tự học: 60 giờ
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, nền tảng về quan điểm dạy học tích hợp và dạy học phân hoá nói chung; dạy học tích hợp và phân hoá trong dạy học Ngữ văn nói riêng. Trên cơ sở lí thuyết đó, người học có thể vận dụng những kiến thức đã được lĩnh hội để tiến hành thiết kế bài học và tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông theo định hướng tích hợp và phân hoá.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức về những vấn đề lí luận chung của quan điểm dạy học tích hợp và dạy học phân hoá.

CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về các nguyên tắc, phương pháp, kĩ thuật dạy học thường được sử dụng khi triển khai dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá.

- Kỹ năng

CO3: Giúp sinh viên hình thành kĩ năng sử dụng các phương pháp, phương tiện cơ bản

		tích hợp và phân hoá như: dạy học theo nhóm, dạy học theo dự án, dạy học theo hợp đồng, dạy học theo góc (trạm).		
CO2	CLO5	Hiểu và phân tích được nội dung, cấu trúc của chương trình Ngữ văn ở nhà trường phổ thông; từ đó có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học khi tiến hành thiết kế và tổ chức dạy học cho một đơn vị kiến thức.	PLO5, PLO6, PLO7	H
Kĩ năng				
CO3	CLO6	Có kĩ năng vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học đặc trưng của việc dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá; đồng thời có kĩ năng sử dụng các phương tiện dạy học như: mô hình (graph), tranh, ảnh, sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng tương tác,... trong quá trình tổ chức dạy học Ngữ văn.	PLO8, PLO9, PLO10	H
CO4	CLO7	Có kĩ năng lập kế hoạch dạy học cho từng phân môn: Đọc - Viết - Nghe - Nói; thiết kế bài giảng thuộc các phân môn này; tổ chức thực hiện các bài giảng và tiến hành kiểm tra, đánh giá được kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh đúng theo định hướng tích hợp và phân hoá.	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Có ý thức trong việc tìm hiểu về đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi, phong cách học tập, sở thích, hứng thú, nền tảng tư duy,... của học sinh để phục vụ cho việc dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá; từ đó bồi dưỡng tình cảm yêu nghề, yêu trò, có trách nhiệm với nghề nghiệp ở mỗi sinh viên.	PLO13, PLO14	H
CO6	CLO9	Có khả năng tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến lí luận dạy học nói chung và phương pháp dạy học Ngữ văn nói riêng.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<p>[1] Phạm Thị Thu Hương (Chủ biên) – Đoàn Thị Thanh Huyền – Nguyễn Thế Hưng – Trịnh Thị Lan – Lê Thị Minh Nguyệt – Trần Hoài Phương – Phan Thị Hồng Xuân (2022), <i>Giáo trình xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn</i>, NXB ĐHSP, Hà Nội.</p> <p>[2] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) – Bùi Minh Đức (Chủ biên) – Đỗ Thu Hà – Phạm Thị Thu Hiền – Lê Thị Minh Nguyệt (2019), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i>, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.</p>
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[3] Bộ GD-ĐT (2018), <i>Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể</i>.</p> <p>[4] Bộ GD-ĐT (2018), <i>Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn</i></p> <p>[5] Bộ GD-ĐT, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, <i>Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học SEQAP (2016), Tài liệu tập huấn Dạy học tích hợp ở trường THCS – THPT</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[6] Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) – Đỗ Hương Trà (2018), <i>Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học</i>, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.</p> <p>[7] Kỷ yếu hội thảo: <i>Dạy học tích hợp và dạy học phân hoá ở trường trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa sau năm 2015</i>, Viện nghiên cứu Giáo dục, Trường ĐHSP TPHCM.</p> <p>[8] Trường ĐHSP Hà Nội (2019), <i>Tài liệu tập huấn Hướng dẫn thực hiện chương trình môn Ngữ văn trong chương trình giáo dục phổ thông 2018</i>, Hà Nội.</p>
Các loại học liệu khác:	[9] https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức của môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng những kiến thức của môn học.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (3 tiết/1 buổi)	Nội dung	CĐR học phần
1	Chương 1: Những vấn đề lí luận chung về quan điểm dạy học tích hợp và dạy học phân hoá 1.1. Quan điểm dạy học tích hợp 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Mục tiêu của dạy học tích hợp 1.1.3. Đặc điểm của dạy học tích hợp 1.1.4. Các dạng tích hợp trong dạy học 1.1.5. Ý nghĩa của dạy học tích hợp	CLO1, CLO2
2	Chương 1: Những vấn đề lí luận chung về quan điểm dạy học tích hợp và dạy học phân hoá (tiếp theo) 1.2. Quan điểm dạy học phân hoá 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Cơ sở khoa học của dạy học phân hoá - Cơ sở triết học - Cơ sở giáo dục học - Cơ sở tâm lí học + Lí thuyết phát triển nhận thức của J. Piaget + Lí thuyết về “Vùng phát triển gần nhất” của L.X. Vygotsky + Lí thuyết “Phát huy bản ngã” hay “Tháp nhu cầu” của A. Maslow + Lí thuyết Đa trí tuệ của Howard Gardner	CLO1, CLO2
3	Chương 1: Những vấn đề lí luận chung về quan điểm dạy học tích hợp và dạy học phân hoá (tiếp theo) 1.2.3. Đặc điểm của dạy học phân hoá	CLO1, CLO2

	1.2.4. Một số xu hướng của dạy học phân hoá 1.2.5. Ý nghĩa của dạy học phân hoá	
4	Chương 2: Định hướng tích hợp và phân hoá trong dạy học Ngữ văn 2.1. Khái quát chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018) 2.2. Dạy học tích hợp và dạy học phân hoá môn Ngữ văn 2.2.1. Định hướng khái quát 2.2.2. Định hướng cụ thể	CLO3, CLO5
5	Chương 2: Định hướng tích hợp và phân hoá trong dạy học Ngữ văn (tiếp theo) 2.3. Một số phương pháp dạy học được sử dụng trong dạy học tích hợp và dạy học phân hoá môn Ngữ văn 2.3.1. Dạy học theo nhóm 2.3.2. Dạy học theo góc	CLO4, CLO5
6	Chương 2: Định hướng tích hợp và phân hoá trong dạy học Ngữ văn (tiếp theo) 2.3.3. Dạy học theo hợp đồng 2.3.4. Dạy học theo dự án	CLO4, CLO5
7	- Kiểm tra giữa kì Chương 2: Định hướng tích hợp và phân hoá trong dạy học Ngữ văn (tiếp theo) 2.4. Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá	- Kiểm tra viết CLO5, CLO7
8	Chương 3: Thực hành dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá 3.1. Dạy học phân môn Đọc – hiểu văn bản 3.1.1. Văn bản văn học	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
9	Chương 3: Thực hành dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá (tiếp theo) 3.1.2. Văn bản nghị luận 3.1.3. Văn bản thông tin	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
10	Chương 3: Thực hành dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá (tiếp theo) 3.2. Dạy học phân môn Tiếng Việt	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
11	Chương 3: Thực hành dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá (tiếp theo) 3.3. Dạy học phân môn Viết	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
12	- Tổng kết học phần - Hướng dẫn ôn tập học phần	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	20%
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học		
2	Quá trình Kiểm tra giữa kì	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra tại lớp. Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên và kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định của sinh viên	Buổi số 7	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	30%
3	Cuối kì	Thi kết thúc học phần; hình thức thi: viết; tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Tuần thứ 9 của học kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Mai Xuân Miên**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: mxmien@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0905291966

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các

	bài giảng, làm các bài tập; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chép, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi; không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của nhà trường.
Các quy định khác	Có chuẩn bị bài tập ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình

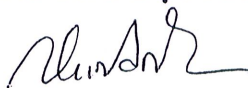
Bình Định, ngày 25 tháng 06 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Phan Nguyễn Trà Giang

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Liên ADZ

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Đình Lương

K. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP VÀ THỰC HÀNH TẠO LẬP VĂN BẢN CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Mã học phần: 2010062

Tên tiếng Anh: Communication and text writing activities in high school

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Hoạt động giao tiếp và thực hành tạo lập văn bản cho học sinh ở trường phổ thông**

- Mã học phần: 2010062 Số tín chỉ: 02

- Loại học phần: Bắt buộc

- Các học phần học trước:

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 10 tiết

+ Thảo luận: 4 tiết

+ Thực hành, thực tập: 6 tiết

+ Tự học: 60 giờ

- Khoa phụ trách học phần:

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về ngôn ngữ, hoạt động giao tiếp, giao tiếp sư phạm và việc tạo lập văn bản ở nhà trường phổ thông. Nội dung chính của học phần là các vấn đề về ngôn ngữ, giao tiếp, hoạt động giao tiếp, giao tiếp sư phạm. Dựa vào những kiến thức này, người học có khả năng nghe, đọc hiểu văn bản, tạo lập và phân tích các loại văn bản góp phần nâng cao hoạt động giao tiếp, nhất là hoạt động giao tiếp sư phạm và hoạt động giao tiếp bằng văn bản.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức về: hoạt động giao tiếp; hệ thống ngôn ngữ; giao tiếp sư phạm

CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về văn bản, việc tiếp nhận, tạo lập đoạn

văn, văn bản.

- *Kỹ năng*

CO3: Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng giao tiếp sư phạm; tạo lập đoạn văn; tiếp nhận và tạo lập văn bản.

CO4: Giúp sinh viên hình thành kỹ năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, logic trong giao tiếp; vận dụng các kiến thức ngôn ngữ vào việc giải quyết một vấn đề ngôn ngữ cụ thể của đời sống, phục vụ cho hoạt động giao tiếp của con người.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO5: Giúp sinh viên thấy được tầm quan trọng của ngôn ngữ, của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ; giao tiếp sư phạm trong hoạt động giao tiếp ở nhà trường phổ thông; có ý thức bảo vệ tiếng nói dân tộc góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

CO6: Giúp sinh viên hình thành khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu/ <u>Phân tích</u> được khái niệm giao tiếp, hoạt động giao tiếp và các phương tiện giao tiếp (ngôn ngữ, phi ngôn ngữ); hiểu được các đơn vị ngôn ngữ, các quan hệ chủ yếu trong hệ thống ngôn ngữ.	PLO4, PLO5, PLO6	L
CO2	CLO2	Hiểu / <u>phân tích</u> được các nhân tố liên quan đến nội dung văn bản; hiểu được các yêu cầu về đoạn văn trong văn bản, các thao tác viết đoạn văn, các lỗi trong đoạn văn.	PLO4, PLO5, PLO6	L
CO2	CLO3	Hiểu được/ Thực thi các thao tác tiếp nhận và tạo lập văn bản: nghe và đọc	PLO4, PLO5, PLO6	L

		hiểu văn bản, phân tích và tóm tắt văn bản, tổng thuật văn bản; phân tích định hướng tạo lập văn bản, xây dựng đề cương văn bản theo chức năng ngôn ngữ, triển khai đề cương thành văn bản, kiểm tra và hoàn thiện văn bản.		
CO2	CLO4	Vận dụng các kiến thức ngôn ngữ hoạt động giao tiếp sư phạm, vào nghiên cứu vấn đề cụ thể của văn bản tiếng Việt; giao tiếp ngôn ngữ đạt hiệu quả.	PLO4, PLO5, PLO6	M
Kỹ năng				
CO3	CLO5	Có kỹ năng giao tiếp sư phạm; tiếp nhận và tạo lập các loại văn bản.	PLO8, PLO10, PLO11	H
CO4	CLO6	Có kỹ năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, logic; vận dụng các kiến thức ngôn ngữ, giao tiếp vào việc giải quyết một vấn đề ngôn ngữ cụ thể của đời sống, phục vụ cho hoạt động giao tiếp của con người.	PLO8, PLO10, PLO11	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO7	Có ý thức bảo vệ tiếng nói dân tộc góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.	PLO13, PLO14	H
CO6	CLO8	Có khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Lê A (Chủ biên) (2008), <i>Tiếng Việt thực hành</i> , Nxb Giáo dục. [2] Nguyễn Văn Lê (2006), <i>Giao tiếp Sư phạm</i> , Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Đỗ Ngọc Anh, Đậu Thị Ánh Nguyệt (2014), <i>Giáo trình văn hóa giao tiếp</i> , Nxb Thông tin và Truyền thông. [4] Phan Mậu Cảnh (2008), <i>Lý thuyết và thực hành văn bản tiếng Việt</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. [5] Nguyễn Thiện Giáp (Chủ biên) (2006), <i>Dẫn luận ngôn</i>

	<i>ngữ học</i> . Nxb Giáo dục. [6] Nguyễn Minh Thuyết (2001), <i>Tiếng Việt thực hành</i> , Nxb Giáo dục.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc giải đáp giữa giáo viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức về hoạt động giao tiếp, giao tiếp sư phạm.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5
Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp sư phạm; kỹ năng nghe, hiểu, phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng những kiến thức của môn học.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR học phần
1 (3 tiết)	Chương 1: Hoạt động giao tiếp và hệ thống ngôn ngữ 1.1. Hoạt động giao tiếp 1.1.1. Khái niệm giao tiếp	CLO1

	1.1.2. Hoạt động giao tiếp 1.1.3. Phương tiện giao tiếp	
2 (3 tiết)	Chương 1: Hoạt động giao tiếp và hệ thống ngôn ngữ <i>(tiếp theo)</i> 1.2. Hệ thống ngôn ngữ 1.2.1. Các đơn vị ngôn ngữ 1.2.2. Các quan hệ chủ yếu trong hệ thống ngôn ngữ	CLO1, CLO4, CLO5
3 (3 tiết)	Chương 2: Giao tiếp sư phạm và thực hành về giao tiếp sư phạm 2.1. Giao tiếp sư phạm 2.1.1. Khái quát về giao tiếp sư phạm 2.1.2. Các nguyên tắc giao tiếp sư phạm 2.1.3. Phong cách giao tiếp sư phạm 2.1.4. Kỹ năng giao tiếp sư phạm	CLO1, CLO4, CLO5
4 (3 tiết)	Chương 2: Giao tiếp sư phạm và thực hành về giao tiếp sư phạm <i>(tiếp theo)</i> 2.2. Thực hành giao tiếp sư phạm 2.2.1. Giáo viên với người học 2.2.2. Người học với người học 2.2.3. Giáo viên với đồng nghiệp 2.2.4. Giáo viên với người quản lí 2.2.5. Giáo viên với phụ huynh học sinh	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
5 (3 tiết)	Chương 3: Thực hành tạo lập văn bản 3.1. Khái quát về văn bản 3.1.1. Các nhân tố liên quan đến nội dung văn bản 3.1.2. Nội dung văn bản	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
6 (4 tiết)	- Thảo luận	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
7 (3 tiết)	Chương 3: Thực hành tạo lập văn bản <i>(tiếp theo)</i> 3.2. Thực hành tạo lập đoạn văn 3.2.1. Khái quát về đoạn văn 3.2.2. Yêu cầu về đoạn văn trong văn bản 3.2.3. Các thao tác viết đoạn văn 3.2.4. Luyện viết đoạn văn	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
8 (4 tiết)	- Kiểm tra giữa kì Chương 3: Thực hành tạo lập văn bản <i>(tiếp theo)</i> 3.2.5. Các lỗi trong đoạn văn 3.2.6. Bài tập sửa lỗi đoạn văn	- Kiểm tra viết CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

9 (3 tiết)	Chương 3: Thực hành tạo lập văn bản (tiếp theo) 3.3. Thực hành tiếp nhận và tạo lập văn bản 3.3.1. Thực hành tiếp nhận văn bản 3.3.1.1. Nghe và đọc hiểu văn bản 3.3.1.2. Phân tích và tóm tắt văn bản 3.3.1.3. Tổng thuật văn bản	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
10 (3 tiết)	Chương 3: Thực hành tạo lập văn bản (tiếp theo) 3.3.2. Thực hành tạo lập văn bản viết 3.3.2.1. Phân tích định hướng tạo lập văn bản 3.3.2.2. Xây dựng đề cương văn bản theo chức năng ngôn ngữ 3.3.2.3. Triển khai đề cương thành văn bản 3.3.2.4. Kiểm tra và hoàn thiện văn bản	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
11 (3 tiết)	- Thực hành tiếp nhận và tạo lập văn bản	CLO5, CLO6, CLO7, CLO ⁸
12 (3 tiết)	- Thực hành về giao tiếp sự phạm	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
12 (2 tiết)	- Hướng dẫn ôn tập	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình học tập</i>	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	40%
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học	CLO?	

		Sinh viên làm 1 bài kiểm tra tại lớp. Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên và kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định của sinh viên.	Buổi số 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết; Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề	Tuần thứ 9 của học kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Đặng Thị Thanh Hoa**
- Chức danh, học hàm, học vị: TS.
- Email: dangthithanhhoa@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0869114699

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Vân Anh**
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS
- Email: nguyenthivananh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0839336969

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng, làm các bài tập; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.

Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chép, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi; không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của nhà trường.
Các quy định khác	- Có chuẩn bị bài tập ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình

Bình Định, ngày 25 tháng 05 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Đặng Thị Thanh Hoa

PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh

TS. Trần Đình Lương

K. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: THỰC TẬP SƯ PHẠM 1

Mã học phần: 1060068

Tên tiếng Anh: Pedagogical practice 1

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: **Thực tập sư phạm 1**

- Mã học phần: 1060068

Số tín chỉ: 01

- Loại học phần: Bắt buộc

- Các học phần học trước:

+ Sinh viên đã được trang bị kiến thức học phần: Lí luận và phương pháp dạy học Văn 1, 2; Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt; Lí luận và phương pháp dạy học Làm văn; Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn; Rèn luyện nghiệp vụ dạy học tiếng Việt; Rèn luyện nghiệp vụ dạy học Văn; Tâm lí học, Giáo dục học.

+ Sinh viên đang thực hiện các học phần: Dạy học đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông; Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn; Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá.

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Tham dự đầy đủ tất các buổi họp về thực tập sư phạm 1; Hoàn thành đầy đủ bộ hồ sơ thực tập sư phạm 1 của cá nhân.

- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lí thuyết: 4 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 0 tiết

+ Thảo luận: 20 tiết

+ Thực hành, thực tập: 2 tiết

+ Tự học: 20 giờ

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm

2. Mô tả học phần

Học phần góp phần hình thành và phát triển cho sinh viên ngành sư phạm Ngữ văn các kĩ năng dạy học Ngữ văn, các năng lực ứng xử với giáo viên và giao tiếp với học sinh, năng lực giải quyết các tình huống thực tế trong giờ học ở trường trung học phổ thông.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, nền tảng về thực tiễn dạy học ở nhà trường phổ thông thông qua hình thức tiếp cận với việc giảng dạy chuyên môn và giáo dục ở trường trung học phổ thông.

CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức về những định hướng của nghề nghiệp, chuẩn bị hành trang cho người giáo viên tương lai

- *Kĩ năng*

CO3: Giúp sinh viên có khả năng tổng hợp, đánh giá, học hỏi việc sử dụng các phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức dạy học ở trường trung học phổ thông; hình thành kĩ năng nhận xét, đánh giá tiết dự giờ.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO4: Giúp sinh viên hình thành tinh thần có trách nhiệm với công việc thực tập; có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của Ban chỉ đạo thực tập sư phạm 1 và sự hướng dẫn của trường đoàn; hoàn thành đầy đủ số tiết dự giờ theo quy định.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Ghi chép lại tiến trình trong tiết dự giờ	PLO2, PLO3, PLO4	H
CO1	CLO2	Tổ chức thực hiện hoạt động thực hành giảng dạy một giờ học Ngữ văn hoàn chỉnh.	PLO2, PLO3, PLO4, PLO6	H
CO2	CLO3	Triển khai nhận xét đánh giá được bài giảng, các biện pháp sư phạm của giáo viên ở trường trung học phổ thông và rút kinh nghiệm cho bản thân trong quá trình dạy học, làm công tác giáo dục.	PLO2, PLO4, PLO5, PLO6	H
Kĩ năng				
CO3	CLO4	Có kĩ năng vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học và đồng thời có kĩ năng sử dụng các phương tiện dạy học như: mô hình (graph), tranh, ảnh, sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng tương tác,... trong quá trình tổ chức dạy học Ngữ văn.	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11	H
CO3	CLO5	Có kĩ năng lập kế hoạch dạy học cho bộ môn Ngữ văn trong một giai đoạn (tuần/tháng/ năm học) và có kĩ năng thiết kế bài giảng phù hợp với từng kiểu bài trong từng phân môn Đọc – hiểu, Tiếng Việt, Làm văn.	PLO9, PLO10, PLO11	H
CO3	CLO6	Có kĩ năng trải nghiệm, quan sát, tìm hiểu thực tiễn dạy học để tự thiết kế bài giảng về công tác giáo dục ở trường	PLO11, PLO12	

		trung học phổ thông.		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO4	CLO7	Hoàn thành đầy đủ số tiết dự giờ, số giờ dạy thực hành và các kế hoạch giảng dạy, kế hoạch giáo dục theo quy định.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) – Bùi Minh Đức – Nguyễn Thành Thi (2018), <i>Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) – Đỗ Hương Trà (2018), <i>Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [3] Phạm Thị Thu Hương (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội. [4] Nguyễn Văn Luỹ - Lê Quang Sơn (2015), <i>Giáo trình giao tiếp sư phạm</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội. [5] Bùi Thị Mùi (2008), <i>Tinh huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh trung học phổ thông</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội. [6] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) – Bùi Minh Đức (Chủ biên) – Đỗ Thu Hà – Phạm Thị Thu Hiền – Lê Thị Minh Nguyệt (2019), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
Các loại học liệu khác:	[7] https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức của môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Dự giờ	Giúp sinh viên có kỹ năng quan sát và ghi chép tiến trình tổ chức một tiết học hoàn chỉnh	CLO1, CLO3, CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR của học phần
<i>Phần 1</i>	<i>Thực tập giảng dạy</i>	
1	Nhận thời khóa biểu và kế hoạch dự giờ của trường trung học phổ thông từ trường đoàn thực tập sư phạm 1	CLO1, CLO7
2	Dự giờ giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn	CLO1, CLO3, CLO7
3	Thâm nhập thực tế, tìm hiểu phân phối chương trình giảng dạy môn Ngữ văn, tìm hiểu thực tế để làm kế hoạch dự kiến cho cả đợt thực tập giảng dạy	CLO1, CLO5, CLO7
4	Soạn lại giáo án có bổ sung và điều chỉnh sau khi dự giờ, trình duyệt giáo án, tập giảng trong nhóm giáo sinh đi dự giờ	CLO2, CLO4, CLO5, CLO7
5	Thực hiện 1 tiết giảng dạy trong số 3 tiết đã đi dự giờ	CLO2, CLO4, CLO5, CLO7
6	Giảng viên là trưởng đoàn thực tập sư phạm 1 phân tích, đánh giá, nhận xét, cho điểm tiết dạy và rút kinh nghiệm	CLO3, CLO7
<i>Phần 2</i>	<i>Thực tập giáo dục</i>	
1	Nhận kế hoạch dự giờ của trường trung học phổ thông từ trường đoàn thực tập sư phạm 1 và tìm hiểu ban đầu về môi trường và học sinh lớp dự giờ	CLO1, CLO6
2	Dự giờ giáo viên	CLO1, CLO3, CLO6, CLO7
3	Tìm hiểu đặc điểm, thực trạng của lớp thực tập giáo dục, đề xuất biện pháp thực hiện phù hợp và có hiệu quả để làm kế hoạch thực tập giáo dục cho cả đợt thực tập sư phạm 1	CLO1
4	Soạn giáo án, trình duyệt giáo án về công tác giáo dục	CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Thực tập giảng dạy	Dự giờ giảng dạy	Đi dự giờ	CLO1, CLO7	3 điểm
		Tập làm kế hoạch tuần về công tác giảng dạy	Làm việc cá nhân	CLO4, CLO5, CLO7	1 điểm
		Tập soạn giáo án giảng dạy	Làm việc cá nhân	CLO2, CLO4, CLO5, CLO7	1 điểm

		Giảng tập	Trên lớp học	CLO2, CLO3, CLO4, CLO7	2 điểm
2	Thực tập giáo dục	Dự giờ công tác chủ nhiệm	Đi dự giờ	CLO1, CLO3, CLO6 CLO7	1 điểm
		Tập làm kế hoạch tuần về công tác chủ nhiệm	Làm việc cá nhân	CLO6, CLO7	1 điểm
		Tập soạn giáo án chủ nhiệm	Làm việc cá nhân	CLO6, CLO7	1 điểm

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Trần Thanh Bình**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: tranthanhbinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 09014012831

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng các nội dung theo đề cương chi tiết
Yêu cầu đối với sinh viên	Phải có bài giảng, giáo án trước khi đi dự giờ. Không được sao chép hoặc nộp trễ hạn
Quy định về tham dự lớp học	Theo quy định, quy chế của đoàn thực tập sư phạm 1
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc và có tác phong mẫu mực trong dự giờ, có tinh thần học hỏi cao và cầu thị
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của Nhà trường
Các quy định khác	Không

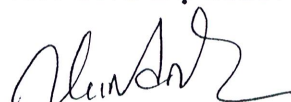
Bình Định, ngày 26 tháng 06 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



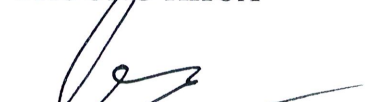
ThS. Phan Nguyễn Trà Giang

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Đình Lương



TS. Đinh Anh Tuấn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOA SƯ PHẠM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: THỰC TẬP SƯ PHẠM 2
Mã học phần: 1060069
Tên tiếng Anh: Pedagogical practice 2

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **Thực tập sư phạm 2**
- Mã học phần: 1060069 Số tín chỉ: 5
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước: Giáo dục học; Tâm lí học; Lí luận và phương pháp dạy học Văn 1, 2; Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt; Lí luận và phương pháp dạy học Làm văn; Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn; Rèn luyện nghiệp vụ dạy học tiếng Việt; Rèn luyện nghiệp vụ dạy học Văn; Dạy học đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông; Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn; Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá; Thực tập sư phạm 1.

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Học phần Thực tập sư phạm 1 phải có kết quả đạt; tham dự đầy đủ tất các buổi họp về thực tập sư phạm 2; hoàn thành đầy đủ bộ hồ sơ thực tập sư phạm 2 của cá nhân.

- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng lí thuyết: 0 tiết
- + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
- + Thảo luận: 69 tiết x 2 = 138 tiết
- + Thực hành, thực tập: 12 tiết
- + Tự học: 75 giờ.

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm

2. Mô tả học phần

Học phần góp phần hình thành và phát triển cho sinh viên ngành sư phạm Ngữ văn các kĩ năng dạy học Ngữ văn, thực hiện năng lực ứng xử với giáo viên và giao tiếp với học sinh, năng lực giải quyết các tình huống thực tế được trải nghiệm trong giờ học ở trường trung học phổ thông.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức

CO1: Thực hiện công tác giảng dạy chuyên môn và giáo dục ở trường trung học phổ thông.

CO2: Phân tích quá trình học nghề, trải nghiệm thực tế trong vai trò của người giáo viên

ở trường trung học phổ thông.

- *Kỹ năng*

CO3: Phân tích, tổng hợp và đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy học, các hình thức tổ chức dạy học, các kỹ năng giáo dục học sinh ở trường trung học phổ thông.

CO4: Hình thành kỹ năng phân tích, nhận xét, đánh giá tiết dạy.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO5: Giúp sinh viên hình thành tinh thần có trách nhiệm với công việc thực tập; có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của Ban chỉ đạo thực tập sư phạm 2, sự hướng dẫn của giáo viên phổ thông và theo quy định chung của đoàn thực tập.

CO6: Giúp sinh viên có khả năng hoàn thành đầy đủ số tiết dạy về chuyên môn và giáo dục theo quy định.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Xác định đúng mục tiêu dạy học và tiến trình thực hiện bài dạy.	PLO2, PLO4	M
CO1	CLO2	Xác định hiệu quả các phương tiện dạy học, các biện pháp sư phạm.	PLO2, PLO4, PLO6	M
CO1	CLO3	Thiết kế giáo án phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp; quản lí được lớp học.	PLO2, PLO4, PLO6	H
CO2	CLO4	Phát triển khả năng giao tiếp và xử lí được các tình huống sư phạm.	PLO2	H
CO2	CLO5	Đánh giá được kết quả học tập của người học sau giờ dạy.	PLO2, PLO4, PLO5, PLO7	H
Kỹ năng				
CO3	CLO6	Phát thảo đầy đủ các bước lên lớp giờ dạy Đọc – hiểu văn bản, giờ dạy Tiếng Việt, giờ dạy Làm văn và giờ sinh hoạt lớp.	PLO8, PLO9, PLO10, PLO11, PLO12	M
CO4	CLO7	Đánh giá bản thân, đánh giá được bài giảng, các biện pháp sư phạm của giáo sinh trong nhóm thực tập và rút kinh	PLO8, PLO10, PLO11, PLO12	H

		nghiệm trong dạy học, chủ nhiệm lớp, ngoại khóa,...		
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Xác định tác phong nhà giáo: tận tâm, nghiêm túc, thân thiện.	PLO13	M
CO6	CLO9	Trung thực trong quá trình thực tập sư phạm 2.	PLO13, PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) – Bùi Minh Đức – Nguyễn Thành Thi (2018), <i>Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) – Đỗ Hương Trà (2018), <i>Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [3] Phạm Thị Thu Hương (chủ biên) (2017), <i>Giáo trình thực hành dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội. [4] Nguyễn Văn Luỹ - Lê Quang Sơn (2015), <i>Giáo trình giao tiếp sư phạm</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội. [5] Bùi Thị Mùi (2008), <i>Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh trung học phổ thông</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội. [6] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) – Bùi Minh Đức (Chủ biên) – Đỗ Thu Hà – Phạm Thị Thu Hiền – Lê Thị Minh Nguyệt (2019), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
Các loại học liệu khác:	[7] https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Nhận lớp thực tập và tiếp xúc, tìm hiểu thực tế qua giáo viên hướng dẫn	- Tìm hiểu học sinh: năng lực học tập môn Ngữ văn, thái độ học tập môn Ngữ văn; trình độ, lứa tuổi, sở thích, năng khiếu, sở trường, ưu nhược điểm. - Làm việc với giáo viên hướng dẫn chuyên môn: nội quy của nơi thực tập, phân chia nhóm, nhận nhiệm vụ,...	CLO1, CLO6, CLO8, CLO9

	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc với giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục về: mục tiêu, kế hoạch, hướng phân đầu và giải pháp thực hiện. - Tìm hiểu về môi trường sư phạm: tìm hiểu cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của cơ sở thực tập. 	
Dự giờ	<ul style="list-style-type: none"> - Dự giờ, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên hướng dẫn chuyên môn. - Ghi vào sổ dự giờ, phân tích sự phù hợp của tiết dạy với đối tượng học sinh. - Dự giờ, học hỏi kinh nghiệm giáo dục của giáo viên hướng dẫn về: công tác chủ nhiệm lớp, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo,... - Ghi vào sổ dự giờ, phân tích sự phù hợp của các giải pháp với đối tượng học sinh. 	CLO3, CLO6, CLO8, CLO9
Tìm hiểu phân phối chương trình giảng dạy và chương trình giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu nội dung phân phối chương trình Ngữ văn do tổ bộ môn đề xuất. - Lập kế hoạch chi tiết cho 4 tiết thực tập giảng dạy. - Nghiên cứu kĩ đặc điểm, thực trạng của lớp thực tập giáo dục. - Lập kế hoạch chi tiết cho 2 tiết thực tập giáo dục. 	CLO3, CLO7
Soạn giáo án, trình duyệt giáo án, tập giảng	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế giáo án phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp theo phân phối chương trình và trình độ của học sinh đã tìm hiểu. - Gửi giáo án thiết kế đến giáo viên hướng dẫn nhận xét, góp ý. - Hoàn thiện lại giáo án theo nhận xét, góp ý của giáo viên hướng dẫn. - Tập giảng với nhóm giáo sinh thực tập, với giáo viên hướng dẫn và học rút kinh nghiệm. 	CLO4, CLO8, CLO9
Thực hiện tiết giảng dạy	<ul style="list-style-type: none"> - Lên lớp theo kế hoạch. - Thực hiện đúng giáo án đã được góp ý và chỉnh sửa. 	CLO5, CLO7, CLO8, CLO9
Giáo viên hướng dẫn phân tích, đánh giá, nhận xét tiết dạy và rút kinh nghiệm	Học rút kinh nghiệm, nhận xét chi tiết các ưu, nhược điểm qua từng tiết dạy.	CLO6, CLO7

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR của học phần
Thực tập giảng dạy		
1	Nhận lớp thực tập giảng dạy và tiếp xúc, tìm hiểu thực tế qua giáo viên hướng dẫn thực tập giảng dạy.	CLO2, CLO6
2	Dự giờ giáo viên hướng dẫn thực tập giảng dạy.	CLO1, CLO8, CLO9
3	Tìm hiểu phân phối chương trình giảng dạy môn Ngữ văn, tìm hiểu thực tế đã thực hiện chương trình để làm kế hoạch thực tập giảng dạy cho cả đợt thực tập sư phạm 2.	CLO3, CLO6
4	Soạn giáo án, trình duyệt giáo án, tập giảng trong nhóm bộ môn để chuẩn bị đánh giá về thực tập giảng dạy.	CLO4, CLO6
5	Thực hiện 4 tiết đánh giá về thực tập giảng dạy.	CLO5, CLO7
6	Giáo viên hướng dẫn thực tập giảng dạy phân tích, đánh giá, nhận xét tiết dạy và rút kinh nghiệm.	CLO5, CLO7
Thực tập giáo dục		
1	Nhận lớp thực tập giáo dục và tiếp xúc, tìm hiểu thực tế qua giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục, học sinh lớp thực tập giáo dục.	CLO4, CLO6
2	Dự giờ giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục.	CLO3, CLO6
3	Tìm hiểu đặc điểm, thực trạng của lớp thực tập giáo dục, đề xuất biện pháp thực hiện phù hợp và có hiệu quả để làm kế hoạch thực tập giáo dục cho cả đợt thực tập sư phạm 2.	CLO4, CLO8, CLO9
4	Soạn giáo án, trình duyệt giáo án, tập giảng trong nhóm bộ môn để chuẩn bị đánh giá về thực tập giáo dục.	CLO3, CLO6
5	Thực hiện 2 tiết đánh giá về thực tập giáo dục.	CLO6
6	Giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục phân tích, đánh giá, nhận xét tiết dạy và rút kinh nghiệm.	CLO7

8. Phương thức đánh giá

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	Thực tập giảng dạy	Nội dung (chính xác, khoa học; bảo đảm tính hệ thống, đủ nội dung, làm rõ trọng tâm; liên hệ với thực tế, có tính giáo dục)	Trên lớp dạy	CLO1, CLO3	6 điểm
		Phương pháp (sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng môn Ngữ văn, với nội dung của kiểu bài lên lớp; kết hợp tốt các	Làm việc cá nhân	CLO2	4 điểm

		phương pháp trong các hoạt động dạy và học)			
		Phương tiện (sử dụng và kết hợp tốt các phương tiện, thiết bị dạy học phù hợp với nội dung của kiểu bài lên lớp; trình bày bảng hợp lí, chữ viết, hình vẽ, lời nói rõ ràng, chuẩn mực, giáo án hợp lí)	Làm việc cá nhân	CLO2	4 điểm
		Tổ chức (thực hiện linh hoạt các khâu lên lớp, phân phối thời gian hợp lí ở các phần, các khâu; tổ chức và điều khiển học sinh học tập tích cực; chủ động phù hợp với nội dung của kiểu bài, với các đối tượng học sinh, học sinh hứng thú học tập)	Trên lớp học	CLO4	4 điểm
		Kết quả (đa số học sinh hiểu bài, nắm vững trọng tâm, biết vận dụng kiến thức)	Trên lớp dạy	CLO5, CLO7	2 điểm
2	Thực tập giáo dục	Công việc soạn giáo án; mức độ nắm kế hoạch chung về công tác chủ nhiệm lớp.	Làm việc cá nhân	CLO3, CLO6	4 điểm
		Mức độ điều tra, nghiên cứu, nắm kĩ tình hình lớp và đối tượng giáo dục trước khi thực hiện công việc cụ thể.	Làm việc cá nhân	CLO2	4 điểm
		Kế hoạch, phương pháp tiến hành và kết quả việc tổ chức thực hiện công việc	Làm việc cá nhân	CLO4	4 điểm
		Tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tác dụng giáo dục đối với lớp.	Trên lớp dạy	CLO7, CLO8, CLO9	4 điểm
		Chấp hành các quy định của trường phổ thông, quy định thực tập sư phạm 2, lịch họp.	Dự họp	CLO8, CLO9	4 điểm

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Trần Thanh Bình**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Email: tranthanhbinh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 09014012831

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng các nội dung theo đề cương chi tiết
Yêu cầu đối với sinh viên	Phải có bài giảng, giáo án. Không được sao chép hoặc nộp trễ hạn
Quy định về tham dự lớp học	Theo quy định, quy chế của đoàn thực tập sư phạm 2
Quy định về hành vi trong lớp học	Năng động, sáng tạo và cầu thị
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của Nhà trường
Các quy định khác	Không

Bình Định, ngày 25 tháng 06 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

ThS. Phan Nguyễn Trà Giang

Nguyễn Thị Liên Anh

TS. Trần Đình Lương

**(X) HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đinh Anh Tuấn



CO3: Giáo dục lòng tự hào dân tộc, truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của các địa phương, trân trọng và giữ gìn các di sản văn hóa, lịch sử ở địa phương nói riêng và của Việt Nam nói chung.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Quan sát, theo dõi và ghi chép nội dung văn học, văn hóa tại điểm đến	PLO4	L
CO1	CLO2	Hiểu được nội dung tư liệu (thông qua hiện vật, tranh ảnh, văn bản...)	PLO4	M
CO1	CLO3	Biên tập nội dung thực tế cần thiết cho nghiên cứu và giảng dạy	PLO4, PLO6	H
Kỹ năng				
CO2	CLO4	Quan sát, theo dõi, tìm tòi, phân tích, đánh giá nội dung đi thực tế liên quan đến điểm thực tế	PLO10	M
CO2	CLO5	Tự sưu tầm tư liệu, phân loại, tìm hiểu và biên tập những nội dung đi thực tế liên quan các điểm thực tế	PLO10	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO3	CLO6	Ý thức tự học, tự tìm hiểu; khả năng sưu tầm, biên soạn và vận dụng nội dung thu nhận được để phục vụ cho công hoạt động học tập và nghiên cứu.	PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Trần Ngọc Thêm (2005), <i>Cơ sở văn hóa Việt Nam</i> , Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Nguyễn Cảnh Minh (chủ biên), Đỗ Hồng Thái, Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Văn Đăng (2006), <i>Lịch sử địa phương</i> , Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội. [3] Phan Ngọc (2002), <i>Bản sắc văn hóa Việt Nam</i> , Nxb Văn học, Hà Nội.
Các loại học liệu khác:	[4] Tạp chí Nghiên cứu văn hóa Việt Nam, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. [5] Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, Viện hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam. [6] https://vi.wikipedia.org/wiki/Di_tich_Viet_Nam

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu thực tế theo hình thức giao việc cho các nhóm	Quan sát, theo dõi, sưu tầm tư liệu, phân loại và đánh giá tư liệu Tìm hiểu nội dung thực tế liên quan tại điểm đến Hoàn thành báo cáo thu hoạch theo nhóm về nội dung được phân công	CLO1, CLO4, CLO5
Sinh viên tự nghiên cứu tại các điểm đến	Tự lên kế hoạch và tìm hiểu nội dung yêu thích tại điểm đến Tự làm đề cương và biên soạn nội dung thực tế cần cho nghiên cứu và giảng dạy	CLO1, CLO4, CLO6
Nghe thuyết minh kết hợp thu thập thông tin mới	Nghe báo cáo, thuyết minh và thu thập thông tin Kết hợp tìm tòi trên cơ sở thuyết minh tại điểm đến để mở rộng kiến thức	CLO1, CLO4, CLO5
Thực hành viết báo cáo/thu hoạch theo chủ đề	Xây dựng chủ đề lịch sử được phản ánh tại các điểm thực tế Hoàn thành báo cáo/thu hoạch theo cá nhân/nhóm được phân công	CLO2, CLO6
Thực hành thuyết minh viên (đóng vai)	Biên tập nội dung thuyết minh Đóng vai là hướng dẫn viên thuyết minh một điểm đến	CLO2, CLO3, CLO6
Thực hành vận dụng kiến thức thực tế vào giảng dạy	Biên tập nội dung kiến thức thực tế cần dùng cho giảng dạy chương/bài/mục Thực hành giảng dạy nội dung kiến thức thực tế	CLO3, CLO4, CLO5

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR của học phần
1 (4 tiết)	Nhận thức ban đầu về các điểm thực tế	CLO1, CLO4
2 (4 tiết)	Thâm nhập điểm thực tế thứ nhất	CLO1, CLO4
3 (4 tiết)	Làm việc theo nhóm để báo cáo sơ lược nội dung thu thập được ở điểm thực tế thứ nhất	CLO1, CLO4

4 (4 tiết)	Thâm nhập điểm thực tế thứ hai	CLO1, CLO4
5 (4 tiết)	Làm việc theo nhóm để báo cáo sơ lược nội dung thu thập được ở điểm thực tế thứ hai	CLO1, CLO4
6 (4 tiết)	Thâm nhập điểm thực tế thứ ba	CLO1, CLO4
7 (4 tiết)	Làm việc theo nhóm để báo cáo sơ lược nội dung thu thập được ở điểm thực tế thứ ba	CLO1, CLO4
8 (4 tiết)	Thâm nhập điểm thực tế thứ tư	CLO1, CLO4
9 (4 tiết)	Làm việc theo nhóm để báo cáo sơ lược nội dung thu thập được ở điểm thực tế thứ tư	CLO1, CLO4
10 (4 tiết)	Thâm nhập điểm thực tế thứ năm	CLO1, CLO4
11 (4 tiết)	Làm việc theo nhóm để báo cáo sơ lược nội dung thu thập được ở điểm thực tế thứ năm	CLO1, CLO4
12 (4 tiết)	Xây dựng đề cương, biên tập nội dung lịch sử theo chủ đề được phân công	CLO3, CLO5
13 (4 tiết)	Các nhóm báo cáo kết quả	CLO3, CLO6
14 (4 tiết)	Thực hành so sánh kiến thức thực tế với kiến thức thu nhận được qua giảng dạy trên lớp	CLO3, CLO6
15 (4 tiết)	Thực hành vận dụng kiến thức thực tế vào giảng dạy môn học	CLO3, CLO6

8. Đánh giá kết quả học tập

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Đánh giá định tính về tinh thần, thái độ trong quá trình thực tế	Thực hiện đúng lịch trình	Đi theo đoàn	CLO1	1 điểm
		Nghiêm túc quan sát, theo dõi, ghi chép	Làm việc cá nhân	CLO4, CLO6	1 điểm
2	Đánh giá định lượng về tư liệu thu thập được	Từ tư liệu hiện vật, tranh ảnh, văn bản...	Chụp hình, ghi chép	CLO4, CLO6	1 điểm
		Từ báo cáo/thuyết minh tại điểm đến	Lắng nghe, ghi chép	CLO2	1 điểm
3	Đánh giá chất	Hình thức bài thu hoạch	Sau thực	CLO4,	1 điểm

lượng bài thu hoạch		tế	CLO6	
	Nội dung bài thu hoạch	Sau thực tế	CLO4, CLO6	4 điểm
	Trình bày bài thu hoạch	Sau thực tế	CLO2	1 điểm

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Phan Nguyễn Trà Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

9.2. Giảng viên 2

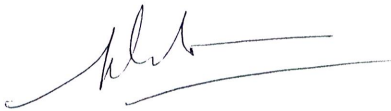
- Họ và tên: Đặng Thị Thanh Hoa
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: dangthithanhhoa@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0869114699

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng các nội dung theo đề cương
Yêu cầu đối với sinh viên	Phải tham gia đầy đủ lịch trình, tìm hiểu nội dung trước khi đi thực tế, hoàn thành báo cáo thu hoạch sau thực tế đúng quy định.
Quy định về tham gia thực tế	Theo quy định của Trường và nội quy của đoàn thực tế chuyên môn
Quy định về hành vi khi thực tế	Nghiêm túc, có tinh thần học hỏi và cầu thị
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của Nhà trường về học phần thực tế
Các quy định khác	Không

Bình Định, ngày 15 tháng 7 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



Ths.Phan Nguyễn Trà Giang

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Đình Lương



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
Mã học phần: 2010068
Tên tiếng Anh: Graduation thesis

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp
- Mã học phần: 2010068 Số tín chỉ: 6
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần học trước:
 - Các yêu cầu khác đối với học phần: Điều kiện được làm khóa luận tốt nghiệp theo quy định của Trường Đại học Quy Nhơn.
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Thảo luận: 0 tiết
 - + Thực hành, thực tập: 180 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm

2. Mô tả học phần

Sinh viên tiến hành một đề tài nghiên cứu theo chuyên ngành được đào tạo dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Sinh viên được xét điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp dựa trên kết quả học tập năm thứ 3, tuân thủ đúng qui trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp và hướng dẫn về trình bày. Khóa luận tốt nghiệp được bảo vệ tại Hội đồng. Thông qua việc làm khóa luận tốt nghiệp, sinh viên có cơ hội nghiên cứu sâu về một vấn đề chuyên môn, phát triển khả năng phân tích, tư duy phê phán,... Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng tiếp cận nghiên cứu khoa học, vận dụng các kiến thức hóa học đã học để hoàn thành đề tài nghiên cứu đã chọn.

3. Mục tiêu của học phần

- Kiến thức:

+ CO1: Vận dụng kiến thức các học phần đã học có liên quan đến vấn đề nghiên cứu để giải quyết vấn đề hiệu quả.

+ CO2: Xác định vấn đề nghiên cứu và quy trình thực hiện một đề tài.

+ CO3: Tổng quan được tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và đề xuất phương án giải quyết.

- Kỹ năng:

CO4: Giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, kỹ năng phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu.

- Mức tự chủ và trách nhiệm:

+ CO5: Có đạo đức nhà giáo, có khả năng làm việc độc lập, thích nghi với điều kiện làm việc.

+ CO6: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Đánh giá được chuỗi kiến thức thuộc các học phần đã học có liên quan đến vấn đề nghiên cứu	PLO5	H
CO1	CLO2	Liên hệ được những kiến thức đã học, cần thiết để giải quyết vấn đề hiệu quả	PLO5	H
CO2	CLO3	Hiểu cách xác định những vấn đề cần triển khai, cần giải quyết và phạm vi giới hạn của đề tài khoá luận, giải thích và xác định các thông số quan trọng, đề xuất các giải pháp thử nghiệm và đánh giá hiệu quả	PLO5	M
CO2	CLO4	Xác định được quy trình thực hiện một đề tài hoặc vấn đề nghiên cứu đang được giới khoa học quan tâm, có khả năng tóm tắt được các nội dung thực hiện	PLO5	H
CO3	CLO5	Khảo sát và đánh giá được tình hình nghiên cứu, thực trạng liên quan đến	PLO4	H

		vấn đề đặt ra của đề tài thuộc một hướng chuyên ngành đang học		
CO3	CLO6	Phân tích, so sánh những kết quả nghiên cứu đã có với vấn đề cần nghiên cứu của đề tài khóa luận.	PLO4	M
Kỹ năng				
CO4	CLO7	Kỹ năng tìm kiếm tài liệu, kỹ năng phân tích thiết kế hệ thống, tổng hợp tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, kỹ năng thuyết trình và viết khóa luận	PLO9	M
CO4	CLO8	Có kỹ năng tư duy suy luận, phân biện, lên kế hoạch và chủ động thực hiện công việc	PLO11	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO9	Có đức tính trung thực trong nghiên cứu.	PLO13	M
CO5	CLO10	Có khả năng làm việc độc lập, thích nghi với điều kiện thực hiện đề tài khóa luận.	PLO14	H
CO6	CLO11	Có khả năng phát hiện, phân tích vấn đề, vận dụng kiến thức, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp để giải quyết vấn đề trong nghiên cứu một cách hệ thống	PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Tài liệu chuyên ngành phù hợp với hướng đề tài, được giảng viên hướng dẫn giới thiệu hoặc do sinh viên tự tìm.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Các biểu mẫu văn bản, đề cương, báo cáo phù hợp theo quy định của Trường.
Các loại học liệu khác:	[3] Phần mềm chuyên ngành, học liệu điện tử phù hợp với hướng đề tài, được giảng viên hướng dẫn giới thiệu hoặc do sinh viên tự tìm.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thực hiện nội dung khóa luận tốt nghiệp	Xây dựng đề cương chi tiết theo tên của đề tài nghiên cứu đã được phê duyệt	CLO3, CLO4, CLO7
	Thực hiện các nội dung nghiên cứu được người hướng dẫn khoa học đề xuất, trao đổi, thảo luận, thống nhất với sinh viên	CLO1, CLO5, CLO6, CLO11
Bảo vệ khóa luận trước Hội đồng	Tổng kết và viết báo cáo khóa luận đã được thông qua bởi người hướng dẫn khoa học	CLO1, CLO2, CLO6, CLO10
	Nộp khóa luận cho người phản biện nhận xét, đánh giá	CLO1, CLO2, CLO11
	Tiến hành bảo vệ khóa luận trước Hội đồng đánh giá	CLO7, CLO11
	Sửa chữa về nội dung khoa học của khóa luận theo các ý kiến và kiến nghị của người hướng dẫn khoa học, người phản biện và Hội đồng đánh giá	CLO1, CLO2, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CĐR của học phần
1	<p>PHẦN 1: LỰA CHỌN ĐỀ TÀI</p> <p>1.1. Nghiên cứu tính cấp thiết và nhu cầu thực tiễn</p> <p>1.2. Xác định tên đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đào tạo</p> <p>1.3. Xác định mục tiêu nghiên cứu</p>	CLO3, CLO7
2	<p>PHẦN 2. XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT</p> <p>2.1. Trình bày cơ sở khoa học, thực tiễn và mục tiêu nghiên cứu của đề tài</p> <p>2.2. Xác định đối tượng và phạm vi nghiên cứu</p> <p>2.3. Xác định phương pháp nghiên cứu</p> <p>2.4. Xác định câu hỏi nghiên cứu</p>	CLO4, CLO8, CLO10

	2.5. Xây dựng kết cấu nội dung của đề tài 2.6. Lập thời khóa biểu thực hiện đề tài	
3	PHẦN 3. TỔNG QUAN 3.1. Tổng quan các nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài 3.2. Trình bày các kiến thức học thuật chuyên môn liên quan đến đề tài nghiên cứu	CLO1, CLO5, CLO6
4	PHẦN 4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU 4.1. Giới thiệu về phương pháp nghiên cứu 4.2. Trình bày nguồn dữ liệu và phương pháp xử lý dữ liệu	CLO4, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
5	PHẦN 5. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN 5.1. Nhận định và phân tích kết quả nghiên cứu 5.2. Thảo luận kết quả nghiên cứu	CLO2
6	PHẦN 6. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT 6.1. Nhận định các giải pháp thực hiện 6.2. Đề xuất các kiến nghị liên quan	CLO2, CLO8

8. Phương thức đánh giá

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Hình thức	Hình thức trình bày khóa luận đúng quy định, không có lỗi chính tả	Làm việc cá nhân	CLO3, CLO4	40%
		Số liệu cập nhật, trích dẫn nguồn tài liệu tham khảo rõ ràng	Làm việc cá nhân	CLO5, CLO7	
		Thuyết trình đề tài rõ ràng, khoa học khi bảo vệ	Bảo vệ khóa luận	CLO8	
		Thời gian thực hiện đảm bảo đúng quy định	Làm việc cá nhân	CLO8, CLO10	
2	Nội dung và phương pháp nghiên cứu	Cấu trúc, bố cục, phương pháp nghiên cứu phù hợp và khoa học	Làm việc cá nhân	CLO3, CLO4, CLO11	60%
		Tính khoa học của nội dung đề tài nghiên cứu	Làm việc cá nhân	CLO1, CLO2,	

			CLO9
	Giá trị thực tiễn của đề tài nghiên cứu	Làm việc cá nhân	CLO2, CLO6
	Trả lời thông suốt câu hỏi khi bảo vệ	Bảo vệ khóa luận	CLO8, CLO11

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Vân Anh**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên cao cấp, PGS.TS.
- Email: nguyenthivananh@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0839336969

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Đặng Thị Thanh Hoa**
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Email: dangthithanhhoa@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ:

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện đúng các nội dung theo quy định
Yêu cầu đối với sinh viên	Thực hiện đúng quy trình dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Không được sao chép hoặc quá hạn so với thời gian quy định.
Quy định về quá trình làm đề tài	Làm việc dưới sự hướng dẫn của giảng viên
Quy định về thái độ và kỹ năng	Năng động, sáng tạo và cầu thị
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của Nhà trường
Các quy định khác	Không

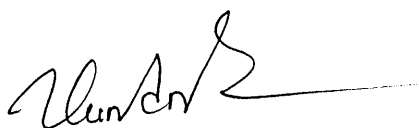
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh

Bình Định, ngày 26 tháng 5 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN



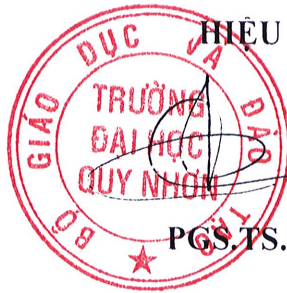
PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Đình Lương

Handwritten marks in the top right corner.



HIỆU TRƯỞNG

Handwritten signature of PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ.

PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN: PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ CHO HỌC SINH QUA DẠY HỌC NGỮ VĂN

Mã học phần: 2010069

Tên tiếng Anh: Developing linguistic competence for students by Literature and Linguistic Teaching

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua dạy học Ngữ văn

- Mã học phần:

Số tín chỉ: 02

- Loại học phần: Bắt buộc

- Các học phần học trước: Sinh viên đã được trang bị kiến thức học phần: Hoạt động giao tiếp và thực hành tạo lập văn bản cho học sinh ở trường phổ thông; Lí luận và phương pháp dạy học Văn 1, 2; Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt; Lí luận và phương pháp dạy học Làm văn; Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá; Dạy học đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông; Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn; Kiểm tra, đánh giá trong dạy học Ngữ văn; Tâm lí học; Giáo dục học.

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Học phần này nên xếp vào học kì 8.

- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lí thuyết: 25 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 0 tiết

+ Thảo luận: 10 tiết

+ Thực hành, thực tập: 0 tiết

+ Tự học: 60 giờ

- Khoa phụ trách học phần: Khoa Sư phạm

2. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, nền tảng về năng lực ngôn ngữ - một trong những năng lực chuyên môn mà môn Ngữ văn sẽ hình thành cho học sinh trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Trên cơ sở lí thuyết đó, người học có thể vận dụng những kiến thức đã được lĩnh hội để tiến hành thiết kế bài học và tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh ở nhà trường phổ thông.

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu COs)

- Kiến thức

CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức về những vấn đề lí luận chung liên quan đến dạy

		bảo học sinh được thực hành các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết; đánh giá thường xuyên để đo lường sự phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh.		
CO2	CLO4	Hiểu được đặc trưng của các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết được hình thành ở học sinh trong quá trình học tập môn Ngữ văn; từ đó hiểu được các biện pháp được sử dụng để phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh thông qua các bước rèn luyện cho từng kỹ năng cụ thể.	PLO2, PLO3, PLO4, PLO6	H
CO2	CLO5	Hiểu và phân tích được nội dung, cấu trúc của chương trình Ngữ văn ở nhà trường phổ thông; từ đó có thể sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học và các hình thức kiểm tra, đánh giá khi tiến hành thiết kế và tổ chức dạy học cho một đơn vị kiến thức theo hướng phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh.	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
Kĩ năng				
CO3	CLO6	Có kỹ năng vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh thông qua hoạt động dạy học Ngữ văn; đồng thời có kỹ năng sử dụng các phương tiện dạy học như: mô hình (graph), tranh, ảnh, sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng tương tác,... trong quá trình tổ chức dạy học Ngữ văn.	PLO8, PLO9, PLO10	H
CO4	CLO7	Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học cho từng phân môn: Đọc hiểu, Tiếng Việt, Làm văn; thiết kế bài giảng thuộc các phân môn này; tổ chức thực hiện các bài giảng và tiến hành kiểm tra, đánh giá nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua dạy học Ngữ văn.	PLO9, PLO10, PLO11, PLO12	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Có ý thức về tầm quan trọng của môn Ngữ văn trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh; có tinh thần tự bồi dưỡng, nâng cao	PLO13, PLO14	H

		năng lực của bản thân để đủ điều kiện đáp ứng các yêu cầu của việc dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh; từ đó, giúp sinh viên có trách nhiệm với nghề nghiệp, yêu học sinh thông qua hoạt động dạy học Ngữ văn.		
CO6	CLO9	Có khả năng tự chủ, tự học, tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến lí luận dạy học nói chung và phương pháp dạy học Ngữ văn nói riêng.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Phạm Thị Thu Hương (Chủ biên) – Đoàn Thị Thanh Huyền – Nguyễn Thế Hưng – Trịnh Thị Lan – Lê Thị Minh Nguyệt – Trần Hoài Phương – Phan Thị Hồng Xuân (2022), <i>Giáo trình xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ văn</i> , NXB ĐHSP, Hà Nội. [2] Đỗ Ngọc Thống (Tổng chủ biên) – Bùi Minh Đức (Chủ biên) – Đỗ Thu Hà – Phạm Thị Thu Hiền – Lê Thị Minh Nguyệt (2019), <i>Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Lê A - Nguyễn Quang Ninh - Bùi Minh Toán (2009), <i>Phương pháp dạy học tiếng Việt</i> , NXBGD, Hà Nội. [4] Bộ GD-ĐT (2018), <i>Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể</i> . [5] Bộ GD-ĐT (2018), <i>Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn</i> [6] Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên) – Đỗ Hương Trà (2018), <i>Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học</i> , NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội. [7] Trần Đình Sử (2018), <i>Môn Ngữ văn và dạy học Ngữ văn trong trường phổ thông</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội [8] Lê Đình Trung – Phan Thị Thanh Hội (2016), <i>Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông</i> , NXB Đại học sư phạm, Hà Nội
Các loại học liệu khác:	[9] http://www.vienngonnguhoc.gov.vn/ [10] http://vienvanhoc.vass.gov.vn [11] https://tapchigiaoduc.moet.gov.vn

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc hỏi đáp giữa giảng viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức của môn học.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng những kiến thức của môn học.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (3 tiết/1 buổi)	Nội dung	CĐR học phần
1	Chương 1: Một số vấn đề lí luận về phát triển năng lực ngôn ngữ trong dạy học môn Ngữ văn 1.1. Dạy học phát triển năng lực 1.1.1. Năng lực và dạy học phát triển năng lực 1.1.2. Dạy học định hướng nội dung và dạy học phát triển năng lực	CLO1, CLO2
2	Chương 1: Một số vấn đề lí luận về phát triển năng lực ngôn ngữ trong dạy học môn Ngữ văn (tiếp theo) 1.2. Năng lực ngôn ngữ 1.2.1. Khái niệm <i>năng lực ngôn ngữ</i> 1.2.2. Cấu trúc của năng lực ngôn ngữ - Hệ thống kiến thức về ngôn ngữ - Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong các hoạt động nghe – nói – đọc – viết - Thái độ sử dụng ngôn ngữ	CLO1, CLO2

3	<p>Chương 1: Một số vấn đề lý luận về phát triển năng lực ngôn ngữ trong dạy học môn Ngữ văn (tiếp theo)</p> <p>1.3. Khả năng phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua dạy học Ngữ văn</p> <p>1.3.1. “Tâm đón nhận” của học sinh ở nhà trường phổ thông</p> <p>1.3.2. Tác động của dạy học Ngữ văn đến quá trình phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh</p>	CLO1, CLO2
4	<p>Chương 2: Các nguyên tắc và biện pháp phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua dạy học Ngữ văn</p> <p>2.1. Các nguyên tắc phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua dạy học Ngữ văn</p> <p>2.1.1. Bám sát chuẩn năng lực ngôn ngữ trong quá trình dạy học</p> <p>2.1.2. Đảm bảo học sinh được thực hành các kỹ năng nghe – nói – đọc – viết trong quá trình dạy học</p> <p>2.1.3. Sử dụng thường xuyên và hiệu quả các công cụ đánh giá để đo lường sự phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh</p>	CLO3, CLO4, CLO5
5	<p>Chương 2: Các nguyên tắc và biện pháp phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua dạy học Ngữ văn (tiếp theo)</p> <p>2.2. Các biện pháp phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua dạy học Ngữ văn</p> <p>2.2.1. Rèn luyện kỹ năng đọc – hiểu cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh vận dụng linh hoạt hệ thống chiến thuật đọc hiểu văn bản - Tổ chức phối hợp hoạt động đọc cá nhân với hoạt động đọc tương tác cho học sinh trong giờ học - Hướng dẫn học sinh tạo lập và sử dụng hiệu quả hồ sơ đọc - Mở rộng phạm vi đọc hiểu và tăng cường khả năng đọc độc lập của học sinh thông qua các hoạt động đọc ngoài giờ học 	CLO4, CLO5, CLO6
6	<p>Chương 2: Các nguyên tắc và biện pháp phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua dạy học Ngữ văn (tiếp theo)</p> <p>2.2.2. Rèn luyện kỹ năng viết cho học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ của giai đoạn chuẩn bị viết - Tổ chức cho học sinh thực hành viết bài - Hướng dẫn học sinh chỉnh sửa và đánh giá bài viết 	CLO4, CLO5, CLO6
7	<p>- Kiểm tra giữa kì</p> <p>Chương 2: Các nguyên tắc và biện pháp phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua dạy học Ngữ văn (tiếp theo)</p> <p>2.2.3. Rèn luyện kỹ năng nghe – nói cho học sinh</p>	<p>- Kiểm tra viết</p> <p>CLO4, CLO5, CLO6, CLO7</p>

	- Tổ chức hoạt động khởi động trước khi nghe – nói - Tổ chức hoạt động thực hành nói – nghe - Hướng dẫn học sinh phản hồi và đánh giá kết quả sau khi thực hành nói – nghe	
8	Chương 2: Các nguyên tắc và biện pháp phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh qua dạy học Ngữ văn (tiếp theo) 2.3. Kiểm tra, đánh giá năng lực ngôn ngữ của học sinh qua dạy học Ngữ văn	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
9	Chương 3: Thực hành tổ chức dạy học phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh trong môn Ngữ văn 3.1. Tổ chức dạy học đọc – hiểu văn bản	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
10	Chương 3: Thực hành tổ chức dạy học phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh trong môn Ngữ văn (tiếp theo) 3.2. Tổ chức dạy học viết	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
11	Chương 3: Thực hành tổ chức dạy học phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh trong môn Ngữ văn (tiếp theo) 3.3. Tổ chức dạy học nghe – nói	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
12	- Tổng kết học phần - Hướng dẫn ôn tập học phần	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Chuyên cần	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	20%
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học		
2	Quá trình Kiểm tra giữa kì	Sinh viên làm 1 bài kiểm tra tại lớp. Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên và kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định của sinh viên	Buổi số 7	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	30%
3	Cuối kì	Thi kết thúc học phần; hình thức thi: viết; tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	Tuần thứ 9 của học kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	50%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Phan Nguyễn Trà Giang**
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Email: phannguyentragiang@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0974435449

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Đặng Thị Thanh Hoa**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: dangthithanhhoa@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0988155139

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng, làm các bài tập; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chép, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi; không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của nhà trường.
Các quy định khác	Có chuẩn bị bài tập ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình

Bình Định, ngày 27 tháng 06 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



ThS. Phan Nguyễn Trà Giang

TRƯỞNG BỘ MÔN



Nguyễn Thị Liên An

KT. HIỆU TRƯỞNG



TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Đình Lương

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: CẢM HỨNG CHỦ ĐẠO TRONG VĂN HỌC
TRUNG ĐẠI VIỆT NAM
Mã học phần: 1060213
Tên tiếng Anh: The main inspiration in Vietnamese medieval literature

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Cảm hứng chủ đạo trong văn học trung đại Việt Nam
- Mã học phần: 1060213 Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Sinh viên học qua các học phần *Tiến trình văn học Việt Nam, Văn học trung đại 1,2,3*
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):
- Phân giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 25 tiết
 - + Làm bài tập trên lớp:
 - + Thảo luận/thuyết trình nhóm: 10 tiết
 - + Thực hành, thực tập:tiết
 - + Hoạt động theo nhóm:
 - + Tự học: 60 giờ.

Khoa phụ trách học phần: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.

2. Mô tả học phần

Học phần đề cập đến cơ sở hình thành, quá trình vận động, những đặc điểm cơ bản của cảm hứng yêu nước và nhân văn. Đặt hai khuynh hướng cảm hứng này trong bối cảnh văn hóa, lịch sử xã hội để thấy được giá trị lớn lao của chúng đối với đời sống tinh thần con người thời đại đồng thời thấy được sự chi phối của hai hệ tư tưởng này đối với quá trình sáng tạo của tác gia thời trung đại. Đó cũng là cơ sở để xác định vị trí văn học sử của những cảm hứng này trên tiến trình văn học Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần đi vào phân tích những giai đoạn văn học, tác giả, tác phẩm thể hiện hai cảm hứng này.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức
 - + CO1: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở hình thành, quá trình vận động, phát triển của các khuynh hướng cảm hứng văn học trung đại
 - + CO2: Cung cấp cho sinh viên những đặc điểm cơ bản của những cảm hứng chủ đạo trong văn học trung đại nói riêng và văn học Việt Nam nói chung
- Kỹ năng

+ CO3: Rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng cảm thụ, phân tích và lí giải những vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học trung đại.

+ CO4: Vận dụng kiến thức văn học trung đại vào giảng dạy các tác phẩm văn học ở trường phổ thông.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ CO5: Sinh viên phải nhận thấy được tầm quan trọng, vị trí môn học trong toàn bộ quá trình tích lũy kiến thức và làm việc, nghiên cứu sau này.

+ CO6: Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực xây dựng bài, chủ động lĩnh hội tri thức, hình thành thái độ nghiêm túc trong học tập và tự nghiên cứu.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được những cơ sở hình thành, tiền đề văn hóa văn học hình thành các khuynh hướng cảm hứng trong văn học trung đại	PLO3, PLO4	L
CO1	CLO2	Nắm được quá trình vận động của các khuynh hướng văn học trung đại trong lịch sử văn học trung đại Việt Nam	PLO3, PLO4, PLO5	M
CO2	CLO3	Hiểu được nội dung và nghệ thuật biểu hiện của các khuynh hướng văn học cơ bản trong lịch sử văn học trung đại	PLO3, PLO4, PLO5	M
CO2	CLO4	Thấy được giá trị của các khuynh hướng văn học trung đại trong việc phân tích, giảng dạy văn học trung đại Việt Nam	PLO3, PLO4, PLO5	M
Kỹ năng				
CO3	CLO5	Nhận diện, phân loại được các khuynh hướng văn học chủ đạo trong các tác phẩm văn học trung đại Việt Nam	PLO8, PLO10, PLO11	M

CO4	CLO6	Vận dụng, phân tích được các khuynh hướng cảm hứng văn học trong các tác phẩm văn học trung đại ở trường phổ thông	PLO8, PLO10, PLO11	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO7	Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, có thái độ học tập nghiêm túc.	PLO12, PLO13, PLO14,	M
CO6	CLO8	Phát huy tính chủ động và tích cực của người học trong quá trình học tập.	PLO12, PLO13, PLO14,	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Lộc, <i>Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII nửa đầu thế kỷ XIX</i>, Nxb ĐH & THCN, Hà Nội, 1976. 2. Nhiều tác giả, <i>Lịch sử văn học Việt Nam</i> (Tập 3), Nxb Giáo Dục, Hà Nội, 1978 3. Nhiều tác giả, <i>Lịch sử Văn học Việt Nam</i> (Tập 4A), Nxb Giáo Dục, Hà Nội, 1978.
Tài liệu tham khảo thêm:	<ol style="list-style-type: none"> 3. Biện Minh Điền, <i>Loại hình văn học trung đại Việt Nam</i> (Giáo trình), Nxb Đại học Vinh, Nghệ An, 2015. 4. A.Ja. Gurevich, <i>Các phạm trù văn hoá trung cổ</i> (Hoàng Ngọc Hiến dịch), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1996. 5. Đặng Thị Hào, “Ba loại hình tác gia văn học thời Lý – Trần”, <i>Tạp chí Nghiên cứu văn học</i>, số 10, tr.19-31, 2013. 6. Kiều Thu Hoạch, <i>Truyện Nôm – nguồn gốc và bản chất thể loại</i>, Nxb Nxb KHXH, Hà Nội, 1993. 7. Bùi Văn Nguyên, <i>Chủ nghĩa yêu nước thời Lam Sơn khởi nghĩa</i>, Nxb KHXH, Hà Nội, 1979. 8. Phan Ngọc, <i>Phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều</i>, Nxb KHXH, Hà Nội, 1985. 9. Nguyễn Khắc Phi, “Phương pháp loại hình”, <i>Nguyễn Khắc Phi tuyển tập</i>, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.720-722, 2006. 10. Nguyễn Hữu Sơn, “Nhận diện loại hình tác gia văn học trung đại Việt Nam”, <i>Tạp chí Nghiên cứu Văn học</i>, số 10, tr.3-17, 2013.

11. Nguyễn Hữu Sơn, *Văn học trung đại Việt Nam - quan niệm con người và tiến trình phát triển*, Nxb KHXH, Hà Nội, 2005.

12. Lê Văn Tấn, *Tác giả nhà nho ẩn dật và văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội, 2013.

13. Trần Nho Thìn, “Kiểu tác giả của văn học trung đại”, *Văn học Việt Nam (Từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX)*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012.

14. Trần Ngọc Vương, *Loại hình học tác giả văn học: Nhà nho tài tử và văn học Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1995.

15. Trần Ngọc Vương (Chủ biên), Trần Nho Thìn, Nguyễn Hữu Sơn..., *Văn học Việt Nam thế kỉ X - XIX những vấn đề lí luận và lịch sử*, Nxb Giáo dục, 2007.

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2
Đàm thoại, vấn đáp	Đặt vấn đề cho sinh viên suy nghĩ, rèn luyện năng lực khái quát hóa và trừu tượng hóa cho sinh viên, đồng thời giải đáp những thắc mắc của sinh viên.	CLO3, CLO4
Bài tập	Củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng diễn giảng cho sinh viên.	CLO1, CLO3, CLO5
Thuyết trình	Tạo cơ hội cho sinh viên chủ động tiếp cận kiến thức và thể hiện khả năng trình bày trước tập thể.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
1 (3 tiết)	Chương 1. Cơ sở hình thành cảm hứng yêu nước và nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam <i>1.1. Cơ sở lịch sử xã hội</i>	CLO1, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

<p>2 (3 tiết)</p>	<p>Chương 1. Cơ sở hình thành cảm hứng yêu nước và nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam <i>1.2. Những tiền đề văn hóa, văn học</i></p>	<p>CLO1, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8</p>
<p>3 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2. Cảm hứng yêu nước và nhân văn trong VHTĐ Việt Nam <i>2.1. Cảm hứng nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam</i> 2.1.1. Quá trình vận động và những biểu hiện cơ bản của cảm hứng nhân văn</p>	<p>CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8</p>
<p>4 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2. Cảm hứng yêu nước và nhân văn trong VHTĐ Việt Nam <i>2.1. Cảm hứng nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam</i> 2.1.2. Vị trí văn học sử của cảm hứng nhân văn trong tiến trình VHVN</p>	<p>CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8</p>
<p>5 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2. Cảm hứng yêu nước và nhân văn trong VHTĐ Việt Nam <i>2.2. Cảm hứng yêu nước trong văn học trung đại Việt nam</i> 2.2.1. Quá trình vận động và những biểu hiện cơ bản của cảm hứng yêu nước</p>	<p>CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8</p>
<p>6 (3 tiết)</p>	<p>Chương 2. Cảm hứng yêu nước và nhân văn trong VHTĐ Việt Nam <i>2.2. Cảm hứng yêu nước trong văn học trung đại Việt nam</i> 2.2.2. Vị trí văn học sử của cảm hứng yêu nước trong tiến trình VHVN</p>	<p>CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8</p>

7 (2 tiết)	* Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
8 (3 tiết)	<p>Chương 3. Sự vận động của các phương thức thể hiện cảm hứng yêu nước và nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam</p> <p><i>3.1. Hệ thống thể loại văn học chức năng và văn học nghệ thuật</i></p>	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
9 (3 tiết)	<p>Chương 3. Sự vận động của các phương thức thể hiện cảm hứng yêu nước và nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam</p> <p><i>3.2. Văn học chữ Hán và văn học chữ Nôm</i></p>	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
10 (2 tiết)	<p>Chương 3. Sự vận động của các phương thức thể hiện cảm hứng yêu nước và nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam</p> <p><i>3.3. Bút pháp ước lệ tượng trưng và bút pháp hiện thực</i></p>	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
11 (2 tiết)	<i>Ôn tập, củng cố kiến thức</i>	CLO1, CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
1	<i>Quá trình</i>	Phát biểu trong giờ học	...	CLO2, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	40%
		Đi học đầy đủ			
		Sinh viên thực hiện một bài kiểm tra hoặc thuyết trình nhóm theo yêu cầu của giảng viên.	Buổi thứ 7		
		Thái độ tích cực phát biểu trao đổi; Mức độ			

		hoàn thành công việc trong nhóm.			
3	Cuối kỳ	Thi viết	Kết thúc học phần	CLO1....CLO8	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thị Tú Nhi
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: tunhi81@gmail.com
- Điện thoại liên hệ: 0912424679

9.2. Giảng viên 2

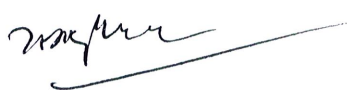
- Họ và tên: Nguyễn Đình Thu
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: Điện thoại liên hệ:

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	- Giảng dạy đúng giờ, đúng số tiết quy định - Giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình môn học.
Yêu cầu đối với sinh viên	- Đi học đúng giờ, chuyên cần. - Đáp ứng các yêu cầu chuẩn bị bài vở của giảng viên. - Tích cực tham gia thảo luận. - Chủ động hợp tác trong hoạt động học tập.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, không làm việc riêng trong giờ học
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc trong học tập, tích cực chủ động tham gia xây dựng bài.
Quy định về học vụ	Có đầy đủ tài liệu học tập.
Các quy định khác	- Ăn mặc đàng hoàng, phù hợp với phong cách sinh viên khi vào lớp. - Không sử dụng điện thoại vào việc riêng và gây rối trong giờ học.

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Trần Thị Tú Nhi

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Võ Minh Hải

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Doãn Thuận



TS. Đinh Anh Tuấn

1000

1000

1000

1000

về những giá trị nghệ thuật khi soi chiếu vào tác phẩm cụ thể. Đồng thời thông qua học phân, người học sẽ nhận thấy dấu ấn thời đại trong việc hình thành thế giới nghệ thuật của các tác giả cũng như vai trò của mỗi nhà văn trong tiến trình vận động chung của văn học dân tộc.

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu COs)

- Kiến thức

CO1: Trang bị cho sinh viên kiến thức khái quát về văn học Việt Nam hiện đại từ đầu thế kỷ XX đến nay với những nội dung cụ thể về bối cảnh lịch sử, xã hội, văn hóa, tư tưởng, tiến trình vận động, đặc điểm của văn học giai đoạn này.

CO2: Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về một số tác gia tiêu biểu của văn học hiện đại Việt Nam với những nội dung cụ thể về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, quan niệm nghệ thuật hay phong cách tác giả.

- Kỹ năng

CO3: Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng: đọc hiểu và tiếp nhận văn bản; phân tích, bình giảng tác phẩm văn học.

CO4: Giúp sinh viên hình thành kỹ năng nghiên cứu, phê bình đánh giá các hiện tượng hay tác phẩm văn học trong nghiên cứu văn học hiện đại nói riêng cũng như các lĩnh vực thuộc chuyên ngành khoa học xã hội nhân văn nói chung

- Mức tự chủ và trách nhiệm

CO5: Giúp sinh viên có nhận thức về tầm quan trọng của văn chương trong đời sống tinh thần dân tộc, từ đó bồi dưỡng cho sinh viên tình cảm yêu quý, thái độ trân trọng cũng như ý thức bảo vệ, phát triển nền văn học dân tộc, góp phần đưa nền văn học Việt Nam gần hơn với văn chương thế giới.

CO6: Giúp sinh viên hình thành khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến văn học nói chung và văn học Việt Nam nói riêng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được những biến đổi về lịch sử, xã hội, văn hóa, tư tưởng đến văn học hiện đại, tiến trình vận động cũng như đặc điểm của văn học hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay.	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO2	CLO2	Hiểu được tiến cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, con đường thơ cũng như đặc điểm hồn thơ của nhà thơ Nguyễn Bính	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO3	Hiểu được tiến cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, con đường thơ cũng như phong cách nghệ thuật của nhà thơ Tố Hữu	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO4	Hiểu được tiến cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, sự nghiệp sáng tác, phong cách nghệ thuật, cũng như vị trí và những đóng góp của nhà văn Nguyễn Minh Châu trong nền văn học đương đại	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	H
CO2	CLO5	Hiểu được tiến cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, con đường thơ cũng	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	

		như phong cách nghệ thuật của nhà thơ Xuân Quỳnh		
Kỹ năng				
CO3	CLO6	Có kỹ năng đọc hiểu và tiếp nhận văn bản; phân tích, bình giảng tác phẩm văn học.	PLO8, PLO10, PLO11	H
CO4	CLO7	Có các kỹ năng: nghiên cứu, phê bình đánh giá các hiện tượng hay tác phẩm văn học trong nghiên cứu văn học hiện đại nói riêng cũng như các lĩnh vực thuộc chuyên ngành khoa học xã hội nhân văn nói chung	PLO8, PLO10, PLO11	H
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Có có nhận thức về tầm quan trọng của văn chương trong đời sống tinh thần dân tộc, từ đó bồi dưỡng tình cảm yêu quý, thái độ trân trọng cũng như ý thức bảo vệ, phát triển nền văn học dân tộc, góp phần đưa nền văn học Việt Nam gần hơn với văn chương thế giới.	PLO13, PLO14	H
CO6	CLO9	Có khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến văn học nói chung và văn học Việt Nam nói riêng.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Nguyễn Văn Long (chủ biên) <i>Giáo trình Văn học Việt</i>
-------------------	---

	<i>Nam hiện đại (2 tập)</i> , NXB Đại học Sư phạm, 2012.
Tài liệu tham khảo thêm:	<p>[2] Phan Cự Đệ, Trần Đình Hượu, Nguyễn Trác, Nguyễn Hoàn Khung, Lê Chí Dũng, Hà Văn Đức, <i>Văn học Việt Nam (1900 -1945)</i>, NXB Giáo Dục, 2005.</p> <p>[3] Nguyễn Đăng Mạnh (Chủ biên), Nguyễn Văn Long (Đồng chủ biên), <i>Lịch sử văn học Việt Nam (tập3)</i>, NXB ĐHSPT Hà Nội, 2002.</p> <p>[4] Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Trác, Nguyễn Văn Long, Đoàn Trọng Huy, <i>Văn học Việt Nam 1945 – 1975 (tập2)</i>, NXB Giáo Dục, 1990.</p> <p>[5] Trần Đăng Suyền – Lê Quang Hưng (Đồng chủ biên), <i>Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945</i>, NXB Đại học Sư Phạm, 2015.</p> <p>[6] Trần Đăng Suyền – Lê Quang Hưng (Đồng chủ biên), <i>Văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945</i>, NXB Đại học Sư Phạm, 2015.</p>
Các loại học liệu khác:	[7] http://www.vienvanhoc.gov.vn/

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc giải đáp giữa giáo viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	về văn học Việt Nam sau 1975.	
Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng những kiến thức của môn học.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (3 tiết/1 buổi)	Nội dung	CĐR của học phần đạt được
1	<p>Chương 1. Khái quát về văn học Việt Nam hiện đại</p> <p><i>1.1. Bối cảnh lịch sử xã hội, văn hóa, tư tưởng</i></p> <p>1.1.1. Giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến 1945</p> <p>1.1.2. Giai đoạn 1945 – 1975</p> <p>1.1.3. Giai đoạn từ 1975 đến nay</p> <p><i>1.2. Tiến trình vận động và đặc điểm của văn học Việt Nam hiện đại</i></p> <p>1.2.1. Văn học từ đầu thế kỷ XX đến 1945</p> <p>1.2.2. Văn học từ 1945 đến 1975</p> <p>1.2.3. Văn học từ 1975 đến nay</p>	CLO1, CLO6, CLO7, CLO8

2	<p>Chương 2. Nguyễn Bính (1918 – 1966)</p> <p>2.1. <i>Tiểu sử và sự nghiệp văn học</i></p> <p>2.1.1. Tiểu sử</p> <p>2.1.2. Sự nghiệp văn học</p> <p>2.2. <i>Nhận diện một hồn thơ</i></p> <p>2.2.1. Nhà thơ của hồn quê, tình quê thiết tha, sâu thẳm</p>	CLO2, CLO6, CLO7. CLO8
3	<p>Chương 2. Nguyễn Bính (1918 – 1966)</p> <p>2.2. <i>Nhận diện một hồn thơ (tiếp theo)</i></p> <p>2.2.2. Thi sĩ của những cảnh ngộ dở dang, thân phận lỡ làng</p> <p>2.2.3. Một tiếng thơ nhuần nhuyễn cách cảm, lời nói dân gian</p> <p>2.2.4. Cái tôi trữ tình bộc lộ trực tiếp</p>	CLO2, CLO6, CLO7. CLO8
4	<p>Chương 3. Tố Hữu (1920 – 2002)</p> <p>3.1. <i>Vài nét về tiểu sử và con người</i></p> <p>3.2. <i>Con đường thơ của Tố Hữu</i></p> <p>3.2.1. <i>Từ ấy</i>, tập thơ đầu (1937 – 1946)</p> <p>3.2.2. <i>Việt Bắc</i> (1947 – 1954)</p> <p>3.2.3. Tập <i>Gió lộng</i> (1955 – 1961)</p> <p>3.2.4. Thơ Tố Hữu trong thời kì kháng chiến chống Mĩ: <i>Ra trận</i> (1962 – 1971) và <i>Máu và hoa</i> (1972 – 1977)</p> <p>3.2.5. Thơ Tố Hữu sau cuộc kháng chiến chống Mĩ: <i>Một tiếng đờn</i> (1979 – 1992) và <i>Ta với ta</i> (1992 – 1999)</p>	CLO3, CLO6, CLO7. CLO8
5	<p>Chương 3. Tố Hữu (1920 – 2002) (tiếp theo)</p> <p>3.3. <i>Phong cách nghệ thuật Tố Hữu</i></p> <p>3.3.1. Tố Hữu là nhà thơ cách mạng, nhà thơ của lí tưởng cộng sản, thơ Tố Hữu là thơ trữ tình chính trị</p>	CLO3, CLO6, CLO7. CLO8

	<p>3.3.2. Nội dung trữ tình trong thơ Tố Hữu thường tìm đến và gắn liền với khuynh hướng sử thi, cảm hứng lãng mạn</p> <p>3.3.3. Một nét đặc sắc của thơ Tố Hữu là có giọng điệu riêng rất dễ nhận ra: Đó là giọng tâm tình, ngọt ngào tha thiết, giọng của tình thương mến</p> <p>3.3.4. Thơ Tố Hữu đậm đà bản sắc dân tộc, nhất là trong nghệ thuật biểu hiện</p>	
6	<p>- Kiểm tra giữa kì</p> <p>Chương 4. Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989)</p> <p>4.1. <i>Tiểu sử, con người, quan niệm nghệ thuật</i></p> <p>4.1.1. Tiểu sử</p> <p>4.1.2. Con người</p> <p>4.1.3. Quan niệm nghệ thuật</p> <p>4.2. <i>Con đường sáng tác</i></p> <p>4.2.1. Sáng tác từ trước 1975</p> <p>4.2.2. Sáng tác từ sau năm 1975</p>	<p>-Kiểm tra viết</p> <p>CLO4, CLO6, CLO7. CLO8</p>
7	<p>Chương 4. Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989)(tiếp theo)</p> <p>4.3. <i>Vị trí và những đóng góp của Nguyễn Minh Châu trong nền văn học đương đại</i></p> <p>4.3.1. Đổi mới ý thức nghệ thuật</p> <p>4.3.2. Đổi mới cách nhìn và sự khám phá về con người</p> <p>4.3.3. Những tìm tòi đổi mới trong nghệ thuật tự sự</p>	<p>CLO4, CLO6, CLO7. CLO8</p>
8	<p>Chương 4. Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989)(tiếp theo)</p> <p>4.4. <i>Đặc điểm phong cách nghệ thuật</i></p> <p>4.4.1. Tư tưởng nhân bản</p> <p>4.4.2. Năng lực miêu tả và phân tích tâm lí</p> <p>4.4.3. Hướng về những vẻ đẹp trong sáng và chất trữ</p>	<p>CLO4, CLO6, CLO7. CLO8</p>

	tình 4.4.4. Bút pháp	
9	Chương 5. Xuân Quỳnh (1942 – 1988) 5.1. Tiểu sử 5.2. Sự nghiệp sáng tác	CLO5,CLO6, CLO7. CLO8
10	Chương 5. Xuân Quỳnh (1942 – 1988) (tiếp theo) 5.3. Phong cách nghệ thuật thơ Xuân Quỳnh 5.3.1. Giàu vẻ đẹp nữ tính 5.3.2. Thường trực khát vọng thiết tha về hạnh phúc đời thường 5.3.4. Hình ảnh giọng điệu và ngôn ngữ thơ	CLO5,CLO6, CLO7. CLO8
11	-Thảo luận một số tác phẩm tiêu biểu của các tác giả văn học hiện đại - Hướng dẫn ôn tập	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình Kiểm tra giữa kỳ	- Dựa vào sự chuyên cần của sinh viên và 1 bài kiểm tra tại lớp. Tiêu chí đánh giá: + Chuyên cần : 20% + Bài kiểm tra: 20%, bài kiểm tra đánh giá theo đáp án của giảng viên và kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định của sinh	Buổi số 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,CLO6, CLO7, CLO8	40%

		viên			
2	<i>Cuối kỳ</i>	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết; Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề	Tuần thứ 9 của học kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Trần Thị Quỳnh Lê**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: tranthiquynhle@qnu.edu.vn Điện thoại liên hệ: 0984180158

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Chu Lê Phương**
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Email: chulephuong@gmail.com Điện thoại liên hệ: 0983455456

10. Các quy định chung

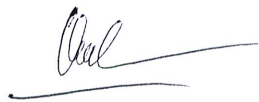
Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng, làm các bài tập; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực

	trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chép, tích cực suy nghĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi; không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của nhà trường.
Các quy định khác	- Có chuẩn bị bài tập ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình

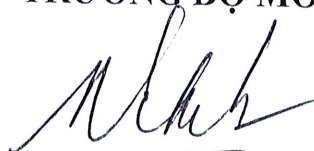
Bình Định, ngày 13 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN **TRƯỞNG BỘ MÔN**

TRƯỞNG KHOA



TS. Trần Thị Quỳnh Lê



TS. Võ Minh Hải



TS. Nguyễn Doãn Thuận

HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Anh Tuấn

trúc của câu trong phát ngôn, sự linh hoạt câu trong hoạt động giao tiếp.

- *Kỹ năng*

CO3: Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng vận dụng các bình diện của từ và câu vào hoạt động giao tiếp nói chung và trong văn bản nói riêng.

CO4: Giúp sinh viên hình thành kỹ năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, logic, khách quan và khoa học, có cách ứng xử đúng đắn trong việc xây dựng vốn từ tiếng Việt vừa phong phú, hiện đại.

- *Mức tự chủ và trách nhiệm*

CO5: Giúp sinh viên có ý thức bảo vệ tiếng nói dân tộc góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; trân trọng vốn từ ngữ và các quy tắc sử dụng từ và câu để từ đó có cách ứng xử đúng đắn trong việc xây dựng vốn từ tiếng đậm đà bản sắc dân tộc; có tình cảm yêu quý, thái độ trân trọng đối với di sản tiếng Việt.

CO6: Giúp sinh viên hình thành khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, tự tiếp cận và linh hoạt những kiến thức liên quan đến ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (ký hiệu CLOs)

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu PLO: Program learning Outcomes) theo mức độ sau: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

Mục tiêu học phần (COs)	Chuẩn đầu ra học phần (CLOs)		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
CO1	CLO1	Hiểu được giao tiếp và vai trò của giao tiếp trong xã hội, hiểu được các yếu tố tham gia vào quá trình giao tiếp và đặc biệt nhân vật giao tiếp và phương tiện giao tiếp – ngôn ngữ.	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO1	CLO2	Hiểu được những kiến thức về từ trong quan hệ với các đơn vị khác của hệ thống ngôn ngữ, các bình diện của từ trong hệ thống ngôn ngữ: bình diện ngữ âm, bình diện cấu tạo, bình diện ngữ nghĩa, bình diện ngữ pháp...	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO1	CLO3	Hiểu được sự hiện thực hóa các bình diện của từ và sự tiếp nhận từ trong hoạt động giao tiếp.	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO2	CLO4	Hiểu được những kiến thức về các bình diện của câu: bình diện kết học, bình diện nghĩa học, bình diện dụng học.	PLO4, PLO5, PLO6, PLO7	M
CO2	CLO5	Hiểu được sự hiện thực hóa cấu trúc của câu trong phát ngôn và sự tiếp nhận câu trong hoạt	PLO4, PLO5,	M

		động giao tiếp.	PLO6, PLO7	
Kỹ năng				
CO3	CLO6	Có kỹ năng sử dụng từ và câu, lĩnh hội từ và câu, phân tích, nhận xét và đánh giá về từ và câu trong hoạt động giao tiếp nói chung và trong văn bản nói riêng đạt hiệu quả.	PLO8, PLO10, PLO11	M
CO4	CLO7	Có kỹ năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, logic, khách quan và khoa học, có cách ứng xử đúng đắn trong việc xây dựng vốn từ tiếng Việt vừa phong phú, hiện đại.	PLO8, PLO10, PLO11	M
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO8	Có ý thức bảo vệ tiếng nói dân tộc góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; trân trọng vốn từ ngữ và các quy tắc từ vựng từ đó có cách ứng xử đúng đắn trong việc xây dựng vốn từ tiếng Việt vừa phong phú, hiện đại vừa giữ gìn bản sắc dân tộc; có tình cảm yêu quý, thái độ trân trọng đối với di sản tiếng Việt.	PLO13, PLO14	M
CO6	CLO9	Có khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng.	PLO13, PLO14	M

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Bùi Minh Toán (1999), <i>Từ trong hoạt động giao tiếp</i> , Nxb GD [2] Bùi Minh Toán (2012), <i>Câu trong hoạt động giao tiếp</i> , Nxb Giáo dục Việt Nam
Tài liệu tham khảo thêm:	[3] Đỗ Hữu Châu (1986), <i>Các bình diện của từ và từ tiếng Việt</i> , Nxb KHXH, Hà nội. [4] Lê Quang Thiêm (2008), <i>Ngữ nghĩa học</i> , Nxb Giáo dục. [5] Nguyễn Thiện Giáp (1985), <i>Từ vựng học tiếng Việt</i> , Nxb ĐH-THCN, Hà nội
Các loại học liệu khác:	[6] http://www.vienngonnguhoc.gov.vn/

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5

	cách khoa học, logic.	
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc giải đáp giữa giáo viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức về từ vựng-ngữ nghĩa.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CO6
Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng những kiến thức của môn học.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CĐR học phần
1	Chương 1: Giản yếu về hệ thống ngôn ngữ và hoạt động giao tiếp 1.1. Giản yếu về hệ thống ngôn ngữ 1.1.1. Hệ thống ngôn ngữ- các đơn vị 1.1.2. Hệ thống ngôn ngữ- các quan hệ chủ yếu 1.2. Hoạt động giao tiếp	CLO1, CLO2
2	Chương 1: Giản yếu về hệ thống ngôn ngữ và hoạt động giao tiếp (tiếp theo) 1.3. Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ 1.3.1. Quan niệm về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ 1.3.2. Vận động bên trong của ngôn ngữ khi tham gia hoạt động giao tiếp	CLO1, CLO2, CLO6
3	Chương 2: Từ và các bình diện của từ 2.1. Từ trong quan hệ với các đơn vị khác của hệ thống ngôn ngữ 2.2. Các bình diện của từ trong hệ thống ngôn ngữ 2.2.1. Bình diện hình thức ngữ âm và cấu tạo	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
4	Chương 2: Từ và các bình diện của từ (tiếp theo) 2.2.2. Bình diện nghĩa của từ 2.2.3. Bình diện chức năng của từ 2.2.4. Bình diện ngữ pháp của từ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6
5	Chương 3: Sự hiện thực hóa các bình diện của từ và sự linh hoạt từ trong hoạt động giao tiếp	CLO3, CLO6,

	3.1. Sự hiện thực hóa các bình diện của từ trong hoạt động giao tiếp 3.1.1. Sự hiện thực hóa bình diện ngữ âm và cấu tạo của từ 3.1.2. Sự hiện thực hóa nghĩa của từ 3.1.3. Sự hiện thực hóa các thuộc tính ngữ pháp và chức năng của từ	CLO7
6	Chương 3: Sự hiện thực hóa các bình diện của từ và sự lĩnh hội từ trong hoạt động giao tiếp (tiếp theo) 3.2. Lĩnh hội từ và cơ sở của việc lĩnh hội 3.3. Sử dụng từ trong hoạt động giao tiếp 3.2.1. Những nguyên tắc cơ bản của việc dùng từ trong giao tiếp 3.2.2. Một số thao tác cần chú ý trong việc dùng từ	CLO3, CLO6, CLO7
7	Chương 4: Các bình diện của câu 4.1. Bình diện kết học 4.1.1. Thành phần ngữ pháp trong câu 4.1.2. Kiểu cấu trúc ngữ pháp của câu 4.2. Bình diện ngữ học	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6
8	Chương 4: Các bình diện của câu (tiếp theo) 4.2. Bình diện ngữ học 4.2.1. Nghĩa biểu hiện 4.2.2. Nghĩa tình thái 4.3. Bình diện dụng học	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6
9	- Kiểm tra giữa kì Chương 5: Hiện thực hóa cấu trúc của câu trong phát ngôn 5.1. Câu và phát ngôn 5.2. Nghĩa biểu hiện của phát ngôn	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
10	Chương 5: Hiện thực hóa cấu trúc của câu trong phát ngôn (tiếp theo) 5.3. Các loại nghĩa biểu hiện trong phát ngôn 5.4. Tình thái hóa trong phát ngôn	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
11	Chương 5: Hiện thực hóa cấu trúc của câu trong phát ngôn (tiếp theo) 5.5. Tạo hàm ý cho phát ngôn 5.5.1. Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn 5.5.2. Cơ chế tạo hàm ý cho phát ngôn	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9
12	- Bài tập về hiện thực hóa các bình diện từ và câu trong giao tiếp. - Hướng dẫn ôn tập	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CDR của HP	Trọng số
-----	--------------------	-------------------	-----------	------------	----------

1	Quá trình học tập	Sinh viên chủ động, tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	40%
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	
		Sinh viên làm 1 bài kiểm tra tại lớp. Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên và kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định của sinh viên.	Buổi số 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	
2	Thi kết thúc học phần	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết; Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề	Tuần thứ 9 của học kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Vân Anh**

- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

- Email: nguyenthivananh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0839336969

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Đặng Thị Thanh Hoa**

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Email: dangthithanhhoa@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0869114699

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng, làm các bài tập; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.

		logic; vận dụng các kiến thức mạch lạc trong văn bản việc tạo lập các văn bản đảm bảo tính thống nhất, hoàn chỉnh về ngữ nghĩa, phục vụ cho hoạt động giao tiếp của con người.	PLO10, PLO11	
Mức tự chủ và trách nhiệm				
CO5	CLO7	Có ý thức bảo vệ tiếng nói dân tộc góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.	PLO13, PLO14	H
CO6	CLO8	Có khả năng tự chủ, tự học và tự nghiên cứu, tự tiếp cận và lĩnh hội những kiến thức liên quan đến ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng.	PLO13, PLO14	H

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính:	[1] Diệp Quang Ban (2009), <i>Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo văn bản</i> , Nxb Giáo dục.
Tài liệu tham khảo thêm:	[2] Diệp Quang Ban (2006), <i>Văn bản và liên kết trong tiếng Việt</i> , Nxb Giáo dục. [3] Hữu Đạt, <i>Ngôn ngữ thơ Việt Nam</i> , Nxb Khoa học Xã hội, 2000. [4] Nguyễn Chí Hoà, <i>Các phương tiện liên kết và tổ chức văn bản</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. [5] Nguyễn Lai, <i>Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học</i> , Nxb Giáo dục, H, 1998. [6] IU.M. Lotman, <i>Cấu trúc văn bản nghệ thuật</i> , Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
Các loại học liệu khác:	

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Diễn giảng	Cung cấp cho SV hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CLO1, CLO2, CLO3
Đàm thoại, vấn đáp	Thông qua việc giải đáp giữa giáo viên và sinh viên để giải quyết các nội dung kiến thức về văn bản, mạch lạc, mạng mạch.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Thuyết trình, hoạt động nhóm	Rèn luyện kỹ năng phân tích, tổng hợp; giải thích đúng các vấn đề liên quan đến kiến thức của môn học.	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
Nêu vấn đề và giải quyết vấn đề	Giúp cho sinh viên hiểu và vận dụng những kiến thức của môn học.	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8

Tự học	Giúp sinh viên có năng lực tự học, tự nghiên cứu; rèn luyện ý thức trách nhiệm trong học tập và công việc	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
--------	---	------------------------------

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	CDR học phần
1 (3 tiết)	Chương 1. Khái quát chung về văn bản và mạch lạc trong văn bản 1.1. Văn bản 1.1.1. Khái niệm văn bản 1.1.2. Đặc trưng của văn bản 1.1.3. Kết cấu của văn bản 1.1.4. Phân loại văn bản	CLO1, CLO2
2 (3 tiết)	Chương 1: Khái quát chung về văn bản và mạch lạc trong văn bản (tiếp theo) 1.2. Mạch lạc 1.2.1. Khái niệm mạch lạc 1.2.2. Mạch lạc và mạng mạch 1.2.3. Mạch lạc và liên kết 1.2.3. Một số biểu hiện của mạch lạc 1.2.4. Các cấp mạch lạc	CLO1, CLO2, CLO3
3 (3 tiết)	Chương 2. Các quan hệ tạo nên mạch lạc trong văn bản 2.1. Quan hệ liên kết 2.2.1. Liên kết lặp 2.2.2. Liên kết thế 2.2.3. Liên kết nối 2.2.4. Liên kết tình lược	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5
4 (3 tiết)	Chương 2: Các quan hệ tạo nên mạch lạc trong văn bản (tiếp theo) 2.2. Quan hệ ngữ nghĩa 2.2.1. Quan hệ tương liên 2.2.2. Quan hệ ngữ cảnh 2.2.3. Quan hệ logic	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
5 (3 tiết)	Chương 3: Mạch lạc trong các loại văn bản 3.1. Mạch lạc trong văn bản nghệ thuật 3.1.1. Văn bản nghệ thuật 3.1.2. Đặc điểm ngôn ngữ của văn bản nghệ thuật 3.1.3. Biểu hiện của mạch lạc trong văn bản nghệ thuật	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
6 (3 tiết)	Chương 3: Mạch lạc trong các loại văn bản (tiếp theo) 3.2. Mạch lạc trong văn bản nghị luận 3.2.1. Văn bản nghị luận 3.2.2. Đặc điểm ngôn ngữ của văn bản nghị luận 3.2.3. Biểu hiện của mạch lạc trong văn bản nghị luận	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
7	Chương 3: Mạch lạc trong các loại văn bản (tiếp theo)	CLO3,

(3 tiết)	3.3. Mạch lạc trong văn bản hành chính – công vụ 3.3.1. Văn bản hành chính – công vụ 3.3.2. Đặc điểm ngôn ngữ của văn bản hành chính – công vụ 3.3.3. Biểu hiện của mạch lạc trong văn bản hành chính – công vụ	CLO4, CLO5, CLO6
8 (4 tiết)	- Kiểm tra Chương 3: Mạch lạc trong các loại văn bản (tiếp theo) - Thực hành phân tích mạch lạc trong văn bản nghệ thuật, văn bản nghị luận, văn bản hành chính – công vụ	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
9 (3 tiết)	Chương 3: Mạch lạc trong các loại văn bản (tiếp theo) - Thực hành tính mạch lạc trong văn bản nghệ thuật, văn bản nghị luận, văn bản hành chính – công vụ	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
10 (3 tiết)	Chương 4: Lỗi mạch lạc trong văn bản 4.1. Lỗi mạch lạc trong câu 4.2. Lỗi mạch lạc trong đoạn văn 4.3. Lỗi mạch lạc trong văn bản	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7
11 (3 tiết)	- Thực hành về các lỗi mạch lạc trong văn bản	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
12 (3 tiết)	- Thảo luận	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8
13 (3 tiết)	-Thực hành về tạo lập văn bản đảm bảo tính mạch lạc - Hướng dẫn ôn tập	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang 10 điểm cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	CĐR của HP	Trọng số
1	Quá trình	Sinh viên chủ động, tích cực	Tất cả	CLO1, CLO2,	40%

	<i>học tập</i>	chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	các buổi học	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	
		Sinh viên vắng không quá 20% số tiết học.	Tất cả các buổi học		
		Sinh viên làm 1 bài kiểm tra tại lớp. Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án của giảng viên và kỹ năng phân tích, đánh giá, nhận định của sinh viên	Buổi số 8	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	
2	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Thi kết thúc học phần; Hình thức thi: Viết; Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề	Tuần thứ 9 của học kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8	60%

9. Thông tin về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Đặng Thị Thanh Hoa**

- Chức danh, học hàm, học vị: TS

- Email: dangthithanhhoa@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0869114699

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Vân Anh**

- Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

- Email: nguyenthivananh@qnu.edu.vn

Điện thoại liên hệ: 0839336969

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Lên lớp đúng giờ, giảng đủ tiết và đầy đủ nội dung, chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan để cung cấp cho sinh viên; sẵn sàng hỗ trợ sinh viên trong quá trình học tập để đảm bảo kết quả học tập.
Yêu cầu đối với sinh viên	Chuẩn bị tài liệu đầy đủ có liên quan, tham dự các bài giảng, làm các bài tập; chuẩn bị trước nội dung bài học, tham gia thảo luận tích cực trong các giờ tự học hoặc trên lớp.
Quy định về tham dự lớp học	Đi học đúng giờ, tham gia đầy đủ các buổi học, vắng học sẽ bị trừ điểm quá trình theo tỉ lệ tương ứng.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc nghe giảng và ghi chép, tích cực suy

	ngĩ, thảo luận để trả lời câu hỏi; không làm việc riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
Quy định về học vụ	Thực hiện theo quy định đào tạo của nhà trường.
Các quy định khác	Có chuẩn bị bài tập ở nhà, tham gia thuyết trình trên lớp sẽ được đánh giá vào điểm quá trình học tập.

Bình Định, ngày 23 tháng 9 năm 2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

TRƯỞNG KHOA

TS. Đặng Thị Thanh Hoa

TS. Võ Minh Hải

TS. Nguyễn Doãn Thuận

K. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Đinh Anh Tuấn



